

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Dịch Giả: HT. THÍCH TRÍ TỊNH

Lược Giảng: HT. THÍCH DUY LỰC

LUỢC GIẢNG BỒ TÁT GIỚI

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

HÀ NỘI – PL: 2559 – DL: 2015

LỜI NÓI ĐẦU

Đức Phật dạy: “*Này các Tỳ Kheo! Sau khi ta diệt độ,
các người hãy tự thắp đuốc lên mà đi! Hãy lấy giáo pháp
của ta làm đuốc! Hãy lấy giới luật của ta làm thầy!
Hãy y theo giáo pháp, giới luật của ta mà tự giải thoát!
Đừng tìm sự giải thoát ở một nơi nào khác ngoài
các người!*”.

Hãy thắp sáng lên ngọn đuốc Giới - Luật của đức Phật một cách trân trọng, trang nghiêm thanh tịnh mới mong như người đi đêm gặp đèn sáng, như người nghèo được cửa báu.

Chính vì Giới - Luật là thọ mạng của Phật Pháp, là cội gốc của Bồ Đề, nền tảng của Niết Bàn là thuyền bè qua biển khổ, là chiếc cầu qua đến bờ giải thoát. Bởi lẽ, Giới - Luật được thực hành thì Phật Pháp còn.

Cho nên, Hòa Thượng Thích Duy Lực từ bi lược giảng Kinh Phạm Võng này để giúp cho hành giả Tham Tổ Sư Thiền đã thọ giới của Phật hiểu rõ hơn bốn phận của người tu mà hành trì.

Phần chánh văn đã dịch là của Hòa Thượng Thích Trí Tịnh.

*Chúng tôi nghe bằng giảng ghi lại trung thực.
Mặc dù hết sức cố gắng nhưng không sao tránh khỏi
những điều sai sót. Kính mong quý độc giả từ bi chỉ bảo
cho, để những lần tái bản hoàn chỉnh hơn.*

Trân Trọng!
TM. Nhóm thực hiện
Tỳ Kheo Thích Minh Hiền

KINH PHẠM VÔNG



Giảng giải

Bắt đầu tôi nói đại ý giới Thanh Văn và giới Bồ Tát: giới Thanh Văn gọi là giới Tiệm Thủ là từ lớp, từ lớp lên. Cũng như thọ năm giới rồi mới được thọ mười giới, thọ mười giới rồi mới được thọ Cụ Túc giới, phải từ lớp từ lớp lên. Còn giới Bồ Tát gọi là Đốn Lập giới, tức trước kia chưa thọ giới gì cũng được thọ giới Bồ Tát.

Cũng chính ở trong kinh Phạm Võng này nói: Chư thiên hay người dân thường, cũng như ngày xưa Thái Giám bị cắt nam căn rồi thì không được thọ giới Thanh Văn, còn giới Bồ Tát thì được, bán nam bán nữ cũng được, dâm nam dâm nữ cũng được, nô lệ cũng được, bát bộ quỷ thần cũng được, súc sinh cũng được. Chỉ nghe được tiếng của Pháp Sư thì được thọ.

Còn giới Thanh Văn cũng như Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni; Sa Di; Sa Di Ni thì nam là nam, nữ là nữ; nếu mà bán nam bán nữ là không được, hay nam không thành nam, cũng như hồi đời xưa Thái Giám bị cắt nam căn, nam không thành nam cũng không được; Súc sinh, ma quỷ mặc dù biến được thành người nhưng cũng thọ không được. Chỉ là người mà nam phải là nam, nữ phải là nữ mới thọ giới Thanh Văn được, còn Bồ Tát

thì bất cứ súc sinh, ma quỷ v.v... hễ nghe được tiếng của Pháp Sư thì được tho.

Giới Thanh Văn thì gọi là Chi Trì tức không làm là Trì, còn giới Bồ Tát có cái không làm là Trì, có cái không làm là Phạm, cũng như muốn cứu giúp người Bồ Tát không làm là Phạm, cũng có nhiều điều như vậy.

Giới Thanh Văn thân làm mới phạm, còn giới Bồ Tát khởi niệm là phạm gọi là Tâm Địa Giới. Giới Thanh Văn là ích mình, lợi kỷ; Giới Bồ Tát là lợi tha. Giới Thanh Văn cũng như Tỳ Kheo; Tỳ Kheo Ni thọ rồi mới cho biết giới, còn giới Bồ Tát phải giải thích cho biết trước rồi mới thọ, nếu người nào nghe rồi thấy mình không đủ sức làm giới Bồ Tát tức là học, hành đạo Bồ Tát thì khoan thọ. Mặc dù ghi tên muốn thọ nhưng cũng có thể hoãn lại. Còn giới Thanh Văn thì mình phát tâm xuất gia rồi thì bốn phận của mình phải thọ cho nên khỏi cần giải thích giới tướng trước. Còn giới Bồ Tát là lợi tha, mình có sức lợi tha rồi, làm được mình mới thọ cho nên phải cắt nghĩa trước. Thường thường hôm nay thọ giới Bồ Tát thì hôm qua cắt nghĩa trước, bây giờ không cắt nghĩa trước một ngày thì trước khi thọ cũng phải giải thích giới tướng Bồ Tát. Người nào, mặc dù ghi tên rồi nhưng thấy mình chưa đủ sức thọ thì thôi. Cũng có cái khác chỗ này.

Bây giờ nhiều người thọ giới Bồ Tát cũng không cho người ta coi, không cho người ta nghe, cái đó là

*sai lầm, giới Bồ Tát là công khai, người nào cũng
thọ được, ma quỷ, quỷ thần, súc sinh cũng thọ được.*

*Mười điều trọng gọi là Ba La Di, dịch ra tiếng Việt
là Cực Ác, tức là tội cấp thứ nhất, theo Thanh Văn
là tội tử hình, nếu mà Tỳ Kheo phạm thì Tỳ Kheo
đó chết cũng như mất Tỳ Kheo; Tỳ Kheo Ni phạm là
mất Tỳ Kheo Ni tức kiếp này là hết rồi, muốn thọ
Tỳ Kheo thì phải kiếp sau. Kiếp này phạm Ba La Di
là hết chứ không được thọ lại, theo Pháp Tỳ Kheo
ra đời hoàn tục còn xuất gia nữa được, xuất gia bảy
lần được; Tỳ Kheo Ni thì chỉ có một lần, nếu mà
hoàn tục muốn thọ Tỳ Kheo Ni nữa là không được.
Nhưng nếu phạm giới Ba La Di rồi là hết tức không
được thành Tỳ Kheo nữa, muốn thành Tỳ Kheo thì
phải kiếp sau, đầu thai xuất gia rồi mới thọ.*

*Ba La Di của Thanh Văn chỉ trọng đối với người,
tức là giết người. Cũng như giới giết người thì giết
người mới có thể Ba La Di, nếu giết súc sinh thì phạm
giới cấp thứ ba hay cấp thứ tư, giết người mới là tội
cấp thứ nhất. Nhưng phải đủ nhân duyên, cũng như
Thanh Văn, muốn thành tội Ba La Di phải có bốn
nhân duyên. Thứ nhất là bị giết phải là người, con
thú vật thì không thành tội Ba La Di được. Thứ hai
là nó không phải người nhưng mình cho nó là người.
Thứ ba là có phát tâm, có nỗi tâm, có ý muốn giết. Thứ tư
là đã bị giết chết, nếu giết chưa chết cũng chưa thành tội
Ba La Di, là được giảm bớt tội, cũng như giảm thành*

Tăng Tàng hay Thâu Lan Giá. Tức là có thể xuống cấp thứ nhì, thứ ba, thứ tư v.v... tùy theo tình trạng. Cho nên phải đủ bốn nhân duyên: Một là người, hai là tướng là người, ba là có phát tâm muốn giết, bốn là đã giết chết rồi. Nếu bốn nhân duyên thiếu một thì tội giảm lại, không thành Ba La Di bởi vì Ba La Di là cực ác có chỗ không cho sám hối; Có chỗ cho sám hối, cũng như Tỳ Kheo phải phụng sự săn sóc hai mươi Tỳ Kheo thanh tịnh nửa tháng, nếu hai mươi Tỳ Kheo này người nào cũng đồng ý cho sám hối xuất tội thì mới được. Nếu trong hai mươi Tỳ Kheo này có một người không đồng ý thì không được, không cho sám hối xuất tội. Mà xuất tội chỉ là xuất cái tội địa ngục chứ Tỳ Kheo là mất rồi, không được khôi phục thành Tỳ Kheo nữa, cũng như tội Ba La Di tội địa ngục là 921 úc năm, nếu được sám hối xuất tội thì tội địa ngục được miễn nhưng Tỳ Kheo thì không có lại, đã mất. Còn Tỳ Kheo Ni thì phải bốn mươi người, hai mươi Tỳ Kheo với hai mươi Tỳ Kheo Ni, phải săn sóc phụng sự nửa tháng bốn mươi người này, trong bốn mươi người này có một người không đồng ý là không được sám hối xuất tội, đó là giới Thanh Văn.

Cũng như tội trộm cắp thì cũng vậy, cũng phải có đủ năm nhân duyên mới thành Ba La Di. Một là vật đó có chủ; Hai là mình tướng là nó có chủ; Ba là giá trị phải trên năm chỉ, năm chỉ là hồi đời Phật, ở

Ấn Độ nếu ăn cắp vật gì giá trị trên năm chỉ, pháp luật nhà nước là tử hình. Tôi Ba La Di là tử hình cho nên phải trên năm chỉ nếu mà bốn chỉ thì không có tội tử hình mà giảm bớt lại thành tội thứ nhất, thứ nhì, thứ ba tùy hay tội thứ tư tùy theo tình trạng. Bây giờ năm chỉ đó mình cũng không biết giá trị là bao nhiêu. Pháp luật của mình cũng như bây giờ ăn cắp năm chỉ vàng cũng không bị tử hình. Nhưng mặc dù mình đích ra năm chỉ đó hồi xưa tới bây giờ là bao nhiêu thì cũng không đúng với ý của Phật, cái luật là tại muốn theo pháp luật của nhà nước tử hình thì theo cái đó là tử hình. Bây giờ ít có nước nào tội ăn cắp mà tử hình; Nhân duyên thứ tư là có tâm muốn ăn cắp chứ không phải là vô ý; Nhân duyên thứ năm là đã rời khỏi nguyên chỗ, cũng như muốn ăn cắp cái tách thì phải lấy cái tách rời khỏi nếu mà còn nguyên, còn ở chỗ đó cái tay mới dụng, chưa có rời khỏi thì chưa thành tội Ba La Di, phải đủ năm nhân duyên, nếu thiếu một thì không thành tội Ba La Di.

Tội dâm dục phải có đủ bốn nhân duyên mới thành tội Ba La Di. Thứ nhất là có tâm dâm dục; Thứ hai là có tình cảnh đầy đủ; Thứ ba là nhập đạo tức nam căn với nữ căn; Thứ tư là có thọ vui sướng thì mới đủ nhân duyên thành tội Ba La Di, nếu bốn cái thiếu một thì không thành tội Ba La Di.

Vọng Ngũ thì có Đại Vọng Ngũ và Tiểu Vọng Ngũ. Tôi Ba La Di là đại vọng ngũ tức chưa chứng nói

mình chứng, chưa được minh nói mình minh, cũng là có sáu nhân duyên mới thành Tội Ba La Di. Thứ nhất là thật mình không biết gì cả; Thứ hai là nói mình được chứng quả gọi là Thương Nhân Pháp; Thứ ba là cố ý vọng ngữ, cố ý muốn gạt người ta; Thứ tư là người mình gạt phải là người, nghe mình khoe là chứng quả phải là người, nếu súc sinh hay ma quỷ... biến thành người thì cũng không được; Thứ năm là mình cho nó là người tức nghĩ đó là người; Thứ sáu là người đó nghe phải hiểu, nếu người đó nghe mà không hiểu mình nói gì thì cũng không thành tội Ba La Di. Đó là về Đại Vọng Ngữ, còn về Tiểu Vọng Ngữ là tội cấp thứ tư, tức là Nói Gạt: Có nói không có, không có nói có, những việc thường, chứ không phải Đại Vọng Ngữ; Đại Vọng Ngữ mới thành tội Ba La Di, tội tử hình.

Giới Bồ Tát cũng gọi là Ba La Di, bây giờ tôi giảng về mười giới trọng của giới Bồ Tát.



MƯỜI GIỚI TRỌNG

Chánh văn

Đức Phật bảo các Phật tử rằng:

“Có mươi điều giới trọng. Nếu người thọ giới Bồ Tát mà không tụng điều giới này, thời người ấy không phải Bồ Tát, không phải là Phật tử. Chính ta cũng tụng như vậy”.

Tất cả Bồ Tát đã học, sẽ học và đang học!

Đã lược giảng xong tướng trạng của giới Bồ Tát cần nêu học, hết lòng kính trọng phụng trì.

Đức Phật dạy:

1. GIỚI SÁT SANH

Nếu Phật Tử, hoặc tự mình giết, bảo người giết, phương tiện giết, khen tặng sự giết, thấy giết mà tùy hỷ, nhẫn đến dùng bùa chú để giết, nhơm giết, duyên giết, cách thức giết, nghiệp giết.

Phàm tất cả loài hữu tình có mạng sống đều không cố ý giết. Là Phật tử lẽ ra phải luôn luôn có lòng từ bi, lòng hiếu thuận, lập thế cứu giúp tất cả chúng sanh, mà trái lại tự phóng tâm nỡ lòng sát sanh, Phật Tử này phạm “Bồ Tát Ba La Di tội”.

Giảng giải

Phật nói nếu Phật Tử tự giết tức tự tử, cũng như giết người cũng vậy, tự giết cũng là sát sinh; Dạy người giết cũng vậy hay dùng các thứ phương tiện để giết, thấy người ta giết mình tán thán thì mặc dù

không giết cũng phạm tội giết, hay thấy người ta giết người mình phát tâm hoan hỷ gọi là tùy hỷ cũng là phạm. Dùng chú để giết hay tạo nhân để người ta giết người hay tạo trợ duyên để giúp cho người ta được giết người hay nghĩ ra cách giết người, mình không giết mà sắp đặt cách giết người để cho người ta giết, hay mình nỗi tâm tạo nghiệp giết người, cho đến không chỉ là người, tất cả chúng sinh có sinh mạng đều không được cố ý giết.

Theo giới Bồ Tát, hành Bồ Tát đạo là muôn dộ chúng sinh, hai chữ Bồ Tát là tiếng Phạn dịch ra tiếng Việt là Giác Ngộ Hữu Tình tức giác ngộ chúng sinh là độ chúng sinh tức Từ Bi Tâm. Tôi thường nói Tâm Giác Ngộ là Bồ Đề Tâm, độ chúng sinh là Từ Bi Tâm. Bồ Đề Tâm với Từ Bi Tâm không phải là hai, Bồ Đề Tâm lên đến năm mươi độ thì Từ Bi Tâm tự nhiên phải năm mươi độ; Bồ Đề Tâm lên đến một trăm độ thì Từ Bi Tâm tự nhiên sẽ đến một trăm độ. Giảng, giải thích thì hai nhưng kỳ thực không phải là hai. Cũng như nói Thể Dụng thì Bồ Đề Tâm là Thể; Từ Bi Tâm là Dụng.

Có Từ Bi Tâm mới được gọi là Bồ Tát giác ngộ chúng sinh, nhưng hai chữ Từ Bi khác xa Bác Ái của ngoại đạo. Bác ái của ngoại đạo là chấp ngã, trước hết phải có ta trước, đồ tôi bố thí là của ta, ta thương xót quảng bác đại chúng, tôi cho đại chúng gọi là Bác Ái là ta yêu đại chúng. Còn Từ Bi, chữ

Tù là Vô Duyên Từ, là không có nhân duyên đối đãi tức không có ta, không có người, không có ta làm từ bi cho người; Không có người lãnh thọ từ bi của ta.

Nếu mà có ta có người thì không phải Từ Bi. Chữ Bi gọi là Đồng Thể Bi tức thể người là thể ta, thể ta là thể người; Khổ của người là khổ của ta, cùng một thể cho nên không có sự tương đối, đối đãi mới là Từ Bi, bởi vì Từ Bi là phá chấp ngã, không chấp ngã, còn Bác Ái là chấp ngã cho nên khác xa như trời với đất, chấp ngã thì không được giải thoát luân hồi sinh tử, còn phá được chấp ngã mới được giải thoát sinh tử luân hồi. Người đời thường tưởng là Từ Bi và Bác Ái giống nhau nhưng kỳ thực là xa như trời với đất.

Hành đạo Bồ Tát, thọ giới Bồ Tát phải học làm Bồ Tát phải, luôn luôn có Từ Bi Tâm là không có Ngã, không có mình, vì chúng sinh, muốn độ chúng sinh. Cũng như chữ Từ là cho vui đến chúng sinh, Bi là nắm cái khổ của chúng sinh ra, phải luôn luôn muốn chúng sinh được hết khổ, được an vui, đó gọi là Từ Bi Tâm. Luôn luôn không có ngã tướng, tâm hiếu thuận theo thế gian thì nghĩa khác; Nghĩa hiếu thuận của thế gian thì hẹp, còn hiếu thuận ở giới Bồ Tát thì rộng tới vô cùng không có hạn chế. Trong Phật Pháp thường nói Tứ Ân. Ân Phật, ân chúng sinh, ân cha mẹ, ân sư trưởng. Mình phải hiếu thuận bao đáp bốn ân này.

Giới Bồ Tát là phải luôn hiếu thuận chúng sinh, báo đáp ân của chúng sinh. Kỳ thật, chúng sinh cũng gồm bốn ân: Phật, chúng sinh, cha mẹ, sư trưởng.

Sư trưởng, cha mẹ cũng là ở trong chúng sinh, luôn cả Phật cũng ở trong chúng sinh tức chúng sinh là gồm hết bốn ân. Mình hiếu thuận là gồm tất cả chúng sinh, luôn luôn phải phụng sự cho tất cả chúng sinh mới là hiếu thuận, chứ không phải riêng cha mẹ mình.

Thế gian chỉ là riêng cha mẹ mình hay sư trưởng của mình là hiếu thuận, còn Hiếu Thuận Tâm này là gồm tất cả chúng sinh. Cho nên mình phải nghĩ cách, phương tiện để cứu giúp cho tất cả chúng sinh. Không những không cứu giúp chúng sinh, mà lại còn giết hại chúng sinh thì phạm tội Ba La Di Giới Bồ Tát.



2. GIỚI TRỘM CẮP

Chánh văn

Nếu Phật Tử tự mình trộm cắp, bảo người trộm cắp, phương tiện trộm cắp, nhẫn đến dùng bùa chú trộm cắp, nhân trộm cắp: Nhân trộm cắp, duyên trộm cắp, cách thức trộm cắp, nghiệp trộm cắp... Tất cả tài vật có chủ, đâu là của quý thần hay của kẻ giặc cắp, nhẫn đến một cây kim, một ngọn cỏ đều không được trộm cắp. Là Phật Tử, lẽ ra phải luôn luôn có lòng từ bi, lòng hiếu thuận, thường giúp cho mọi người được phước, được vui, mà trái lại trộm cướp tài vật của người, Phật Tử này phạm “Bồ Tát Ba La Di tội”.

Giảng giải

Điều thứ hai là trộm cắp. Phật Tử tự trộm cắp, tại sao mà tự trộm cắp? Tài sản của mình, mình xài là lẽ dĩ nhiên rồi, làm sao mà tự mình trộm cắp? Đó là tâm, cũng như tâm mình muốn lấy món đồ này tính cho người khác, mặc dù chưa có nói ra, rồi sau này tự mình thủ tiêu, mình lấy lại là tự trộm cắp. Bởi vì giới Bồ Tát là giới tâm địa, nếu giới Thanh Văn thì không phạm, phải làm, phải dời khỏi chỗ cũng như ăn cắp cái tách phải dời khỏi chỗ, còn giới Bồ Tát khỏi cần dời chỗ gọi là tự trộm cắp. Hay tự mình đi lấy đồ của người ta cũng là tự trộm cắp. Tự mình ăn cắp hay dạy người ta ăn cắp, hay làm phương tiện để cho người ta ăn cắp, hay chủ để khiến người ta, cũng như niệm chủ khiến người ta đi ăn cắp, hay làm cái nhân để cho người ta được phương tiện ăn cắp. Hay làm trợ duyên giúp người ta thành cái tội ăn cắp. Hay nghĩ cách, bày đặt ra cái cách ăn cắp để cho người ta học theo để ăn cắp. Tất cả mình nổi tâm là nghiệp, khởi tâm muốn ăn cắp là thành cái nghiệp ăn cắp.

Cho đến của quý thân có chủ, tất cả tài vật, một cây kim, một cọng cỏ cũng không được cố ý ăn cắp. Điều giới Bồ Tát thường để chữ “Cố”, cố ý mới thành tội tức cố ý ăn cắp cũng như ở trên tôi có giải thích, nếu không cố ý ăn cắp thì không thành tội. Theo trong giới luật cũng như người trong nhà mình đã

quen rồi, đồ trong gia đình không phải mỗi cái mỗi hỏi cũng không thành phạm, hay bạn chí thân xài qua xài lại đã quen cũng không phạm, chớ không phải mỗi cái là phạm. Bạn mình ở chung xài qua xài lại lâu rồi, đã thành quen, bạn mình cũng biết mình mà mình cũng biết bạn mình thì đồ gì xài qua xài lại khỏi cần mỗi cái mỗi hỏi. Ở trong một gia đình đồ thường cũng không phạm, nhưng đồ mà cha mẹ đã cất kín không cho mình biết, mình đi ăn cắp là phạm. Còn những vật thường thì không phạm.

Hành đạo Bồ Tát thì phải chúng sinh với Phật, ở trên tôi nói mình phải báo đáp tú ân, phải hiếu thuận tất cả chúng sinh, đối với tất cả chúng sinh lòng từ bi không ngã, giúp cho tất cả chúng sinh được yên vui, được thoát khổ. Nay giờ không làm như vậy mà trái lại còn ăn cắp tài vật của người khác, làm cho người ta buồn rầu thì phạm giới Bồ Tát, gọi là Ba La Di tội.



3. GIỚI DÂM

Chánh văn

Nếu Phật Tử, tự mình dâm dục, bảo người dâm dục, với tất cả phu nữ, các loài cái, loài mái, cho đến Thiên nữ, Quỷ nữ, Thần nữ cùng phi đạo mà hành dâm: Nhân dâm dục, duyên dâm dục, cách thức dâm dục, nghiệp dâm dục. Là Phật Tử, đối với tất cả không được có dâm dục. Lẽ ra phải có lòng hiếu thuận, cứu độ tất cả những chúng sanh, đem pháp thanh tịnh khuyên dạy người,

mà trái lại không có tâm từ bi, làm cho mọi người sanh việc dâm dục, không lựa súc sanh, cho đến hành dâm với mẹ, con, chị, em trong lục thân, Phật Tử này phạm “Bồ Tát Ba La Di tội”.

Giảng giải

Nếu Phật Tử tự dâm, tự dâm thì nam với nữ đều có. Phần nhiều người nam gọi là thủ dâm, người nữ thì ít nhưng cũng có tự dâm, thủ dâm hay lấy đồ gì tự mình làm dâm dục, làm cho xuất tinh. Hay dạy người ta dâm dục, tự mình không dâm mà dạy người ta dâm dục cũng là phạm. Người nam đối với tất cả người nữ hay người nữ đối với tất cả người nam, làm nhân để cho người ta được hành dâm dục hay trợ duyên giúp cho người ta thành dâm dục hay nghĩ ra cách dâm dục để người ta thực hành, hay chỉ nỗi tâm muốn dâm dục gọi là Nghiệp Dâm Dục.

Không phải chỉ đối với người, đối với súc sinh, quỷ thần cũng vậy, với phi đạo thì trừ ra cái nam cǎn, nữ cǎn gọi là Đạo, còn miệng hay là dưới nách... thì gọi là Phi Đạo cũng là Phạm Dâm Dục.

Theo hạnh Bồ Tát phải có hiểu thuận tâm, có tâm cứu độ tất cả chúng sinh thì phải thí tịnh pháp cho người; Tịnh là Thanh Tịnh. Sự Dâm Dục là Hạnh Bất Tịnh, ở trong những điều sám hối gọi là Phá Tha Phạm Hạnh; Phạm dịch ra tiếng Việt là Thanh Tịnh. Còn ở trong giới luật nói phạm hạnh là chỉ lân thứ nhất, cái tội là rất nặng. Cũng như

Tỳ Kheo, người nỡ phá lân thứ nhất, làm cho Tỳ Kheo lân thứ nhất phạm tội đâm thì gọi là Phá Phạm Hạnh. Nếu lân thứ nhì thì không phải vì lân thứ nhì không còn thanh tịnh, lân thứ nhì, thứ ba là không phải. Cũng như người nam phá người nữ cũng vậy. Lân thứ nhất gọi là phá phạm hạnh còn lân thứ nhì lân thứ ba đã không còn thanh tịnh thì không phải là Phá Phạm Hạnh. Lân thứ nhất là tội rất nặng. Phải luôn luôn giữ phạm hạnh, thanh tịnh, muốn giúp cho người giữ phạm hạnh gọi là Tịnh Pháp, giữ cho người ta. Trái lại mà phá phạm hạnh của người ta làm cho người ta không được thanh tịnh. Bất cứ là người hay là súc sinh, cho đến mẹ, con hay chị em ở trong lục thân. Kỳ thực tất cả ở trong lục thân thì tội còn nặng nữa. Theo thọ giới vẫn nạn nếu mà đối với lục thân phạm đâm dục thì không cho thọ giới. Nếu có phạm thì không có từ bi tâm thì phạm giới Bồ Tát gọi là Tội Bồ Tát Ba La Di là cực ác.



4. GIỚI VỌNG

Chánh văn

Nếu Phật Tử, tự mình nói vọng ngữ, bảo người vọng ngữ, phuong tiện vọng ngữ: Nhân vọng ngữ, duyên vọng ngữ, cách thức vọng ngữ, nghiệp vọng ngữ. Nhẫn đến không thấy nói thấy, thấy nói không thấy, hoặc thân vọng ngữ, tâm vọng ngữ. Là Phật Tử, lẽ ra phải luôn luôn chánh ngữ, chánh kiến và cũng làm cho

tất cả chúng sinh có chánh ngũ, chánh kiến, mà trái lại làm cho mọi người tà ngũ, tà kiến, tà nghiệp, Phật Tử này phạm “Bồ Tát Ba La Di tội”.

Giảng giải

Nếu Phật tử, tự mình nói dối với người ta. Vọng Ngũ gồm có bốn thứ: Vọng ngôn, ý ngũ, ác khẩu, lưỡng thiệt. Vọng ngôn là có nói không, không nói có, nói láo gạt người; Ý ngũ là nói lời hoa nguyệt, cũng như những lời quan hệ dâm dục nam nữ; Ác khẩu là chửi mắng người ta; Lưỡng thiệt tức là nói qua nói lại, nói hai chiều, vọng ngũ gồm bốn thứ này. Tự mình vọng ngũ hay dạy người ta vọng ngũ, ở đây tôi đã nói giới Thanh Văn thì có đại vọng ngũ, tiểu vọng ngũ, còn ở trong này thì bao gồm hết, đại vọng ngũ tiểu vọng ngũ cũng gồm ở trong này, ở trong mười điều trọng.

Bởi vì hạnh Bồ Tát phải lợi tha, muốn lợi tha phải tự mình làm gương mẫu cho người ta, mà bây giờ tự mình còn vọng ngũ thì làm sao độ người khác hết vọng ngũ được. Cho nên không phân biệt đại vọng ngũ, tiểu vọng ngũ đều không được. Tự vọng ngũ hay dạy người ta vọng ngũ, làm phương tiện để người ta được vọng ngũ hay tạo nhân làm cho người ta thành vọng ngũ, hay tạo trợ duyên giúp cho người ta vọng ngũ, hay nghĩ phương pháp gì để cho người ta biết cách vọng ngũ để gạt người hay nỗi tâm muốn vọng ngũ là thành cái nghiệp vọng ngũ. Cho đến không thấy nói thấy, thấy nói không thấy, thân tâm đều vọng ngũ.

Theo hạnh Bồ Tát phải chánh ngữ, nói thì phải nói cho dàng hoàng, đúng đắn, chánh kiến. Chánh kiến là đối với tà kiến cũng như mình đối với Phật Pháp phải có chánh kiến. Nếu theo chánh kiến của Đại Thừa là phải phá ngã chấp cũng như Bồ Tát, giới Bồ Tát là muốn tập cho mình được phá ngã chấp, mới được giải thoát. Bởi vì hai chữ Từ Bi là không có ngã. Không những mình không được nghĩ là ta độ chúng sinh mà có chúng sinh để mình độ, nếu mình nghĩ có chúng sinh để mình độ cũng là có ngã chấp, đó mới là Chánh Kiến.

Nếu còn ngã chấp là tà kiến, mình có chánh ngữ chánh kiến thì phải làm cho tất cả chúng sinh đều có chánh ngữ chánh kiến, bởi vì chánh ngữ chánh kiến là được giải thoát, phá được ngã chấp là được giải thoát khổ sanh từ luân hồi, được đạt đến tự do tự tại vĩnh viễn. Nay giờ không làm như thế mà trái lại làm cho chúng sanh tà ngữ tà kiến, nói đổi, cũng như tôi đã nói có bốn thứ, làm tà nghiệp để thêm khổ.

Bồ tát là muốn chúng sinh thoát khổ, bây giờ tự làm cho mình thêm khổ, làm cho chúng sinh thêm khổ là tội rất nặng gọi là Ba La Di.



5. GIỚI BÁN RƯỢU

Chánh văn

Nếu Phật Tử, tự mình bán rượu, bảo người bán rượu: Nhân bán rượu, duyên bán rượu, cách thức bán rượu,

nghiệp bán rượu - tất cả rượu không được bán - Rượu là nhân duyên sanh tội lỗi. Là Phật Tử, lẽ ra phải làm cho tất cả chúng sanh có trí huệ sáng suốt, mà trái lại đem sự mê say điên đảo cho tất cả chúng sanh. Phật Tử này phạm “Bồ Tát Ba La Di tội”.

Giảng giải

Theo ngũ giới, theo Thanh Văn, cũng như ngũ giới của bậc cư sĩ: Uống rượu thì phạm, bán rượu thì không phạm vì chỉ không cho uống rượu thôi. Còn giới Bồ Tát bán rượu là tội nặng, uống rượu là tội nhẹ. Bởi vì giới Bồ Tát là lợi tha, uống rượu chỉ là hại mình chưa có hại người, cho nên tội nhẹ, ở giới Bồ Tát là tội nhẹ, đáng lẽ mình phải làm gương mẫu để cho người ta bắt chước, tự mình uống rượu làm sao dạy người ta đừng uống rượu được, là tội nhẹ. Còn bán rượu là hại người khác, mình muốn lợi tha mà trở lại hại tha thì thành tội nặng.

Tự mình bán, dạy người bán, làm nhân giúp cho người được bán hay làm trợ duyên để giúp người được bán. Cũng như người ta muốn bán rượu không có chỗ, mình kiểm chỗ để cho người bán hay người ta không có vốn mình giúp vốn để người đó được bán thì cũng là trợ duyên, hay nghĩ cách phải bán làm sao cho đắc hay nổi tâm muốn bán rượu để kiểm nhiều tiền thì cũng tạo nghiệp bán rượu.

Tất cả rượu không được bán, bởi vì đáng lẽ rượu không có tội, nhưng những tội sắc, đạo, dâm, vọng

vì uống rượu làm cho người ta say, phạm những tội sắc, đạo, đâm, vọng. Rượu làm nhân dể người ta phạm tội nặng, cho nên giới Bồ Tát bán rượu là tội nặng Ba La Di.

Theo hạnh Bồ tát thì phải muốn làm cho chúng sinh có trí huệ sáng suốt, còn bán rượu cho người uống làm cho người say mê thêm là phạm giới cực ác gọi là Ba La Di của Giới Bồ Tát.



6. GIỚI RAO LỖI CỦA TỨ CHÚNG

Chánh văn

Nếu Phật Tử, tự miệng rao nói tội lỗi của Bồ Tát xuất gia, Bồ Tát tại gia, Tỳ Kheo, Ty Kheo Ni, hoặc bảo người rao nói những tội lỗi ấy: Nhân rao nói tội lỗi, duyên rao nói tội lỗi, cách thức rao nói tội lỗi, nghiệp rao nói tội lỗi. Là Phật Tử, khi nghe những kẻ ác, ngoại đạo cùng người Nhị Thừa nói những điều phi pháp, trái luật trong Phật Pháp, thời phải luôn luôn có lòng từ bi giáo hóa những kẻ ác ấy cho họ sanh tín tâm lành đối với Đại Thừa, mà trái lại Phật Tử lại tự mình rao nói những tội lỗi trong Phật Pháp. Phật Tử này phạm “Bồ Tát Ba La Di tội”.

Giảng giải

Điều thứ sáu là không được nói tội lỗi của tứ chúng. Nếu Phật Tử tự miệng nói tội lỗi của người xuất gia hay người tại gia tức là đã có thọ giới Bồ Tát rồi, xuất gia

là Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni; Tại gia là Ưu Ba Tắc; Ưu Bà Di. Hoặc dạy người nói hoặc làm nhân để người nói hoặc làm trợ duyên để người nói hoặc nghĩ cách làm cho người ta nói hoặc là có nỗi tâm muốn nói cũng thành nghiệp nói. Cái nói này là có ý, cố ý muốn phỉ báng.

Theo trong giới luật cũng như ngày Bố Tát, cũng như giới Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni cũng có nói tới người nữ cư sĩ có thể lại chỗ đó chứng tỏ Tỳ Kheo phạm giới gì đó, thì đó là không có ý phỉ báng, đó là giữ luật. Nay giờ mình nói Giới với Luật không có phân biệt, dâng lê Giới là Giới, Luật là Luật. Giới là chỉ ích cho cá nhân, còn Luật thì ích cho đoàn thể, nếu thí dụ Giới là bảo hiểm cho cá nhân, còn Luật là bảo hiểm cho đoàn thể, mà lại luật đó là bảo vệ Giới, nếu không có Luật thì Giới đó không thi hành được. Luật là của Tăng đoàn, cũng như bây giờ chỉ có giới không có Luật cho nên người trụ trì phạm tội Ba La Di không có ai can thiệp, bởi vậy không có Luật để bảo vệ Giới.

Theo Giới Luật thì phải có Tăng đoàn. Mỗi tháng Bố Tát, Bố Tát không chỉ tụng Giới, làm việc cũng là ở trong Bố Tát, trước kia thọ giới cũng trong ngày Bố Tát, trước Bố Tát luôn luôn phải kiểm thảo, những người tham gia Bố Tát, cũng như chủ tịch phải hỏi những người tham gia Bố Tát: Từ nửa tháng nay người nào có phạm giới thì phải tự mình ra trước đại chúng phát lộ sám hối, nếu mà tự mình không nói ra thì

người khác biết phải nói ra, ở trong chúng mà cù tội. Nếu biết mà không cù tội cũng là phạm giới, gọi là giới Khuất Tàng là Che Chở.

Tỳ Kheo Ni che chở người bạn của mình, che chở tội nặng cũng là Ba La Di còn Tỳ Kheo che chở thì tội thấp hơn không có Ba La Di. Còn Tỳ Kheo Ni che chở người khác biết người Tỳ Kheo Ni kia có phạm tội Ba La Di mình biết mà không nói, người kia cũng không nói, sau này nếu phát hiện thì cũng Ba La Di luôn.

Tỳ Kheo có hai giới gọi là Bất Định: Nếu có một người nữ cư sĩ được người ta tin cậy, lại báo cho Tỳ Kheo đó là tôi có thấy người đó ngồi ở chỗ nào hay là làm sao, tình hình như vậy, thì hai điều bất định, có thể Ba La Di tức là có thể tội cấp thứ nhất, có thể tội cấp thứ nhì, có thể tội cấp thứ ba thì tùy theo nữ cư sĩ đó nói để chứng tỏ cái tội đó. Thì người nói đó không những không có tội nói lỗi chúng mà lại có công, bởi vì giúp cho Giới Luật được thi hành, được không phạm tội, không phạm Giới.

Ở trong đây là nói mình có ý muốn phỉ báng để nói tội lỗi mới phạm. Cũng như Tỳ Kheo với Tỳ Kheo hay cư sĩ với cư sĩ, xuất gia tại gia cũng vậy, mình có cơ hội riêng một mình biết người đó phạm, thì khi không có mặt người khác, chỉ có hai người mình nói cho biết, mình khuyên thì không phạm, bởi vì đó là thiện ý không phải ác ý, chứ không phải nói là phạm, do thiện ý. Bởi vì Giới Bồ Tát gọi là Tâm Địa Giới,

do cái tâm, phát tâm mình ác là phạm, phát tâm thiện không phạm, chó không phải cố định nói ra là phạm. Có khi mình nói là muốn giữ Giới, muốn bảo vệ Giới Luật để cho người ta không dám phạm.

Mình là đạo Phật nghe người ngoại đạo, người ác hay những người Nhị Thừa phi báng Đại Thừa còn không được huống chi mình hành đạo Bồ Tát, thọ Giới Bồ Tát lại còn phạm tội phi báng, nói lỗi của tú chúng thì làm sao giáo hóa chúng sinh? Làm sao độ chúng sinh? Bởi vì trách nhiệm của Bồ Tát là phải độ chúng sinh, phải làm cho chúng sinh giác ngộ đạt đến tự do tự tại, nếu mình còn có ý nói tội lỗi tức là phi báng thì phạm tội Ba La Di của Giới Bồ Tát.



7. GIỚI TỰ KHEN MÌNH CHÊ NGƯỜI

Chánh văn

Nếu Phật Tử, tự khen mình chê người, cũng bảo người khác khen ngợi mình chê người: Nhân chê người, duyên chê người, cách thức chê người, nghiệp chê người. Là Phật Tử, lẽ ra phải thay thế chịu những sự khinh chê khổ nhục cho tất cả chúng sanh, mình nhận lấy việc xấu, nhường cho người việc tốt. Nếu Phật Tử tự phô trương tài đức của mình, mà dìm che điều hay tốt của người, làm cho người bị khinh chê. Phật Tử này phạm “Bồ Tát Ba La Di tội”.

Giảng giải

Điều thứ bảy là tự khen mình, chê người. Tôi đã nói giới Bồ Tát là lợi tha, phá ngã chấp của mình, bảy giờ tự khen mình chê người là tăng thêm ngã chấp. Lợi Tha là muốn chúng sinh được giải thoát bảy giờ ngã chấp tự mình còn không được giải thoát thì làm sao độ cho chúng sinh được giải thoát? Cho nên tôi này cũng là tội Ba La Di trong mười điều trọng, nặng. Tự giúp cho người ta làm nhân, làm duyên, cách thức thì ở trên đã có giải thích nhiều rồi ở đây khỏi cần nói cho nhiều.

Bồ Tát thường thường là phá ngã chấp phải hy sinh vì chúng sanh, tức thay cho chúng sanh chịu khổ nhục, việc khổ nhục phải để tự mình chịu, việc tốt để nhường cho người khác. Trái lại khen mình chê người khác là tăng thêm ngã chấp, nghịch với hạnh Bồ Tát thì thành tội Ba La Di, tội nặng.

❖❖❖

8. GIỚI BỎN XẺN THÊM MẮNG ĐUỐI

Chánh văn

Nếu Phật Tử, tự mình bỏn xén, bảo người bỏn xén: Nhân bỏn xén, duyên bỏn xén, cách thức bỏn xén, nghiệp bỏn xén. Phật Tử khi thấy những người bần cùng đến cầu xin, phải cấp cho theo chỗ cần dùng của họ. Mà Phật Tử lại đem lòng giận ghét, cho đến không cho một mảng, có người đến cầu học giáo pháp, cũng chẳng nói một kệ một câu, lại còn xua đuổi quở mắng, Phật Tử này phạm “Bồ Tát Ba La Di tội”.

Giảng giải

Theo trong này gồm có hai thứ: Tài với Pháp. Bốn xén Tài hay bốn xén Pháp cũng là phạm. Bồ Tát là phải phá ngã chấp, phải tự mình phá ngã chấp rồi mới làm cho chúng sinh được phá ngã chấp. Muốn độ chúng sinh phá ngã chấp, Bồ Tát thì có Lục Độ với Tứ Nhiếp. Lục độ điều thứ nhất là bố thí, tứ nhiếp điều thứ nhất cũng là bố thí. Bố thí về tài, bố thí về pháp. Nay giờ nếu mình bốn xén thấy người nghèo khổ lại xin, không những không cho lại sanh lên cái sân, cái ghét, đuổi người ta đi thì phạm pháp này. Hay là người ta câu pháp cũng vậy.

Theo công đức thì pháp thí công đức lớn hơn tài thí. Bốn xén về pháp thì cái tội cũng lớn. Hành hạnh Bồ Tát thì người ta xin cái gì cũng phải cho hết, bởi vì vô ngã, nhưng bây giờ mình thọ Giới Bồ Tát là mình học, sơ học, mình có sức làm được tới đâu thì mình làm. Cũng như người ta lại xin tiền, tùy sức mình cho một đồng bạc, nửa đồng bạc, một cắc hay hai đồng, năm đồng, mười đồng. Tùy theo tình hình, sức mình cho, đừng để người ta xin mà vê tay không. Nếu mà không có, cũng có người làm được: Cởi cái áo cho. Mà làm được: Xin con mắt móc con mắt cho. Đó là tùy theo sức mình, mình làm được tới đâu thì mình làm. Cũng như mình có cho một cắc rồi mình cũng không phạm. Hay thiệt mình không có gì nhưng mà mình phát tâm tùy hỷ, phát tâm cho

nhung thực mình không có gì để cho thì phát tâm tùy hỷ cũng không phạm. Nếu không cho mà lại còn mắng đuổi người ta thì phạm điều Giới này.



9. GIỚI GIẬN HỜN KHÔNG NGUÔI

Chánh văn

Nếu Phật Tử, tự mình giận, bảo người giận: Nhân giận, duyên giận, cách thức giận, nghiệp giận. Người Phật Tử lẽ ra phải làm cho tất cả chúng sanh được những căn lành không gây gổ; Thường có lòng từ bi, lòng hiếu thuận. Mà trái lại, đối với trong tất cả chúng sanh, cho đến trong loài phi chúng sinh, đem lời ác mạ nhục, còn thêm dùng tay, chân, dao, gậy để đánh đập mà vẫn chưa hả dạ cho đến nạn nhân kia lấy lời nhỏ nhẹ xin lỗi, cầu sám hối tạ tội, nhưng vẫn còn không hết giận. Phật Tử này phạm “Bồ Tát Ba La Di tội”.

Giảng giải

Theo chữ Hán là không chịu sám hối tức là có tâm sân, nổi giận mà không chịu sám hối cái lỗi. Tự nổi sân hay dạy người ta, nhân, duyên ... ở trên đã có giải thích. Phật Pháp thì phải luôn luôn phá ngã chấp, nhất là giới Bồ Tát là chuyên để phá ngã chấp, mình nổi sân là chấp ngã, ngã chấp nặng. Nếu chúng sinh người nào cũng đều phá ngã chấp thì không có sự tranh luận. Không có sự rầy rà, nổi giận.

Mình nỗi sân lên phải biết lỗi của mình mà sám hối. Nếu người ta bảo mình sám hối mà mình còn không chịu sám hối thì phạm điều này. Thì từ bi tâm và hiếu thuận tâm ở trên tôi đã nói khỏi cần nói nữa.

Từ bi tâm là phá ngã chấp, hiếu thuận tâm cũng là phá ngã chấp là phụng sự cho tất cả chúng sinh. Mình không phụng sự cho tất cả chúng sinh mà lại còn nỗi hờn giận cho chúng sinh thì nghịch với từ bi tâm, hiếu thuận tâm. Lại thêm ác khẩu chửi mắng, chửi mắng còn không đủ, còn tay chân mà đánh, đập, lại thêm cầm dao, cầm gậy. Người ta cầu sám hối là người ta xin lỗi mà mình không cho người ta xin lỗi, người ta nói ngọt, nói để sám hối với mình mà mình còn sân giận không nguôi thì phạm giới này.



10. GIỚI HỦY BÁNG TAM BẢO

Chánh văn

Nếu Phật Tử, tự mình hủy báng Tam Bảo, xúi người hủy báng Tam Bảo: Nhân hủy báng, duyên hủy báng, cách thức hủy báng, nghiệp hủy báng. Phật Tử nghe một lời hủy báng Tam Bảo của ngoại đạo và kẻ ác, còn đau lòng như ba trăm cây nhọn đâm vào tim mình, huống là tự miệng mình hủy báng! Không có đức tin và lòng hiếu thuận đối với Tam Bảo, lại còn giúp sức cho những kẻ ác, kẻ tà kiến hủy báng nữa. Phật Tử này phạm “Bồ Tát Ba La Di tội”.

Giảng giải

Tam Bảo có hai thứ. Bây giờ người ta quy y Tam Bảo gọi là Quy Y Thường Trụ Tam Bảo. Quy Y Thường Trụ Tam Bảo mục đích là muốn mình tự ngộ nhập tự tánh Tam Bảo. Tam Bảo có Thường Trụ Tam Bảo với Tự Tánh Tam Bảo. Bên người Hoa gọi là Đại Mông Sơn, Đại Diệm Khảo. Đại Mông Sơn là thí thực cho quý thi cũng có đê tới nhất thể Tam Bảo tức là Tự Tánh Tam Bảo.

Tất cả đệ tử của Phật đều phải quy y Tam Bảo, mà quy y Tam Bảo là quy y Thường Trụ Tam Bảo, nhờ giáo hóa của Thường Trụ Tam Bảo làm cho mình được ngộ nhập Tự Tánh Tam Bảo. Ngộ nhập Tự Tánh Tam Bảo mới được giải thoát. Tam Bảo mình phải kính trọng.

Tại sao gọi là Thường Trụ Tam Bảo. Tam bảo là Phật - Pháp - Tăng. “Phật” nếu giải nghĩa tiếng Ấn Độ là Phật Đà dịch ra tiếng Việt là Giác Giả tức Giác Ngộ là Người Giác Ngộ. Ở trong đó gồm có: Tự Giác Giác Tha; Giác Hạnh Viên Mân. Tự Giác là Bồ Đề Tâm; Giác Tha là Từ Bi Tâm. Bồ Đề Tâm phát triển tới cùng cực với Từ Bi Tâm cũng phát triển tới cùng cực gọi là Giác Hạnh Viên Mân tức là tự mình giải thoát, đạt đến tự do tự tại, làm cho tất cả chúng sinh cũng được giải thoát đạt đến tự do tự tại thì mới gọi là Giác Hạnh Viên Mân.

Ở trong đó gồm có Phật quá khứ; Phật hiện tại; Phật vị lai. Nhưng mà bây giờ mình quy y phải có cái tượng trưng, tượng trưng là lấy cái gì để thay thế? Lấy tượng Phật thay thế cho Phật Bảo để tượng trưng cho mình quy y. Còn Pháp Bảo, mình muốn đạt đến giác ngộ thành Phật được tự do tự tại phải có phương pháp, thì phương pháp của Phật dạy là 84000 pháp môn, tùy theo căn cơ trình độ thích thú của mọi chúng sinh, quy nạp lại có bốn đại loại: Tham Thiền; Niệm Phật; Trí Chú; Quán Tưởng là các phương pháp thuộc về Pháp Bảo nhưng mà cái đó lấy cái gì để tượng trưng? Lấy Kinh của Phật để tượng trưng Pháp Bảo, tức là tượng Phật thay thế cho Phật Bảo; Kinh Phật thay thế cho Pháp Bảo.

Tăng Bảo; Tăng tiếng Ấn Độ là Tăng Già, dịch ra tiếng Việt là Hòa Hợp Chúng, là nhiều người hợp lại mới thành Tăng. Theo quy định phải bốn tu sĩ trở lên đến muôn ngàn v.v... nếu chỉ có ba người chưa thành Tăng, phải bốn người trở lên.

Theo sự quy y bây giờ thường thường, cũng như gần đây có Hoằng Nhất Luật Sư nói không phải Quy Y Tam Bảo; Quy Y Nhị Bảo thôi, giao thiệp với một Đại Đức chứ không có Quy Y Tam Bảo. Bởi vậy bây giờ quy y là nhìn một sư là thầy của mình chứ không phải tất cả Tăng chúng.

Quy Y Tam Bảo là tất cả Tăng chúng, thay thế cho Tăng Bảo. Nhưng thầy quy y của mình chứng minh

thay thế cho Tam Bảo, chứng minh người này đã quy y Tam Bảo rồi, là đệ tử của Tam Bảo chứ không phải là đệ tử của ta. Ta là một mình không phải là Tăng; Tăng là đoàn thể là tất cả Tăng chúng chứ một mình không phải Tăng. Nhưng bây giờ thói quen của người ta đã thành quy y thầy đó cho nên luật sư nói là chỉ giao thiệp với một Đại Đức thôi, chứ không phải là quy y Tăng. Quy y Phật, quy y Pháp nhưng không quy y Tăng.

Tăng ở trong Tam Bảo là cần nhất. Có Phật, có Pháp nếu mà không có Tăng thì Phật Pháp tiêu diệt rồi. Cũng như Phật Thích Ca Niết Bàn. Mặc dù có kinh có pháp nếu mà không có Tăng từ đời từ đời để giáo hóa chúng sanh thì có Phật có Pháp cũng tiêu diệt rồi. Ở trong Tam Bảo thì Tăng Bảo là cần nhất, có Tăng Bảo mới có Phật Bảo, Pháp Bảo nếu không có Tăng Bảo thì Phật Bảo, Pháp Bảo phải tiêu diệt. Nhưng bây giờ người ta không chú trọng Tăng Bảo, cũng như bây giờ sự quy y chỉ nhìn một người thầy, chứng minh cho mình là thầy là Tăng thôi còn những người kia không phải Tăng, không phải thầy mình là không phải Tăng, đó là sự sai lầm.

Trách nhiệm của Tăng cũng như Giới Tỳ Kheo, Giới Tỳ Kheo Ni có trách nhiệm giáo hóa chúng sanh. Cho nên theo Giới Luật quy định Tỳ Kheo không đầy mươi tuổi hạ không được rời thầy; Tỳ Kheo Ni không được mười hai tuổi hạ không được rời thầy.

Thầy cao tớc một đệ tử thì phải có trách nhiệm dạy người đó, nếu thầy không biết dạy người đó thì thầy đó có tội. Thu một đệ tử xuất gia mà không có đủ tư cách dạy đệ tử thì có tội. Bởi vì phá hoại Tăng Bảo, không biết gì hết làm sao dạy chúng sinh được? Làm sao giáo hóa chúng sinh? Làm sao được xưng là Tăng Bảo? Cho nên phải quy định, cũng như Tỳ Kheo phải biết giới Tỳ Kheo và giới Tỳ Kheo Ni và biết Phật Pháp, cũng như phải có chánh ngữ chánh kiến mới được.

Nếu không biết thì làm sao giáo hóa chúng sinh cho nên phải học mười năm rồi mới được lìa xa thầy; Tỳ Kheo Ni phải học mười hai năm mới xa thầy được. Nhưng bây giờ có người xuất gia nửa năm, một năm rồi tự mình quyên tiền làm chùa, tự mình làm trụ trì. Lại có người chưa xuất gia, làm chùa rồi mới rời thầy lại cao đầu cho mình xuất gia. Đó là trái với Luật, là phá hoại Tam Bảo, bởi vì Tăng Bảo là cần nhất trong Tam Bảo, có trách nhiệm lấy Pháp Bảo để giáo hóa cho chúng sinh, mà chính người Tăng Bảo còn không biết Phật Pháp là cái gì làm sao giáo hóa cho chúng sinh giải thoát được?

Cho nên nghĩa phi báng Tam Bảo rất rộng. Kinh Lăng Nghiêm, cũng như hai câu: "Hư tiêu tín thí, lạm ưng cung kính" là tội địa ngục. Bố thí của thiện tín, nếu mà mình không chân thực tu hành là hư tiêu tín thí. Người ta đánh lẽ cung kính mình không phải vì mình cao đầu, mặc đồ xuất gia mà người ta cung kính, người ta cung kính Tam Bảo là

muốn nhờ sự giáo hóa của Tam Bảo để mình được giải thoát, làm cho chúng sinh được giải thoát.

Phật Pháp lợi ích chúng sinh là giáo hóa chúng sinh tu Chánh Pháp, đạt đến tự do tự tại, vĩnh viễn giải thoát. Đó mới là mục đích của Tam Bảo. Nếu mình không chân thật tu hành, tự mình còn độ mình không được làm sao độ cho chúng sinh được, tức là hư tiêu tín thí, bối thí của thiện tín mình không thực tiêu được gọi là Hư Tiêu. Cung kính cũng là mình giả mạo, không đúng một người tu sĩ Phật Giáo. Lạm là Giả Mạo; Ưng là Thợ, là chịu cung kính của người ta. Trong Kinh Lăng Nghiêm bốn thứ tội địa ngục thì hai câu này là một thứ, chứ chưa phải là phá giới hay làm gì cũng là có tội địa ngục. Cho nên phỉ báng Tam Bảo nghĩa là rất rộng. Không phải lấy miệng nói mới là phỉ báng.

Ở đây nói người Bồ Tát nếu nghe thấy người ngoại đạo, người ác, ngôn ngữ âm thanh phỉ báng Phật Pháp, cũng như mình nghe ba trăm cây giáo đâm tim mình, tự mình phỉ báng là tội Ba La Di.

Bây giờ nhiều Phật Tử không biết Phật Pháp cũng là trách nhiệm của tu sĩ chúng ta. Tại thu đệ tử xuất gia gọi là Lạm Thu mà không giáo hóa, tự mình không hiểu, cứ thu đại không có dạy, không biết giới luật, không biết Phật Pháp để hành, cũng như ban đầu toàn là sữa rồi pha thêm nước vô, muốn lời nữa thì pha thêm nước vô nữa, pha riết hết mùi sữa toàn là nước.

Bây giờ muốn khôi phục Phật Giáo đời xưa thì ở Tăng Bảo phải nghiêm chỉnh lại. Vì bây giờ không có Tăng Đoàn thành ra tự mình làm cái chùa nhỏ, rồi làm chủ, phạm tội Ba La Di không có ai can thiệp, người ta vẫn cung kính, cúng đường như thường. Thậm chí bây giờ tôi nghe nói có thầy tung kinh gõ mõ rất hay mà Phật Tử sợ thầy đi chõ khác nên hùn tiền để cưới vợ cho thầy, là có sự thật rồi đó. Nếu vậy Phật Pháp không tiêu diệt làm sao được? Không tiêu diệt cũng phải tiêu diệt.

Cho nên Tam Bảo Thường Trụ, kêu bằng Thường Trụ Tam Bảo là thường trụ tại thế gian này phải nhờ Tăng Bảo, phải làm sao nghiêm chỉnh lại mới khôi phục được Phật Pháp đời xưa. Nếu Thường Trụ Tam Bảo bị phá hoại rồi thì Tự Tánh Tam Bảo hết hy vọng ngộ nhập nữa. Nếu không ngộ nhập Tự Tánh Tam Bảo thì không giải thoát được.

Trước hết! Mình được người ta xưng là Tăng Bảo, mình phải tự mình kiểm thảo mình, nếu có nhân duyên phải tổ chức thành Tăng Đoàn, rồi Tăng Đoàn phải thi hành luật của Tăng đoàn mới bảo vệ được Giới. Luật là để bảo vệ Giới; Giới là để bảo vệ mình. Thường thường người ta chỉ nói là Giới Luật, nói luôn, nhưng sự thật Luật là Luật; Giới là Giới. Trong Luật gồm có Giới nhưng Giới không thể gồm Luật.

Giải thích để quý vị biết thêm về Giới Luật. Đã giảng xong 10 điều trọng.

❖ HỎI: Trước khi thọ giới phải nghe giảng qua giới Bồ Tát. Tại sao khi tụng giới lại không cho những người thọ giới Bồ Tát nghe giới.

➤ ĐÁP: *Phải cho nghe hết, tụng giới Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni thì không được nghe, phải người có thọ mới được nghe, còn giới Bồ Tát tất cả đều được nghe. Thọ giới tôi đã giải thích, Trong Kinh Phạm Võng có nói tất cả ma, quỷ, súc sinh cũng còn được thọ huống chi là người. Nếu mà thọ được thì nghe được.*

❖ HỎI: Trong hợp Tăng vấn hòa có hỏi người chưa thọ giới Bồ Tát ra chưa, thì trong đó trả lời trong đây không có người chưa thọ giới Bồ Tát hoặc là đã ra rồi?

➤ ĐÁP: *Cái đó cũng có một cái sai lầm, lúc làm Yết Ma gọi là Bạch Tứ Yết Ma; Yết Ma dịch ra tiếng Việt là Tác Pháp với làm việc. Lúc Yết Ma có thể không cho những người không có quan hệ, không cho nghe. Bởi vì Yết Ma có thể trị tội người Tăng sĩ, phán Luật tức là theo Luật phán tội người Tăng sĩ, không cho những người không có quan hệ, cũng như người tại gia biết Tăng Sĩ phạm tội bị Tăng đoàn xử, cho nên mới hỏi cho ra trước, chứ không phải là tụng giới không cho nghe. Böyle giờ cũng có nhiều cư sĩ thọ Giới Bồ Tát xuất gia, thọ được thì nghe được, làm sao mà không nghe được. Giới Bồ Tát là đốn lập giới, trước kia khỏi cần thọ giới gì hết cũng được thọ. Trong Kinh Phạm Võng cũng có nói súc sinh, ma quỷ cũng được thọ, nếu được thọ thì được nghe, tại sao không*

được nghe? Là vì Yết Ma có việc phán tội tu sĩ không cho người tại gia biết, chứ không phải tụng giới không cho nghe.

Giới Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni có trường hợp cư sĩ cũng được biết chứ không phải nhất định không cho cư sĩ biết. Đó là vì sợ người cư sĩ biết phạm giới luật, khởi lòng khinh Tam Bảo cho nên cấm không cho biết. Còn Giới Bồ Tát thì tại gia xuất gia đều thọ được, thì cùng thọ cùng nghe, làm sao không cho nghe? Không cho nghe là mâu thuẫn. Không cho nghe là trong Pháp Yết Ma không cho nghe chứ không phải là tụng giới không cho nghe.

❖ HỎI: Nếu trong hợp Tăng vấn hòa mà trong Tăng thanh tịnh hết thì người cư sĩ mà chưa thọ giới Bồ Tát cũng được nghe phải không?

➤ ĐÁP: *Giảng Giới Bồ Tát, người chưa thọ Giới Bồ Tát cũng được nghe. Giới Bồ Tát là muốn phá ngã chấp, muốn giúp đỡ chúng sinh. Người nào có Tâm là có tư cách thọ Giới Bồ Tát chứ không phải như Giới Thanh Văn tôi cũng đã giải thích: Người đó phải là người mới thọ được, nếu không phải người, ma quỷ, súc sinh mặc dù đã được biến hình thành người nhưng cũng không được thọ. Còn Giới Bồ Tát thì tất cả ma, quỷ, súc sinh đều thọ được. Trước kia khởi cần thọ giới gì, trước kia chưa quy y Tam Bảo, bây giờ quy y rồi thọ liền, bởi vì thọ giới nào cũng có Tam Quy, cho nên gọi là Giới Đốn Lập, chứ không*

phải Giới Tiệm Thứ là Thanh Văn. Giới Bồ Tát là Giới Đốn Lập, trước kia chưa thọ giới gì hết, thình lình thọ Giới Bồ Tát cũng được. Đốn là Mau.

Tam Bảo là Phật - Pháp - Tăng. Theo Tam Tạng là Kinh - Luật - Luận. Kinh Sư bây giờ cũng nhiều, cũng như Phật Học Viện, tốt nghiệp ra là giảng kinh thuyết pháp được, làm kinh sư tức là Thông Kinh là Kinh Sư. Thông Luận, luận người ta cũng học, gọi là Luận Sư.

Còn Luật Sư là thiếu, bây giờ ở các Tăng Bảo thiếu Luật Sư, ít có người phát tâm học Luật. Theo Tăng đoàn thì người nào cũng phải học luật, thọ giới rồi thì sống trong Tăng Đoàn, qua Trung Quốc rồi mới lập ra tông phái gọi là Luật Tông, muốn làm Luật Sư phải học Luật, vậy là không đúng với giới Luật, thành ra sau này ít có người phát tâm học Luật, mà lại người hoằng Luật thì người ta không kính trọng, người ta không thích, người thuyết pháp thì người ta nghe rất đông, nhưng giảng Giới Luật không có ai lại nghe. Nhưng nếu không có Luật thì không có Pháp; Phật Pháp phải tiêu diệt. Bởi vậy Đức Phật lúc nhập Niết Bàn thì dặn đệ tử phải lấy Giới Luật làm thầy, mà bây giờ không có thầy.

Cho nên Phật Pháp sẽ lần lần tiêu diệt là vậy, chỉ có phần Giới gọi là Chỉ Trì không có phần Luật Tác Trì, phải làm. Cũng như theo Tăng đoàn cái gì cũng qua sự yết ma, sự yết ma là ở bên phần Luật.

Lại bây giờ Tỳ Kheo không biết giới luật Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni không biết giới luật Tỳ Kheo Ni. Biết còn không được biết làm sao mà giữ. Đó cũng là tại thầy cao tóc cho người đệ tử đó, đó là người thầy có tội, không có trách nhiệm dạy đệ tử là người thầy có tội.

Vì chính người thầy đã phá hoại Phật Pháp rồi, hủy báng Tam Bảo. Đó là phá hoại cái gốc chứ chỉ nói miệng không là còn cái bê ngoài.

* * *

BỐN MƯƠI TÁM ĐIỀU GIỚI KHINH

Chánh văn

Đức Phật bảo các vị Bồ Tát rằng:

Đã giảng mười giới trọng rồi, nay tôi sẽ nói về bốn mươi tám giới khinh:

1. GIỚI KHÔNG KÍNH THẦY BẠN

Nếu Phật Tử, lúc sắp lãnh ngôi Quốc Vương, ngôi Chuyển Luân Vương, hay sắp lãnh chức quan, trước nên thọ giới Bồ Tát. Như thế tất cả quý thần cứu hộ thân vua và thân các quan. Chư Phật đều hoan hỷ.

Đã đắc giới rồi, Phật Tử nên có lòng hiếu thuận và cung kính. Nếu thấy có bậc Thượng Tọa, Hòa Thượng, A Xà Lê, những bậc Đại đức, đồng học, đồng kiến, đồng hạnh đến nhà, phải đứng dậy tiếp rước lạy chào, hỏi thăm. Mỗi sự đều đúng như pháp mà cúng dường, hoặc tự bán thân cho đến quốc thành con cái, cùng bảy báu trăm vật để cung cấp các bậc ấy. Nếu Phật Tử lại sanh lòng kiêu mạn, sân hận, ngu si, không chịu tiếp rước lạy chào, cho đến không chịu y theo pháp mà cúng dường. Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Bốn mươi tám điều khinh, điều thứ nhất là không kính mến thầy và bạn. Nếu Phật Tử thọ Quốc Vương tức là nối ngôi của phụ vương, hoặc là thọ Chuyển Luân Vương; Chuyển Luân Vương có bốn cấp. Một tiểu thế giới có bốn đại bội châu; Kim Luân Vương thì cai trị hết bốn

dại bội châu; Ngân Luân Vương thì cai trị ba bội châu; Đồng Luân Vương thì cai trị hai bội châu; Thiết Luân Vương thì cai trị một bội châu. Chuyển Luân Vương thì được phi hành, được bay, mình thì không thấy. Nói đến Quốc Vương, vua thì mình biết, ở trong loài người, còn Chuyển Luân Vương thì mình chỉ nghe chứ không thấy.

Vua hay quan trước khi thọ chức tốt nhất phải thọ giới Bồ Tát. Bởi vì hai chữ Bồ Tát là tiếng Ấn Độ, tiếng Ấn Độ luôn âm là “Bồ Đề Tát Đỏa”, dịch ra tiếng Việt là “Giác Hữu Tình” tức là Giác Ngộ Chúng Sinh. Mà Giác đó cũng gồm tự giác, giác ngộ chúng sinh là Giác Tha.

Hành đạo Bồ Tát là làm nhân để thành Phật. Bay giờ làm cho chúng sinh giác ngộ cũng là tăng thêm phước đức của mình, giúp cho mình được giác ngộ, một mặt thì mình tự giác, một mặt là Giác Tha, bởi vì chữ Giác là Phật. Chữ Phật là Tự Giác; Giác Tha, cho nên tất cả chúng sinh nếu muốn thành Phật đều phải hành đạo Bồ Tát.

Chuyển Luân Vương, Quốc Vương với bá quan kiếp trước đều đã gieo trồng thiện căn rất nhiều mới được làm vua, làm quan. Đã có sẵn phước đức rồi, muốn thành Phật thì dễ hơn. Tại sao muốn thành Phật, thành Phật là được đạt đến tự do tự tại vĩnh viễn giải thoát tất cả khổ. Nếu mà không thành Phật, không giác ngộ thì cái khổ không dứt được.

Cho nên, ở đây nói ông vua lên ngôi làm vua hay ông quan lên chức làm quan thì trước hết tốt nhất là phải thọ giới Bồ Tát, bởi vì người nào cũng muốn đạt đến tự do tự tại, giải thoát. Mình giải thoát cho người cũng là giải thoát cho mình, hai cái tương ứng với nhau. Mình được giác ngộ, tự giác rồi giác tha. Giác Tha cũng là giúp cho mình được giác ngộ; Tự Giác là Tự Lợi; Giác Tha là Lợi Tha. Kỳ thực Lợi Tha cũng là Tự Lợi; Tự Lợi cũng là Lợi Tha. Bởi vì nếu mình không biết mình làm sao độ chúng sinh được.

Tôi nói Giới Bồ Tát là tập cho mình phá ngã chấp, phá được ngã chấp mới được thoát khỏi cái khổ sinh tử luân hồi. Hành đạo Bồ Tát là Tự Lợi cũng là Lợi Tha. Phần sau này bốn mươi tám điều khinh phần nhiều là lợi tha. Nếu mà mình thọ giới Bồ Tát thì được quý thần, những hộ pháp thần ủng hộ, mà chư Phật cũng hoan hỷ.

Đã đắc giới rồi thì phải có Hiếu Thuận Tâm. Hiếu Thuận Tâm ở mươi điều trọng Tôi cũng đã có nói. Hiếu Thuận Tâm với Từ Bi Tâm cũng giống nhau, bởi vì trong Phật Pháp hiếu thuận không phải là hiếu thuận ở đời. Hiếu thuận ở đời chỉ là hiếu thuận cha mẹ hay sư trưởng thôi còn Phật Pháp nói hiếu thuận là báo đáp từ ân túc là ân của Phật, ân của chúng sinh, ân của cha mẹ, ân của sư trưởng gọi là

bốn thứ ân. Hiếu thuận cha mẹ trong tứ ân chỉ là một thôi, còn hiếu thuận chúng sinh thì gồm tứ ân, bởi vì cha mẹ cũng ở trong chúng sinh, sư trưởng cũng ở trong chúng sinh, luôn cả Phật cũng là ở trong chúng sinh. Hiếu Thuận Tâm này là mình phát tâm độ chúng sinh, làm cho chúng sinh giác ngộ tức là Hiếu Thuận Tâm.

Đối với cha mẹ, sư trưởng mình cung kính, đối với Phật cung kính, đối với tất cả chúng sinh cũng phải cung kính, cung kính tâm. Gặp Hòa Thượng, Thượng Tọa hay Đại Đức, A Xà Lê là tiếng Ấn Độ, dịch ra tiếng Việt là Thượng Sư, hay gặp bạn học mình, hay người đồng kiến đồng hạnh, cũng như bây giờ mình tham thiền thì những người cùng mình tham thiền gọi là Đồng Tham túc là Đồng Hạnh Đồng Kiến, mình gặp phải đứng dậy để nghinh tiếp. Những vị lớn hơn như Hòa Thượng, Thượng Tọa thì phải lê bái; Vấn tín là hỏi thăm, vấn tín thì mình chắp tay hỏi thăm, hồi đời Phật thường hỏi là: "Thượng Tọa ít bệnh không, ít phiền não không, an lạc trụ không?". Nói luôn một tiếng túc là: "Ít bệnh, ít phiền não, ít an lạc trụ không?". Đó là câu hỏi, vấn tín thì hỏi như vậy. Hồi đời Phật Thích Ca đệ tử hỏi thăm Phật cũng nói vậy, Phật hỏi đệ tử cũng vậy, gọi là vấn tín. Nhưng bây giờ ở bên người Hoa chỉ chắp tay, có động tác thôi chứ không có hỏi, đáng lẽ là phải hỏi mới gọi là vấn tín; Tín cũng là Hỏi.

Nếu không biểu thị cung kính mà lại sanh tâm kiêu ngạo, ngã mạn, hoặc nổi sân, không cung kính lē bái, hay không theo pháp mà cúng dường. Ở trong đây nói bán thân, bán con hay bán bảo vật để cúng dường những Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức tức Tăng Bảo; Ý là tận sức mình, tùy theo sức mình để cúng dường Tam Bảo. Bởi vì Phật Tử đã quy y Tam Bảo rồi thì phải nhờ giáo hóa của Tam Bảo để theo giáo hóa đó mình tu hành đạt đến tự do tự tại vĩnh viễn giải thoát tất cả khổ. Ân đó là rất lớn, cho nên phải cúng dường theo sức mình, nếu không như vậy là phạm tội khinh, cầu là cầu bẩn, tức là đáng lè minh trong sạch mà bị dính dơ.



2. GIỚI UỐNG RUỢU

Chánh văn

Nếu Phật Tử cố uống rượu, mà rượu là thứ làm cho người uống hay sanh ra vô lượng tội lỗi. Nếu tự tay trao chén rượu cho người uống sẽ mang ác báo: Năm trăm đời không tay, huống là tự uống. Cũng chẳng được bảo người và tất cả chúng sanh uống rượu, huống là tự mình uống! Tất cả các thứ rượu, Phật Tử không được uống. Nếu mình cố tâm uống cùng bảo người uống, Phật Tử này phạm “Khinh cầu tội”.

Giảng giải

Cư sĩ thọ năm giới thì có một giới là uống rượu, nhưng bán rượu thì không có trong đó tức là uống rượu

là phạm, bán rượu là chưa phạm. Còn giới Bồ Tát thì khác là lợi tha, bán rượu là tội nặng, uống rượu là tội nhẹ. Vì uống rượu chỉ là tự hại mình còn bán rượu là hại người khác, hại tha. Giới Bồ Tát là muốn lợi tha mà trở nghịch lại là hại tha cho nên là tội nặng, ở trong mười điều trọng là không được bán rượu, còn ở đây uống rượu là thuộc về giới khinh.

Phật tử đã thọ giới Bồ Tát thì không được cố ý uống rượu. Đáng lẽ uống rượu là không có tội lỗi nhưng rượu uống say rồi có thể phá những giới trước, làm ra tội lỗi. Cho nên trong Phật Giáo phải cấm uống rượu.

Nếu tự thân, tay đưa rượu cho người ta uống thì có quả báo năm trăm đời không tay, huống chi tự uống. Cũng không được dạy người uống, dạy tất cả chúng sinh uống. Tức là tất cả rượu đều không được uống. Theo giới uống rượu, thành tội cũng có bốn nhân duyên:

- * *Thứ nhất là rượu đó uống say được.*
- * *Thứ nhì là mình cho đó là rượu, mình tưởng đó là rượu.*
- * *Thứ ba là có cố ý muốn uống rượu.*
- * *Thứ tư là uống vào họng rồi.*

Có khi người ta làm thức ăn bỏ rượu vào, mình ăn thức ăn không phải cho là uống rượu. Cho nên mặc dù mình ăn thức ăn có rượu nhưng mà không phạm,

cũng như người Việt làm cơm rượu, uống không say cũng là thiếu một nhân duyên, không phạm. Hay là muốn uống cái khác nhưng lấy nhầm rượu uống vào mới biết vì không tưởng đó là rượu, cho nên cũng không phạm. Bốn nhân duyên, thiếu một nhân duyên là không phạm. Trong giới luật nếu tự mình uống hoặc dạy người ta uống thì phạm khinh tội này.

♦♦♦

3. GIỚI ĂN THỊT

Chánh văn

Nếu Phật Tử cố ăn thịt. Tất cả thịt của mọi loài chúng sanh đều không được ăn. Luận về người ăn thịt thời mạt lòng đại từ bi, dứt giông Phật tánh; Tất cả chúng sanh thấy đều tránh xa người này. Người ăn thịt mắc vô lượng tội lỗi. Vì thế, nên tất cả Phật Tử không được ăn tất cả các thứ thịt của mọi loài chúng sanh. Nếu cố ăn thịt, Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Giới Bồ Tát là muốn lợi ích chúng sinh, đạo Bồ Tát là muốn độ chúng sinh. Nếu mình đã thọ giới Bồ Tát, phát tâm hành đạo Bồ Tát rồi còn ăn thịt của chúng sinh thì làm sao độ chúng sinh được.

Lại theo nhân quả, giết một mạng thì phải thường một mạng, ăn người ta cục thịt phải trả lại cục thịt mới đúng với nhân quả. Nếu cố ý ăn thịt của chúng sinh tức là không có lòng từ bi, lòng từ bi là muốn

độ chúng sinh mà còn ăn thịt của chúng sinh thì làm sao hành đạo Bồ Tát. Cho nên thọ giới Bồ Tát nhất định phải ăn chay trường, còn thọ ngũ giới thì chưa có quy định là phải ăn chay trường. Cho nên thọ Giới Bồ Tát không được ăn tất cả cá, thịt ... vì nhân quả: Nếu mình ăn một con gà thì sau này con gà đầu thai thành người, mình đầu thai thành con gà, cho con gà nó ăn lại đó là tội nhân quả. Còn tội phá giới khác nữa, tội phá giới có thể sám hối diệt tội được, còn tội nhân quả sám hối diệt không được. Có nhân gì quả này, còn tội phá giới không cố ý thì sám hối diệt tội được.

◆◆◆

4. GIỚI ĂN NGŨ TÂN

Chánh văn

Nếu Phật Tử, chẳng được ăn loại “Ngũ tân” - Loại hành, hẹ, tỏi, nén và hưng cù. Loại ngũ tân này gia vào trong tất cả các thứ thực phẩm đều không được ăn. Nếu cố ăn, Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Trong Kinh Lăng Nhiêm có cấm không được ăn ngũ tân. Nhưng bây giờ bên người Hoa thì có để ý, còn bên người Việt, cũng như cũ kiệu là ngũ tân nhưng người Việt ăn chay cũng ăn. Tỏi, hành, hẹ, cũ kiệu; Hưng cù ở đây không sản xuất nhưng tiệm thuốc bắc thì có, cái đó rất hôi, ở Ấn Độ mới có, ở

Việt Nam chỉ là bốn thứ thôi. Tại sao muốn cấm vậy? Vì có tính chất kích thích nổi lên dâm dục, cho nên người tu hành phải cấm, với lại nó hôi, ăn những thứ này cũng như củ kiệu, ăn rồi cái miệng hôi người ta ngửi người ta tránh. Hộ Pháp Thần nếu người thấy mùi đó thì chạy xa không hộ mình, còn ma thì lại liếm môi mình. Cho nên Phật cấm không được ăn ngũ tân; Nhất là người tu hành, ăn ngũ tân rất chướng ngại mình tu hành, vì nó kích thích.

◆◆◆

5. GIỚI KHÔNG DẠY NGƯỜI SÁM TỘI

Chánh văn

Nếu Phật Tử khi thấy người phạm Ngũ Giới; Bát Giới; Thập Giới; Phá Giới hay phạm Thất Nghịch, bát nạn tất cả tội phạm giới v.v... phải khuyên bảo người ấy sám hối. Nếu Phật Tử chẳng khuyên bảo người phạm tội sám hối, lại cùng ở chung, đồng sống chung, đồng chung Bồ Tát, đồng thuyết giới, mà không cử tội người ấy, không nhắc người ấy sám hối, Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Điều thứ năm là không bảo người ta hối tội. Trong Phật Pháp bậc xuất gia thì trong nửa tháng phải có Bồ Tát. Mỗi lần trước khi Bồ Tát phải kiểm thảo, tức là ở trong nửa tháng người nào có phạm giới nào thì phải tự mình ra phát lộ sám hối, ra bạch với đại chúng, tự mình nói tội mình, đánh lě sám hối thì được diệt tội.

Ở đây nói gồm cư sĩ tại gia và xuất gia, gồm hết trong này. Tám giới và ngũ giới là của người tại gia, còn mươi giới trở lên là của người xuất gia. Theo giới luật nếu người đó không tự ra phát lộ sám hối mà người bạn biết người đó có phạm mà không bảo y sám hối, sau này người ta phát giác thì người đó cũng có tội, cũng phạm giới.

Theo Luật Tỳ Kheo Ni nếu che chở Tỳ Kheo Ni bạn mình mà không bảo sám hối, lại không cử tội, bạn mình có phạm tội nặng cũng như Ba La Di mình biết mà không cử tội thì Tỳ Kheo Ni đó cũng phạm Ba La Di luôn. Ở trong tám điều Ba La Di Tỳ Kheo Ni có một điều là che chở bạn mình, biết mà không cử tội gọi là Tội Khuất Tàng, tức Che Giấu. Ba La Di là tội cao nhất, tội hạng nhất. Còn Tỳ Kheo che dấu bạn thì tội nhẹ hơn, có thể cấp thứ ba, thứ tư chứ không phải là cấp thứ nhất.

Ở đây nói mình cùng tu, cùng ở trong chúng, đồng Tăng; Tăng này là Chúng. Bởi vì chữ Tăng tiếng Ấn Độ là Tăng Già, dịch ra tiếng Việt tức là Hòa Hợp Chúng, không chỉ tu sĩ mới gọi là Tăng mà bậc cư sĩ hòa hợp lại cũng gọi là Tăng. Cũng như cư sĩ Lâm hòa hợp chúng lại thành một đoàn thể cũng gọi là Tăng. Nhưng bây giờ mình chỉ gọi những bậc xuất gia là Tăng thôi, bậc tại gia thì không gọi là Tăng. Theo nghĩa hòa hợp chúng thì cư sĩ cũng là hòa hợp chúng. Ở trong này có nói tới ngũ giới, bát giới

là gồm cư sĩ. Bậc tại gia, xuất gia cộng chung để Bồ Tát, mình biết bạn mình có tội, có phạm giới luật thì phải khuyên bạn mình sám hối, nếu bạn mình không chịu ra sám hối thì phải cử tội, nếu không là phạm điều thứ năm này.

◆◆◆

6. GIỚI KHÔNG CÚNG DƯỜNG THỈNH PHÁP

Chánh văn

Nếu Phật Tử, thấy có vị Pháp Sư Đại Thừa, hay những bậc đồng học, đồng kiến, đồng hạnh Đại Thừa, từ trăm dặm, nghìn dặm đến nơi Tăng phường, nhà cửa, thành ấp, thời liền đứng dậy rước vào, đưa đi, lê bái, cúng dường. Mỗi ngày ba thời cúng dường, trăm thức uống ăn, giường ghế, thuốc men, tất cả đồ cần dùng giá đáng ba lượng vàng đều phải cấp hộ cho Pháp Sư. Mỗi ngày: Sáng, trưa và chiều, thường thỉnh Pháp Sư thuyết pháp và đánh lễ. Không hề có lòng sân hận buồn rầu. Luôn thỉnh pháp không mỏi nhảm, chỉ trọng pháp chờ không kể thân. Nếu Phật Tử không nhu thế thời phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Điều thứ sáu này nói không cúng dường Pháp Sư, không thỉnh Pháp Sư thuyết Pháp là phạm giới này. Điều này là cung kính Tam Bảo, bởi vì trong Tam Bảo tội đã giảng mười điều trọng cũng có nói, Tăng Bảo là trọng nhất, có Phật Bảo, có Pháp Bảo, nếu không

có Tăng Bảo thì Phật Bảo, Pháp Bảo cũng phải tiêu diệt. Mặc dù Pháp Bảo đó là hay nhất nhưng không có Tăng Bảo để thay thế cho Tam Bảo giáo hóa chúng sinh thì có Phật Bảo, có Pháp Bảo cũng như không.

Tăng Bảo có trách nhiệm giáo hóa chúng sinh, chuyên chức gọi là Pháp Sư. Bên Phật Giáo chia làm ba thứ gọi là Tam Tạng: Kinh Tạng; Luật Tạng; Luận Tạng. Nếu thông suốt Kinh của Phật gọi là Kinh Sư, thông suốt Giới Luật của Phật gọi là Luật Sư, thông suốt các luận của Tổ gọi là Luận Sư. Nếu mà thông suốt Kinh, Luật, Luận thì gọi là Tam Tạng Pháp Sư. Cũng như Trần Huyền Trang Pháp Sư là Tam Tạng Pháp Sư; Cưu Ma La Thập là Tam Tạng Pháp Sư đã thông suốt Kinh, Luật, Luận.

Nếu Phật Tử đã thọ giới Bồ Tát gấp Pháp Sư Đại Thừa hay bạn học Đại Thừa, hay người đồng tu Đại Thừa mà đến chùa chiền, Tăng phường (Tức bây giờ là chùa hay tĩnh xá của Tăng chúng ở hay nhà hay thành phố). Nếu từ trăm dặm, ngàn dặm mà đến mình phải đứng dậy để nghinh tiếp, đi phải đưa đi, phải lễ bái cúng dường. Ở trong này nói mỗi ngày tam thời cúng dường, cũng như mình bây giờ mỗi ngày ăn ba bữa: Sáng ăn cháo, trưa ăn cơm, chiều ăn cơm là ba thời cúng dường. Ở đây nói mỗi ngày gấp ba lượng vàng cái đó là hình dung mình tận sức để cúng dường.

Dùng nói là Tăng phải thọ cúng dường, mình phải biết một giọt nước cũng khó tiêu, bậc cư sĩ phải tận sức để cúng dường, bậc tu sĩ thì phải tự kiểm thảo mình. Có câu kệ: “Thí chủ một hạt gạo, lớn như núi Tu Di”. Nếu mình không liều thoát, thì phải đầu thai thành trâu ngựa để trả nợ thí chủ.

Bố thí cứu giúp người nghèo bệnh ở thế gian thì công đức nhỏ. Bởi vì đó chỉ là tạm thời thôi, cũng như người đó bữa nay bị đói mình cho ăn thì bữa nay người đó hết đói nhưng mai lại đói nữa. Mà bữa nào cũng cho ăn, ăn tới già tới chết, suốt đời nhưng không giải thoát được cái khổ, cái khổ cũng còn, đời sau cũng còn khổ nữa.

Còn Phật Pháp thì khác, là vĩnh viễn, không phải kiếp này không phải kiếp sau, không phải mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, muôn triệu ngàn kiếp cũng không thèm. Bởi vì đạt đến tự do tự tại thì không bị thời gian số lượng hạn chế. Cho nên nếu cái khổ đó muôn triệu ngàn kiếp sau còn trở về thì không được gọi là tự do tự tại. Bởi vì còn bị muôn triệu ngàn kiếp số lượng, thời gian hạn chế.

Cho nên Phật Pháp là rất cứu kính, triệt để, thì cư sĩ phải tận sức mà cúng dường, tu sĩ phải tự mình kiểm thảo mình có tư cách thọ cúng dường này không. Cũng như Kinh Lăng Nghiêm: “Hư tiêu tín thí, lạm ứng cung kính” cũng là tội địa ngục. Không có sự chân thực tu hành gọi là hư tiêu bối thí của thiện tín.

Thiện tín cung kính lẽ bái, nếu mình không chân thực tu hành, chỉ cao tóc, mặc áo Cà Sa cũng gọi là Giả Mạo. Làm là Giả Mạo; Ưng là Thọ, giả mạo thọ cung kính của thiện tín cũng là tội địa ngục.

Thiện tín bố thí cho người nghèo, người bệnh thì công đức nhỏ, còn bố thí cúng đường cho chư Tăng thì công đức lớn. Tại sao vậy? Vì chư Tăng giáo hóa chúng sinh được vĩnh viễn giải thoát đạt đến tự do tự tại. Còn cái kia chỉ là tạm thời. Giúp đỡ người nghèo, bệnh ở thế gian chỉ là tạm thời chứ không được giải thoát. Cho nên cúng đường chư Tăng, Tăng nếu mà thành Phật thì độ vô lượng vô biên chúng sinh, bởi vì chư Tăng không làm ruộng... Ăn, mặc, ở, đi, cũng như đi xe đều là cúng đường của thiện tín, chứ tự mình không làm gì mà sản xuất ra.

Chư Tăng đó là có trách nhiệm độ chúng sinh, muốn độ chúng sinh phải tự độ. Cũng như hai chữ Bồ Tát phải tự độ, độ tha, tự giác, giác tha. Cho nên thiện tín có bốn phận của thiện tín, chư Tăng cũng có bốn phận của chư Tăng.

Thiện tín tận sức cúng đường, ăn, thuốc men, cần cái gì, cung cấp cái gì. Cúng đường là muôn được nghe Pháp, muôn được nghe giáo hóa của Tam Bảo dặng mình theo đó mà thực hành, để đạt đến tự do tự tại, vĩnh viễn giải thoát tất cả cả khổ. Nếu mà chỉ cúng đường thôi không thính câu thuyết Pháp thì cúng đường đó cũng như không.

Cho nên có điều này là cúng đường phải thỉnh câu thuyết Pháp là vậy. Bậc cư sĩ làm đủ bốn phận của cư sĩ, bậc tu sĩ cũng làm đủ bốn phận của tu sĩ, mới không phạm điều này.

♦♦♦

7. GIỚI KHÔNG ĐI NGHE PHÁP

Chánh văn

Nếu Phật Tử, hàng tân học Bồ Tát, phàm nơi nào, chốn nào có giảng kinh, luật, phải mang kinh, luật đến chỗ Pháp Sư để nghe giảng và thưa hỏi. Hoặc nơi núi rừng, trong vườn cây, chùa, nhà v.v... tất cả chỗ thuyết pháp đều đến nghe học. Nếu Phật Tử không đến nơi ấy để nghe pháp cùng thưa hỏi, thời phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Điều thứ bảy là làm biếng không chịu đi nghe thuyết Pháp là phạm tội này. Tại sao phải đi nghe thuyết Pháp? Bởi vì thọ giới Bồ Tát thì phải Lợi Tha, mà Lợi Tha trước kia phải Tự Lợi; Tự Lợi là Tự Giác, Lợi Tha là Giác Tha, Giác Ngộ. Nếu mình chưa đủ tư cách thì làm sao độ chúng sinh, người tại gia cũng vậy, thọ giới Bồ Tát thì phải độ chúng sinh, hành đạo Bồ Tát. Muốn độ chúng sinh thì phải biết Phật Pháp, mới độ người khác được, nếu không biết làm sao độ được. Cho nên phải đi nghe Pháp. Nghe chỗ nào có Pháp Sư giảng kinh hay giảng Giới Luật,

bất cứ ở chỗ nào, nhà lớn hay chùa thì người mới thọ Giới Bồ Tát gọi là Tân Học Bồ Tát thì phải cầm cuốn Kinh, cuốn Luật đi chỗ thuyết Pháp của Pháp Sư đó để nghe, chỗ nào không hiểu phải hỏi. Hoặc Pháp Sư thuyết pháp trên núi, trong rừng, dưới gốc cây hay chùa, chỗ nào cũng vậy, phải đến. Nếu biết mà lười biếng không chịu đi nghe, đi hỏi thì phạm giới này.

◆◆◆

8. GIỚI CÓ TÂM TRÁI BỎ ĐẠI THỪA

Chánh văn

Nếu Phật Tử, có quan niệm trái bỏ Kinh Luật Đại Thừa thường trụ, cho rằng không phải của Phật nói mà đi thọ trì Kinh Luật tà kiến và tất cả cấm giới của Thanh Văn Nhị Thừa cùng ngoại đạo ác kiến. Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Điều thứ tám này là phân biệt với Tiểu Thừa. Bởi vì Giới Bồ Tát là Đại Thừa; Đại Thừa là chuyên Lợi Tha; Tiểu Thừa chỉ là Lợi Kỷ, chưa đến Lợi Tha. Tiểu Thừa chỉ tự một mình tu được giải thoát thôi. Còn Đại Thừa tự mình giải thoát rồi phải giải thoát chúng sinh gọi là Tư Giác Giác Tha. Cho nên thọ Giới Bồ Tát; Giới Bồ Tát là Giới Đại Thừa.

Nếu mà phản bội với Đại Thừa nói là không phải Phật thuyết cũng như lúc trước tôi đến Thái Lan cũng có gặp sư Tích Lan nữa, những nước Tiểu Thừa đó

không nhìn nhận Đại Thừa, nói Đại Thừa không phải Phật thuyết, nếu nói vậy là lọt vào ác kiến, tà kiến. Kỳ thực Tiểu Thừa; Đại Thừa đều là Phật thuyết. Nhưng Phật vì phương tiện tùy theo căn cơ trình độ của mọi chúng sinh mà thuyết ba thừa.

Thọ giới Bồ Tát, hành đạo Bồ Tát chính là Đại Thừa rồi, phải theo Kinh, Luật của Đại Thừa. Nếu thọ Giới Bồ Tát mà còn theo Kinh, Luật của Nhị Thừa tức là Thanh Văn Thừa và Duyên Giác Thừa, hai thừa đó là thuộc về Tiểu Thừa. Mặc dù Tiểu Thừa cũng là Phật thuyết nhưng chỉ cho là tạm thời, để sau này cũng như Thanh Văn chứng được quả A La Hán rồi Phật phải kêu bồ A La Hán đi tiến lên Đại Thừa. Bây giờ mình thọ Giới Bồ Tát đã là Đại Thừa rồi, còn trái với Đại Thừa lại học Tiểu Thừa thì phạm điều này, hoặc học theo ác kiến của ngoại đạo. Trong Phật Pháp ác kiến gồm có năm thứ: Thân Kiến; Biên Kiến, Tà Kiến; Kiến Thủ; Giới Cấm Thủ; Năm thứ ác kiến.

Thân Kiến là chấp cái thân này là thật. Biên Kiến là chấp thật có hoặc chấp thật không, hoặc chấp chon là thật chon, hoặc chấp giả là thật giả, chấp sự tương đối đều gọi là Biên Kiến. Tà Kiến là nói không có nhân quả, không nhìn nhận nhân quả. Cấm Thủ là lấy một giới luật nào đó, giới cấm nào đó coi là hạng nhất để được thành Phật, cũng như ở Ấn Độ có một số ngoại đạo cấm không được làm mích lòng con trâu, bò. Trâu bò ăn lúa mạ cũng không có ai

dám đuổi, cũng có người không ăn thịt heo nhưng thịt khác thì ăn, lấy cái cấm đó nói là cao nhất, cấm cái đó có thể thành Phật, thịt khác thì ăn, đó cũng là một cái ác kiến. Kiến Thủ Kiến là lấy một tri kiến nào đó là cao nhất, lập chân lý cao nhất, cũng như nói vũ trụ vạn vật là Thượng Đế tạo ra. Lấy kiến nào cao nhất cũng là không được, cho nên Phật Pháp không kiến lập chân lý là vậy. Nếu mà kiến lập chân lý là lọt vào Kiến Thủ Kiến trong năm thứ ác kiến. Nếu vậy là trái với Đại Thừa, là phạm.



9. GIỚI KHÔNG KHÁN BỆNH

Chánh văn

Nếu Phật Tử, thấy tất cả người tật bệnh phải tận tâm cúng dường như cúng dường Phật. Trong tám phước diền, khán bệnh là “Phước diền thứ nhứt”. Nếu như cha mẹ, Sư trưởng cùng đệ tử có bệnh, có tật, trăm thứ bệnh đau khổ, đều nên săn sóc cho được lành mạnh, Phật Tử lại vì lòng hờn giận không chăm nuôi, nhẫn đến thấy trong Tăng phường, thành ấp, nơi núi rừng đồng nội đường xá có người tật bệnh mà không lo cứu tế. Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Điều thứ chín không thăm bệnh là phạm. Ở trong này nói tám thứ gieo phước diền, thăm bệnh là phước diền hạng nhất. Những người quan hệ với

mình cũng như cha mẹ, sư thầy hay đệ tử nếu có bệnh, mình biết thì phải đi an ủi, thăm hay cần cung đường, mình cung đường. Nếu đã thọ giới Bồ Tát rồi vì tâm sân hận hoặc thầy có chửi mắng mình, mình không chịu, không đi thăm thì phạm điều này. Tức là có ác tâm cố ý, nếu không phải là ác tâm cố ý thì cũng không phải là phạm.

Ở chỗ này nói tới: Ở chùa, thành phố hay ngoại ô giữa đường có gặp người bệnh phải cứu tế, phải đi cứu giúp, không là phạm. Cái này cũng có sự phân biệt, cũng như bây giờ ở thành phố mình đi xe thấy ở ngoài đường có người bệnh nhưng mình có chuyện gấp mình không xuống xe cứu cũng còn được vì người ta rất đông, có người khác cứu. Còn nếu ở ngoại ô thì khác, vắng người, không có ai, nếu mình đi xe ngang mà thấy người bệnh muốn chết mà không có ai lo cứu giúp thì mình phải bỏ xe, bỏ vé xe, xuống để cứu giúp người đó. Phải đưa người đó đến nhà người đó hoặc tới bệnh viện, giao dang hoàng rồi mình mới được đi xe khác, nếu không cũng là phạm điều này. Còn nếu ở thành phố mình có thể đi luôn cũng được không phạm, ở ngoại ô nếu mình không cứu thì người đó sẽ bị chết cũng không ai hay. Giới Bồ Tát này mình đã thọ, mặc dù mình cũng có chuyện cần nhưng phải bỏ vé xe đó xuống cứu.

10. GIỚI CHÚA KHÍ CỤ SÁT SANH

Chánh văn

Nếu Phật Tử, không được cất chứa binh khí, như dao, gậy, cung, tên, búa, dáo, mác v.v... cùng những đồ sát sanh như chài, lưới, rập, bẫy v.v... Là Phật Tử, đâu cho đến cha mẹ bị người giết còn không báo thù, huống lại đi giết tất cả chúng sanh! không được cất chứa những khí cụ sát sinh! Nếu cố cất chứa, Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

Mười giới như thế, cần nêu học và kính trọng phụng trì. (*Trong sáu phẩm sau có giảng rộng*).

Giảng giải

Điều này nếu theo văn này thì người nào cũng bị phạm. Nay giờ chùa cũng có dao, dao đó cũng giết người ta được, dao xắt cải... cái nào ngày thường xài thì mình sắm chờ không sắm cái không xài mà để lúc chiến tranh, hay di giết người mới xài, mấy cái đó là không được. Cái ngày thường mình cần phải xài thì mình sắm để xài. Những cái không cần xài mà sắm để khi nào có ăn trộm ăn cướp lại thì mình lấy cái đó để giết thì không được, lấy cái đó để giết ăn cướp, ăn trộm... thì không được, chờ không phải tất cả đều không được, phải có phân biệt. Mọi phạm điều này.



11. GIỚI ĐI SỨ

Chánh văn

Nếu Phật Tử, chẳng dặng vì quyền lợi và ác tâm mà đi thông sứ mạng cho hai nước hiệp hội quân trận, đem binh đánh nhau làm cho vô lượng chúng sinh bị giết hại. Là Phật Tử còn không được vào, cùng qua lại trong quân trận, huống lại cố làm môi giới chiến tranh. Nếu cố làm, Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Điều này pháp luật ở thế gian cũng là tội nặng. Theo giới Bồ Tát phạm pháp luật của nhà nước là phạm Giới Luật của nhà Phật. Cũng như người Trung Quốc, tự mình đi thông đồng với ngoại quốc để hại bốn quốc của mình gọi là Hán Gian, còn người Việt gọi là Việt Gian, đây là tội ở thế gian là rất nặng, pháp luật còn không cho thì Giới Luật đâu có cho.



12. GIỚI BUÔN BÁN PHI PHÁP

Chánh văn

Nếu Phật Tử, cố bán người lành, tôt trai tớ gái, lục súc, buôn bán quan tài, ván cây, đồ đựng thây chết, còn không được tự mình buôn bán các thứ ấy, huống lại bảo người. Nếu cố tự buôn bán, hay bảo người buôn bán các thứ ấy, Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Giới Bồ Tát là phải Lợi Tha độ chúng sinh, cho nên phải tránh khỏi tất cả những quan hệ với sinh mạng, sát sanh. Giới buôn bán này là có quan hệ với sinh mạng. Nay giờ buôn bán người, nô lệ thì pháp luật không cho, còn lục súc thì pháp luật cho. Bán cá bún thịt là có quan hệ với sát sanh. Thọ Giới Bồ Tát là mình muốn độ chúng sinh thì không được sát sinh. Ăn còn không được thì bán làm sao được? Bởi vì tất cả chúng sinh đều bình đẳng.

Mua bán hòm ở đây cũng là không được, bởi vì nếu buôn bán cái nghề này thì muốn cái nghề mình bán đắt. Nếu mình muốn bán đắt là có ý muốn người ta chết nhiều mới bán đắt được, là có quan hệ với sinh mạng cho nên ở đây cấm luôn. Không được bán quan tài, hòm. Tự mình không bán cũng không dạy người ta làm, nếu làm thì phạm điều này.



13. GIỚI HỦY BÁNG

Chánh văn

Nếu Phật Tử, vì ác tâm, nơi người tốt, người lành, Pháp Sư, Sư Tăng, hoặc Quốc Vương và hàng quý nhơn, vốn vô sự mà hủy báng là phạm bảy tội nghịch, mươi giới trọng. Với cha mẹ, anh, em, lục thân phải có lòng từ bi, lòng hiếu thuận, mà trở lại vu khống cho là phạm tội nghịch, đọa nơi ác đạo, Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Đã thọ Giới Bồ Tát rồi nếu gọi là hủy báng tức là không có sự thật, mình tạo ra là có sự thật để mà hủy báng người khác, gọi là Hủy Báng. Mười điều trọng ở trên nói là không nói lỗi của tú chúng, đó là có sự thật rồi mình còn không được nói. Cái không được nói là có cái ác ý. Còn cái này cũng vậy, không có sự thật mà mình tự tạo ra nói thì tội còn nặng hơn. Hủy báng người nào cũng vậy, hủy báng người lớn hơn là tội nhiều, hủy báng người nhỏ hơn mình là tội nhẹ, nhưng đều là có tội.

Ở đây nói thất nghịch là phi báng người lớn hơn, tội nặng hơn. Ở trên có nói mười giới trọng của Giới Bồ Tát. Thất nghịch! Mỗi lần thọ giới thì hỏi gọi là Vấn Nạn. Nếu trong bảy điều này có phạm là không cho thọ giới, nhưng bảy điều này ít người phạm. Có những điều muốn phạm cũng không có cơ hội để phạm.

Thất nghịch cũng như: Giết cha, giết mẹ, giết sư trưởng, thầy mình. Trong ngũ nghịch nói xuất Phật thân là làm cho Phật chảy máu, với giết Hòa Thượng, phá chuyển pháp luân Tăng, cái đó là không có cơ hội phạm vì bây giờ Tăng đoàn cũng còn không có làm sao phá Yết Ma Tăng.

Phá Yết Ma Tăng là: Tăng đoàn là một đoàn thể lớn. Mình tổ chức một Tăng đoàn nhỏ, theo Tăng đoàn thì bắt cứ việc lớn, việc nhỏ đều phải qua Yết Ma rồi mới

thi hành, mới làm. Đã qua Yết Ma rồi thì người nào cũng phải theo. Nếu mình tổ chức một Tăng đoàn khác cũng làm Yết Ma để phản đối với Tăng đoàn lớn thì gọi là phá Yết Ma Tăng. Cái đó bây giờ muốn phạm cũng không có cơ hội.

Còn mười điều trọng thì ở trên đã có nói. Không những là đối với cha, mẹ, anh, em trong lục thân, lục thân gồm có ba đời: Đời cha mẹ, cha là nam, bên mẹ là nữ; Đời của mình là chồng vợ; Đời của con, cũng như con gái thì có rể, con trai thì có dâu. Ba đời nam nữ có quan hệ với nhau gọi là Lục Thân. Không những đối với cha, mẹ, anh em lục thân, phải sanh tâm từ bi hiếu thuận, ở trên đã nói đối với tất cả chúng sinh đều phải vậy, đều phải hiếu thận, từ bi. Mà bây giờ không như vậy mà lại phi báng, có ác tâm để hại người khác thì phạm tội này.

◆◆◆

14. GIỚI PHÓNG HỎA

Chánh văn

Nếu Phật Tử, vì tâm ác, phóng hỏa đốt núi, rừng, đồng nội. Từ tháng tư đến tháng chín phóng hỏa. Hoặc cháy lan đến nhà cửa, thành ấp, tăng phường, ruộng cây của người và cung điện tài vật của quý thần. Tất cả chỗ có sanh vật không được cố thiêu đốt. Nếu cố thiêu đốt, Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Điều mười bốn này cũng là vì tránh sự sát sinh, cho nên nếu phóng hỏa để đốt núi rừng thì có thể thiêu chết những sinh mạnh của chúng sinh, cho nên ở đây cấm. Không những từ tháng tư đến tháng chín mà lúc mùa nắng thì dễ cháy hơn, lan rộng hơn, nhưng không phải ở trong mấy tháng này mới phạm, những tháng kia không phạm, những tháng kia cũng phạm, chứ không phải là từ tháng tư đến tháng chín mà thôi. Suốt năm nếu cố ý đốt cháy núi rừng hay nhà cửa, thành phố, chùa chiền, hay tất cả vật của chánh phủ, quỷ thần... tất cả có sinh mạng đều không được đốt. Nếu đốt là phạm bởi vì có dính líu với sự sát sinh là trái ngược với đạo Bồ Tát.



15. GIỚI DẠY GIÁO LÝ NGOÀI ĐẠI THỪA

Chánh văn

Nếu Phật Tử, từ Phật đệ tử, lục thân, tất cả Thiện Tri Thức, đến ngoại đạo ác nhân, đều phải khuyên bảo thọ trì Kinh Luật Đại Thừa. Nên giảng cho hiểu nghĩa lý khiến phát Bồ Đề Tâm, Thập Phát Thú Tâm, Thập Trưởng Dưỡng Tâm, Thập Kim Cương Tâm. Trong ba mươi tâm ấy, giảng cho họ hiểu pháp, dụng tuần thứ của mỗi món. Mà Phật Tử lại vì ác tâm, sân tâm đem Kinh Luật của Thanh Văn Nhị Thừa cùng các bộ luận của ngoại đạo tà kiến để dạy ngang cho người. Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Điều mười lăm này! Phật Tử đã thọ giới Bồ Tát thì phải hành đạo Bồ Tát, nếu không hành đạo Bồ Tát mà còn dạy cái ngoài giáo lý, của ngoại đạo hay Tiểu Thừa, Nhị Thừa thì phạm điều giới này, bởi vì Giới này là Đại Thừa, phải theo Kinh Đại Thừa để hiểu nghĩa Đại Thừa. Đại Thừa, Bồ Tát là làm nhân thành Phật, nếu nghịch với hạnh Bồ Tát thì tức là không thể thành Phật, không giải thoát vĩnh viễn được. Cho nên phải dạy người ta phát Bồ Đề Tâm, Bồ Đề dịch ra tiếng Việt là Giác Ngộ.

Muốn giác ngộ, trong giáo môn thì có thứ lớp, ban đầu gọi là Thập Tín, còn chỗ này là Thập Phát Thủ là Thập Trụ; Thập Tín; Thập Trụ; Thập Hạnh. Ở trong này chỉ nói ba lớp là Thập Tín; Thập Trụ; Thập Hạnh; Thập Hồi Hướng; Thập Địa. Mỗi cấp chia ra mười cấp, hết thảy là năm mươi cấp, còn ở đây chỉ nói ba mươi cấp thôi là nói với người sơ cơ. Nhưng trong ba mươi cấp cũng gồm năm mươi cấp, mình phải biết những thứ tự. Nếu chúng được quả Thập Trụ; Thập Hạnh; Thập Hồi Hướng gọi là Tam Hiền, chúng được từ Sơ Địa tới Thập Địa là Thánh, là lên Thánh Vị rồi, lên sơ địa là thuộc về Thánh rồi.

Cho nên thọ giới Bồ Tát nếu phạm là mất hết bốn mươi hai pháp Hiền Thánh là vậy. Ba mươi cấp là Hiền, mươi cấp Bồ Tát là Thánh, nói bốn mươi hai, hai là Đẳng Giác và Diệu Giác. Vì Thập Địa lên

một cấp nữa là Đẳng Giác; Đẳng Giác lên một cấp nữa là Diệu Giác tức Phật. Cho nên lúc thọ giới Bồ Tát thì nói nếu phạm thì mất hết bốn mươi hai pháp Hiền Thánh, còn ở trong này mặc dù chỉ nói ba mươi nhưng cũng gồm hết thảy bốn mươi hai cấp.

Nếu thọ giới Bồ Tát mà còn ác tâm hay tâm sân, cố ý không theo mà dạy Nhị Thừa Thanh Văn hay ngoại đạo, hay luận của ngoại đạo là thuộc về tà kiến thì phạm điều này.



16. GIỚI VÌ LỢI MÀ GIẢNG PHÁP LỘN LẠO Chánh văn

Nếu Phật Tử, phải tận tâm học Kinh Luật oai nghi Đại Thừa, thông hiểu nghĩa lý, khi thấy có hàng tân học Bồ Tát từ xa trăm dặm nghìn dặm đến cầu học Kinh Luật Đại Thừa, nên đúng như pháp giảng giải tất cả khổ hạnh, hoặc đốt thân, đốt cánh tay, đốt ngón tay. Nếu không đốt thân hay cánh tay, ngón tay cúng dường chư Phật thời không phải là hàng Bồ Tát xuất gia. Nhẫn đến xả thịt nới thân mình cùng tay chân mà bố thí cho tất cả những cọp, sói, sư tử đói, cùng tất cả loài quỷ đói. Rồi sau mới tuần tự theo căn cơ của mỗi người mà giảng Chánh Pháp cho hàng tân học ấy được mở thông tâm ý. Nếu Phật Tử vì quyền lợi, đáng dạy mà không dạy, lại giảng Kinh Luật một cách điên đảo, văn tự lộn xộn không có thứ lớp trước sau, thuyết pháp có tính cách hủy báng Tam Bảo. Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Điều này theo nhân duyên có thể làm cho người ta tưởng lầm. Bậc tu sĩ, cũng như Tỳ Kheo thì có trách nhiệm thuyết pháp độ chúng sanh, nếu vì lợi, muốn người ta cúng dường, ham lợi mà thuyết pháp đã là phạm rồi, nếu lại diên đảo thuyết, tùy theo người đó cũng như người đó lại cúng dường mình nhưng ý muốn mình theo thế tục, mà mình không giảng dạy Chánh Pháp mà theo ý người cúng dường mình nói về pháp thế gian, thế tục là diên đảo, là phạm điều này.

Ở đây nói, người lại câu Pháp, hỏi Pháp mình phải theo Chánh Pháp mà thuyết, ở đây nói đốt thân, đốt ngón tay, đốt cánh tay để cúng dường chư Phật, cho đến cúng dường con cọp, con sư tử, sói. Nói phải bỏ thân, tay, chân, thịt để cúng dường, chỗ này mình phải có phân biệt. Giới Bồ Tát thì lúc nào mình vì độ chúng sinh mà cần hy sinh thì mới hy sinh, lúc khi không, không có giá trị gì, khi không mà lấy thân nuôi con cọp, chó sói hay sư tử là không có giá trị gì, làm vậy còn là phạm nữa.

Bởi vậy giới Bồ Tát cũng như giới tại gia, có chỗ nguy hiểm mình biết đừng có đi, đi phải đông người, tức là không cho mình hy sinh mà không có giá trị. Phải giữ thân này để làm đạo Bồ Tát, bây giờ khi không mà kêu mình lấy thân nuôi con cọp, con sư tử thì ai mà hành đạo Bồ Tát.

Bây giờ thọ giới Bồ Tát dốt liều, ở trong giới Luật không có cái này, cái này là một tập quán xấu, bây giờ đã thành thói quen, hồi Tôi đi thọ giới có người thọ giới Ty Kheo Ni dốt tới hai mươi bốn cái, Phật Pháp là muốn mình phá ngã chấp, nói dốt nhiều là hay, được người ta khen, là tăng thêm ngã chấp, nghịch với Phật Pháp, theo giới luật không kêu dốt như vậy.

Kinh Lăng Nghiêm có nói tại mình phát tâm, không phải tại thọ giới Bồ Tát phải dốt. Tức là để mình đừng chấp thân này, phá cái gọi là Thân Kiến, mình đừng có quý trọng cái thân này, dốt để biểu thị mình không quý trọng thân này, vì độ chúng sinh mình chịu khổ được. Nhưng Phật dạy mình lúc cần hy sinh để độ chúng sinh thì mình mới hy sinh, nếu không có giá trị thì đừng nên hy sinh cũng như giới Bồ Tát cũng có điều như vậy, chờ không phải khi không mà kêu mình dốt thân, hay lấy thân này cho con cọp, con sư tử ăn, nếu mà vạy thì còn ai hành đạo Bồ Tát, ai mà thuyết chánh Pháp. Mình không vì lợi dưỡng của người cũng dưỡng rồi chiêu theo ý người đó thuyết pháp.

Cũng như người đó cũng dưỡng mình, người đó muốn dốt vàng bạc, hỏi: “Đốt vàng bạc được không?”. Mình nói “Được!”, cái đó là diên đảo. Mặc dù người đó cũng dưỡng mình, cũng phải lấy Chánh Pháp để dạy, chờ đừng chiêu theo ý của người đó, cũng như người đó rút cây xâm đưa cho mình coi mình cũng

dạy làm như thế nào, những cái mê tín dị đoan thì Chánh Pháp mình không được chiêu theo cái đó. Mặc dù người đó cúng đường bao nhiêu cũng vậy, mình không được vì lợi dưỡng mà điên đảo trái ngược với Chánh Pháp, thành ra gọi là phi báng Tam Bảo là phạm điều này.

♦♦♦

17. GIỚI CẬY THẾ LỰC QUYỀN TỐI

Chánh văn

Nếu Phật Tử, tự mình vì việc ăn uống, tiền của, lợi dưỡng, danh dự mà thân cận quốc vương, hoàng tử cùng các quan, nương quyền cậy thế bức người để lấy tiền của, lại bảo người khác cũng cầu lợi như vậy. Tất cả sự cầu lợi ấy gọi là Ác Cầu; Đa Cầu, đều không có lòng từ bi, lòng hiếu thuận. Phật Tử này phạm “Khinh cầu tội”.

Giảng giải

Đã thọ giới Bồ Tát rồi thì luôn luôn phải cứu giúp chúng sinh, phải lợi ích cho chúng sinh. Không như vậy còn ý thế lực, cũng như mình giao thiệp với ông vua, hay ông quan nào đó, ý thế lực đó để ăn hiếp người khác, hoặc là vì tiền tài, cái cúng đường, danh dự mà giao thiệp với quý tộc, vua, quan để được thêm cúng đường, thêm danh dự hay được ăn hiếp người ta, lấy tiền tài, tài vật.

Theo hạnh Bồ Tát, Lục Độ, đạo thứ nhất là Bố thí; Tứ Nhiếp, Nhiếp thứ nhất cũng là Bố thí. Cái của

mình có còn phải bối thí cho chúng sinh, vậy mà mình còn trở ngược lại còn muốn cầu danh cầu lợi, hoặc dạy người ta cầu, đó là không có Từ Bi Tâm, không có Hiếu Thuận Tâm. Hiếu Thuận này là hiếu thuận chúng sinh, hiếu thuận chúng sinh cũng là Từ Bi Tâm.

Người ta bây giờ, thói quen của Phật Tử thì ham cầu. Kỳ thực cầu là không được, cũng như cầu Phật gia hộ, bảo vệ cho mình được kiêm tiền nhiều, được bình yên, nếu mà cầu được thì không có nhân quả. Nếu cầu mà Phật cho được thì Phật khỏi cần dạy mình tu hành, bởi vì mình cầu là được rồi, Phật cho là được rồi. Phật dạy mình tu hành tức là cầu không được. Phật bảo hộ cho người ta không được, mình phải tự mình bảo hộ mình, Phật chỉ là chỉ đường lối để mình thực hành để tự mình cứu mình, chứ Phật cứu mình không được. Nếu Phật bảo vệ mình được, cứu mình được thì Phật khỏi dạy mình tu hành với bây giờ cũng hết chúng sinh rồi vì người nào cũng được Phật cứu, bảo vệ đâu có còn khổ nữa.

Có cầu là nghịch với ý Phật, có cầu tức là phá hoại nhân quả, bởi vì trông bí được bí, trông đậu được đậu. Nếu mình không trông, mình cầu Phật cho mình trái bí, mình không trông đậu, cầu Phật cho mình trái đậu tức là không có nhân mà muốn được quả thì làm sao được? Nếu mà không có nhân quả tức là không có Phật Pháp. Cho nên có cầu là

trái với Phật Pháp cũng là phi báng Tam Bảo, cho nên ở chỗ này câu danh cầu lợi gọi là Ác Cầu; Đa Cầu là không được, nếu làm là phạm điều này.

◆◆◆

18. GIỚI KHÔNG THÔNG HIỂU MÀ LÀM THẦY TRUYỀN GIỚI

Chánh văn

Nếu Phật Tử phải học mười hai phần Kinh, thường tụng giới. Mỗi ngày sáu thời, nghiêm trì Bồ Tát Giới, hiểu rõ nghĩa lý tính Phật Tánh của Giới. Nếu Phật Tử không hiểu một kệ một câu cùng nhân duyên của giới luật, mà dối rằng thông hiểu, đó chính là dối gạt mình và cũng là dối gạt người khác. Không hiểu một pháp, không biết một luật mà lại đi làm thầy truyền giới cho người. Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Điều thứ mười tám này, mình không hiểu mà làm thầy truyền giới thì phạm giới này. Mình muốn truyền giới cho người ta, mình phải hiểu giới đó mới được, nếu mình còn không hiểu thì làm sao truyền, để dạy cho người khác hiểu được. Ở trên giải mười điều trọng tôi cũng đã nói: Tỳ Kheo phải mười năm mới được xa lìa thầy, xa lìa thầy tức là làm thầy người khác, Tỳ Kheo Ni phải mười hai năm mới được xa lìa thầy bốn sư của mình.

Bây giờ người Việt nói Hòa Thượng là cao nhất tới Thượng Tọa, Đại Đức. Kỳ thực hai chữ Hòa Thượng dịch ra tiếng Việt là Thân Giáo Sư, tức là bốn sư của mình. Người cạo tóc thọ giới cho mình, theo đời xưa cạo tóc cho mình là thọ giới cho mình luôn, thọ mười giới, thọ giới Tỳ Kheo, thọ giới Bồ Tát cũng là thầy bốn sư mình thọ luôn.

Cũng như làm Tỳ Kheo phải thông giới luật Tỳ Kheo, còn phải thông giới luật Tỳ Kheo Ni nữa, bởi vì Tỳ Kheo có trách nhiệm dạy Tỳ Kheo Ni. Nếu không biết giới Tỳ Kheo Ni làm sao dạy Tỳ Kheo Ni. Bởi vì trong giới Tỳ Kheo Ni cũng như Bát Kính Pháp thì mỗi nửa tháng phải mời Tỳ Kheo lại chùa Ni, dạy Ni, nếu mình không biết làm sao dạy? Mình phải hiểu, phải thông suốt nghĩa lý rồi mới dạy.

Lúc tụng giới có khi cũng cần phải giải thích, làm sao trì giới Bồ Tát cho nên thọ giới Bồ Tát phải cắt nghĩa giới Bồ Tát trước. Thường thường là cắt nghĩa trước một ngày, mai muốn thọ giới Bồ Tát thì hôm nay phải cắt nghĩa giới Bồ Tát, mai mới thọ. Bây giờ không cắt nghĩa trước một ngày thì trước khi thọ phải cắt nghĩa. Người nào có sức thọ được mời thọ, người nào không có sức thọ thì đừng thọ, vì thọ giới phải giữ giới.

Trước kia Tôi đã có nói: Giới Thanh Văn thì làm mới phạm còn giới Bồ Tát một phần thì làm là phạm, một phần không làm là phạm, cũng như ở trên nói

mình đi xe thấy người ta bệnh nặng không xuống xe cứu giúp, nếu không làm là phạm. Chỗ mình không làm được thì mình đừng thọ, thọ phải giữ. Bay giờ mình muốn làm thầy cho người ta mình phải biết nghĩa lý của Phật; Giới Luật của Phật. Bay giờ Tôi muốn truyền Giới Bồ Tát Tôi phải biết nghĩa lý của Giới Bồ Tát. Tôi muốn truyền Giới Tỳ Kheo, Giới Tỳ Kheo Ni Tôi phải biết, hiểu hết Giới Tỳ Kheo; Giới Tỳ Kheo Ni Tôi mới truyền Giới được.

Nếu làm Bồ Tát; Bồ Tát là độ chúng sinh mà tự mình không biết Phật Pháp thì làm sao dạy Phật Pháp cho chúng sinh, bởi vì dạy Phật Pháp cho chúng sinh tức là độ chúng sinh. Tự mình không biết làm sao mà dạy người? Làm sao mà độ người ta?

Cho nên mình phải hiểu từ câu từ kệ, Giới Luật, nhân duyên Giới Luật. Cũng như giới luật thường là có Khai Giá Trì Phạm, cũng như uống rượu, theo uống rượu là phạm nhưng có Khai. Tại sao Khai? Vì nếu mình có bệnh mà thầy thuốc, bác sĩ nói mình cần uống thuốc rượu gì đó mặc dù thuốc rượu đó uống vô là say, nhưng tại bệnh mình cần thuốc đó thì mình có thể Khai. Tức là công khai nói với một người cũng thọ giới như mình, mình thọ ngũ giới thì mình công khai nói với người đã có thọ ngũ giới, nói: "Tôi có bệnh, bác sĩ kêu tôi phải uống rượu mới hết được cho nên tôi phải uống, thì ông chứng minh cho tôi", thì mình uống được, đó là khai, tức là không phạm, đã khai

rồi là không phạm. Nếu mình không hiểu, mình nói mình hiểu, tức là tự dối mình, tự gạt mình, mà lại gạt người khác, là dối người khác. Không biết mà tự mình nói biết để làm thầy truyền giới cho người khác là phạm điều này.



19. GIỚI LUỖNG THIỆT

Chánh văn

Nếu Phật Tử vì ác tâm, thấy thầy Tỳ Kheo trì giới tay bưng lư hương, tu hạnh Bồ Tát, tự đi đâm thọc hai đầu, cho sanh sự bất hòa khinh khi người hiền, tạo nhiều tội ác. Phật Tử này phạm “Khinh cẩu tội”.

Giảng giải

Điều thứ mười chín là luỗng thiệt, nói hai chiêu. Luỗng thiệt này là gồm trong vọng ngũ. Cư sĩ thọ năm giới: Sát, đạo, đâm, vọng, tửu. Ở trong vọng là gồm có bốn thứ, tức là vọng ngôn, ý ngũ, ác khẩu, luỗng thiệt. Tôi cũng đã có giải, vọng ngôn tức là nói dối, có nói không có, không có nói có; Ý ngũ là nói chuyện nam nữ, hoa nguyệt, có liên hệ với sự đâm dục; Ác khẩu là chửi mắng; Luỗng thiệt là nói hai chiêu. Ở đây đặt biệt nêu ra thành một điều khinh của giới Bồ Tát.

Nếu mình nói hai chiêu làm cho người ta rầy lộn, đánh lộn, đối với người lớn hơn thì tội nặng, đối với người nhỏ hơn mình là tội nhẹ nhưng cũng là phạm

*diều này. Nếu nói người Tỳ Kheo trì giới mình làm
vậy là hại người ta phá giới cái tội còn nặng nữa.*



20. GIỚI KHÔNG PHÓNG SANH

Chánh văn

Nếu Phật Tử, vì tâm từ bi mà làm việc phóng sinh. Tất cả nam tử là cha ta, tất cả nữ nhơn là mẹ ta. Từ nhiều đời ta đều thác sinh nơi đó. Vì lẽ ấy, nên chúng sanh trong lục đạo đều là cha mẹ ta. Nếu giết chúng để ăn thịt, thời chính là giết cha mẹ ta, mà cũng là giết thân cū của ta. Tất cả chất tú đại đều là bỗn thân, bỗn thể của ta, cho nên phải thường làm việc phóng sanh và khuyên bảo người làm.

Nếu lúc thấy người đời sát sanh, nên tìm cách cứu hộ cho chúng được thoát khỏi nạn khổ! Thường đem giới Bồ Tát giảng dạy để cứu độ chúng sanh.

Nếu ngày cha mẹ hay anh em chết, nên thỉnh Pháp Sư giảng kinh luật Bồ Tát Giới. Người chết nhờ phước đức ấy, hoặc được vãng sanh Tịnh Độ ra mắt chư Phật, hay thác sanh trong cõi trời cõi người.

Nếu không làm các điều trên đây, Phật tử này phạm “Khinh cấu tội”.

Mười giới như thế cần nêu học tập kính trọng phụng trì. Như trong phẩm “Diệt tội” giảng rõ mỗi giới.

Giảng giải

Hạnh Bồ Tát thì phải cứu giúp chúng sinh, tránh những điều giết hại chúng sinh. Không những tự mình không giết hại, phải khuyên người ta, có trường hợp mình gặp người ta, khuyên, người ta nghe hay không nghe là tùy người ta nhưng mình phải khuyên. Người đó không nghe nhưng mình đã phát tâm, mình đã làm được hạnh Bồ Tát người đó không nghe là tại người đó cái nhân duyên chưa thuần thực, nhưng mình đừng tưởng người ta không nghe mà mình không khuyên, mình cũng khuyên, nghe hay không nghe mình cũng khuyên người ta phóng sinh. Tự mình phóng sinh, khuyên người phóng sinh; Tự mình không sát sinh, cũng khuyên người ta đừng sát sinh.

Cũng như người đó muốn sát sinh con thú vật gì, mình phát tâm khuyên người đó, cũng là gieo trồng thiện nhân cho người đó, không những cho người đó, cho con vật bị giết nữa. Mình đã kết duyên với con vật bị giết nữa. Mặc dù bây giờ nó không nghe mình nhưng sau này nhân duyên thuần thực rồi mình có cơ hội độ người đó, mà có cơ hội độ con thú vật này nữa, bởi vì mình đã có phát tâm kết duyên với con thú đó, với người giết con thú đó thì gieo trồng thiện nhân rồi. Thiện nhân sau này chín mùi thì con thú đó cũng được độ mà người đó cũng được độ.

Bây giờ lục thân quyến thuộc, cũng như cha mẹ, anh em mà chết, thường mời Sư Tăng lai tụng kinh, lễ sám.

Kỳ thực, Phật không dạy người ta tụng kinh lê sám để siêu độ người chết. Giới Bồ Tát của Phật thuyết là dạy người ta phải mời Pháp Sư lại thuyết Pháp trước linh cữu của người chết. Hay làm tuần, tuần ba, tuần bốn, tuần năm tới tuần bảy thì cũng vậy mời Pháp Sư lại thuyết Pháp, lại giảng Kinh, Luật, cái đó mới có lợi ích cho người chết với người sống. Ở trong này nói, nếu theo tập quán bây giờ, tụng kinh, người sống còn không hiểu thì làm sao người chết hiểu được, nếu mà không hiểu thì có lợi ích gì đâu. Cho nên Phật dạy phải mời Pháp Sư lại giảng Kinh, Luật mới có lợi ích cho người chết với người sống. Tôi muốn sửa lại phong tục này, mấy lần người ta mời tôi thuyết pháp trước linh cữu cũng như ở nhà xác Quảng Đông, nhà xác Triều Châu tôi có đi mấy lần, hay đến nhà người ta, thuyết Pháp trước linh cữu, đó là theo lời Phật dạy. Còn bây giờ mời thầy dám lại tụng kinh, người ta cúng thịt cũng tụng, cái đó có hại cho người chết nữa, làm tội thêm cho người chết nữa. Cho nên nếu mà mình thọ giới Bồ Tát rồi thì mình phải theo đúng lời Phật dạy.



21. GIỚI ĐEM SÂN BÁO SÂN, ĐEM ĐÁNH TRẢ ĐÁNH

Chánh văn

Nếu là Phật Tử, không được đem giận trả giận, đem đánh trả đánh. Nếu cha mẹ anh em hay lục thân bị người giết cũng chẳng được báo thù, hoặc quốc chủ

bị người thí chết cũng chẳng được báo thù. Giết sanh mạng để báo thù sanh mạng, đó là việc không thuận với hiếu đạo. Hãy còn không được chứa nuôi tì tớ, rồi đánh đập mắng nhiếc chúng, mỗi ngày tam nghiệp tạo vô lượng tội, nhất là khẩu nghiệp. Huống lại cố đi làm tội thất nghịch. Nếu xuất gia Bồ Tát không có lòng từ bi cố báo thù, nhẫn đến cố báo thù cho trong hàng lục thân. Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Mình đã tho Giới Bồ Tát rồi, Bồ Tát Lục Độ, có độ bố thí, độ nhẫn nhục. Nay giờ mình không hành nhẫn nhục, người ta giận mình, mình giận lại, người ta chửi mắng mình, mình chửi mắng lại, người ta đánh mình, mình đánh lại. Hay người ta giết anh, em, cha mẹ mình, mình giết lại, báo thù. Vậy thì làm sao hành đạo Bồ Tát được, cũng như người thế gian vậy.

Hồi trước, phong tục xưa nói thù của cha mẹ mình, mình phải báo thù mới là có hiếu, còn Phật Pháp thì không được, mặc dù nó giết cha mẹ mình nhưng mình không được giết lại cha mẹ người đó, hay hung thủ giết cha mẹ mình. Nếu giết cũng là phạm điều này. Nhân quả, nếu giết mình, mình giết lại thì cứ giết lẫn nhau tới kiếp nào mới ngưng được.

Mình muốn giải thoát cái khổ sanh tử, bây giờ tho Giới Bồ Tát là muốn cắt dứt cái khổ sanh tử thì mặc dù người ta giết cha mẹ mình nhưng mình không được giết lại để kết thêm thù oán, kiếp sau

cứ phải giết qua giết lại hoài không ngưng, bây giờ phải cắt ngang, phải ngưng. Cho nên điều này không cho mình báo thù tức là mình phải nhẫn nhục, phải nhẫn chờ không được người ta mắng mình, mình mắng lại, người ta đánh mình, mình đánh lại là phạm điều này.

◆◆◆

22. GIỚI KIÊU MẠN KHÔNG THỈNH PHÁP

Chánh văn

Nếu Phật Tử, mới xuất gia chưa thông hiểu Kinh Luật, mà tự ý mình là trí thức thông minh, hoặc ý mình là cao quý, lớn tuổi, hoặc ý mình là dòng sang, con nhà quyền quý, hoặc ý mình học rộng, phước to, giàu lợn v.v... rồi sinh lòng kiêu mạn mà không chịu học hỏi Kinh Luật với các vị Pháp Sư học đạo trước mình. Vị Pháp Sư ấy hoặc dòng hèn, con nhà hạ tiện, tuổi trẻ nghèo nàn, hèn hạ, hay có tật nguyền, nhưng lại thiệt có đức hạnh cùng thông hiểu nhiều Kinh Luật. Hàng tân học Bồ Tát không được nhìn vào dòng giống vị Pháp Sư mà không chịu đến học hỏi đạo lý Đại Thừa với vị ấy. Phật Tử, nếu như vậy thời phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Điều hai mươi hai này, có tánh kiêu ngạo, kiêu căng không học hỏi thỉnh pháp người thiệt biết pháp là phạm giới này. Theo Phật Pháp có Tứ Y: Y Pháp bất Y Nhân. Phải trọng cái Pháp không phải

là trọng người, phải y theo Pháp đừng y theo người, mặc dù người đó tuổi nhỏ hơn mình hoặc người đó hạ tiện, nghèo khổ hơn mình hay con mắt dui, hay ở đây gọi là Chư Căn Bát Cụ, què tay què chân... nếu người đó thật có đức hạnh, người biết Phật Pháp thì mình phải thỉnh Pháp với người đó, cầu Pháp với người đó chớ đừng tưởng mình cao hơn, mình tuổi lớn hơn, địa vị mình cao hơn, người đó là địa vị thấp hơn mặc dù thấp hơn nhưng người đó có đức hạnh với Phật Pháp biết nhiều hơn mình thì mình phải hướng người đó thỉnh Pháp, cầu Pháp.

Nếu tự ý mình thông minh, có trí huệ, địa vị cao, già hơn, hay thuộc về quý tộc, giàu sang mà mình không cầu Pháp với người nghèo khổ, người địa vị thấp hơn, nhỏ hơn mình thì phạm điều này. Phải cầu Pháp, phải hỏi Pháp, người Pháp Sư hiểu Đệ Nhất Nghĩa Đế. Tại sao gọi là Đệ Nhất Nghĩa Đế? Đệ Nhất Nghĩa là Nghĩa Cao hơn hết, không có cao hơn nữa, gọi là Đệ Nhất Nghĩa.

Đệ Nhất Nghĩa khó mà nói, lấy ngôn ngữ nói ra không được. Phật thường thí dụ, bởi vì Đệ Nhất Nghĩa là nói về Tự Tánh; Tự Tánh là Phật Tánh, người nào cũng có Phật Tánh, gọi là Tự Tánh. Đáng lẽ Tự Tánh là không có tên, nhưng tại mình phải đặt cái tên, mình mới nói được. Bây giờ miễn cưỡng đặt cái tên gọi là Tự Tánh, nhưng Tự Tánh đó cái Dụng vô lượng vô biên, tùy theo cái Dụng đặt tên, cũng như

Tự Tánh không sanh, không diệt thì đặt tên gọi là Niết Bàn; Niết là Không Sanh; Bàn là Không Diệt. Tự Tánh là không đi, không lại thì đặt cái tên là Như Lai. Tự Tánh sanh ra vạn Pháp thì đặt lên là Pháp Thủ. Tự Tánh không hy vọng cho nên đặt tên là Thực Tướng. Tức cái Dụng của Tự Tánh vô lượng vô biên cho nên đặt biệt danh cũng là Vô Lượng Vô Biên, tùy theo cái dụng của Tự Tánh mà đặt đủ thứ tên. Tên thì nhiều nhưng Thể thì không hai, không khác.

Nếu mình hiểu được Đệ Nhất Nghĩa thì mới biết là không khác. Nếu không hiểu được Đệ Nhất Nghĩa, theo tên mà phân biệt thì muôn ngàn sai biệt đú thử. Cũng như những danh từ: Bất Nhị, Vô Sở Trụ, đều là giải thích Đệ Nhất Nghĩa. Lìa tú cú, vô sở trụ, bất nhị, đều là Đệ Nhất Nghĩa Đế. Vì Đệ Nhất Nghĩa là hoạt bát vạn năng, không thể đặt tên gọi.

Cũng như Tôi lấy cánh tay để thí dụ cho Tự Tánh; Tự Tánh là hoạt bát vạn năng, muốn lấy cái kiến, cái khăn v.v... làm gì cũng được, nó hoạt bát vạn năng. Nếu có trụ nơi nào là mất hết hoạt bát vạn năng.

Muốn viết chữ thì cầm cây viết, nhưng mà mình viết chữ xong rồi thì phải bỏ cây viết mới hoạt bát vạn năng, nếu chấp cây viết không buông thì mất hoạt bát vạn năng. Nói đó là tay cầm viết, bây giờ nói tay cầm viết là phải tay không? Phải! Nhưng mà cũng không phải. Cái tay không phải là tay cầm viết, tay cầm viết chỉ là tạm thời, thì cái Dụng của Tự Tánh cũng vậy.

Tay cầm viết không phải sai, nói đúng, nhưng tên tay không phải là tay cầm viết. Tay không có tên gì, cũng như mình muốn chỉ cái đồ gọi là Nhất Chỉ Tay, nhưng mình gọi cái tay là nhất chỉ tay đúng không? Không được! Nhưng nói là Nhất Chỉ Tay cũng đúng nhưng cũng là không đúng.

Bây giờ mình co tay để móc đất, mình nói tay co chưởng hay co ngón rồi đặt cái tay tên là co ngón, tay mình đâu phải vậy, tại lúc dùng nó mới như vậy. Cũng như mình muốn đánh lộn thì tác quyền, làm cái nắm tay rồi mình gọi là Tay Tác Quyền. Những cái này là tùy theo cái Dụng mà đặt tên, chính cái tên nó không phải là vậy.

Nếu nói tay cầm viết, lúc cầm viết có thể nói là tay cầm viết, lúc không cầm viết cũng nói tay cầm viết làm sao được? Bởi vì tay là hoạt bát vạn năng, không thể gọi là tay cầm viết, hay lúc đánh lộn thì tay tác quyền, nhưng lúc không đánh lộn mà cũng gọi là tay tác quyền làm sao được? Cho nên mình không đặt tên gọi là tay gì. Nói tay gì, tay gì là Dụng của tay chứ không phải là Bổn Thể của tay. Bổn Thể của tay là hoạt bát vạn năng, không thể gọi là tay cầm bút, tay nhất chỉ, tay co ngón hay tay tác quyền. Bởi vì tất cả không phải là Bổn Thể của nó; Bổn Thể của nó là Hoạt Bát Vạn Năng, không được gọi là tay gì. Đó là thuộc về Đệ Nhất Nghĩa Đế.

Bây giờ người ta thường hay y văn giải nghĩa. Phật nói là tay cầm bút, thì gọi là tay cầm bút, đặt tên nó nhất định đâu có được. Không được! Đó chỉ là cái Dụng tạm thời thôi; Tự Tánh mình cũng vậy. Những cái tên như Pháp Thân; Thực Tướng; Bát Nhã; Niết Bàn; Bồ Đề; Chân Như đều là cái Dụng của Tự Tánh chứ không phải là Bản Thể của Tự Tánh. Bản Thể của Tự Tánh không có tên, không đặt tên cho nó được. Mình hiểu cái đó mới gọi là thông Đệ Nhất Nghĩa Dé.

❖ **HỎI:** Trong khi còn quan linh cứu thì có thể thọ giới, có thể truyền giới cho người đó không?

➢ **DÁP:** Theo Phật Pháp là không được, nhưng cũng có người nói là truyền giới U Minh. Theo truyền giới, người đó phải đích thân thọ giới mới được, người đó phải hiểu lời nói của Pháp Sư mới được. Người chết làm sao hiểu lời nói của Pháp Sư? Thị làm sao truyền giới cho người đó được. Theo lý là không được, theo Phật Pháp là không được. Nhưng bây giờ cũng có người bày đặt, cũng như ở trong Giới Luật cũng có truyền giới cho người chết, theo đó là không đúng với Giới Luật của Phật Pháp.

Tôi cũng đã giải thích Giới Thanh Văn, Giới Bồ Tát. Giới Thanh Văn cũng như Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, những người được biến hóa cũng như súc sinh được biến hóa thành người cũng thọ không được, ma quỷ

được biến hóa thành người cũng thọ không được, không cho thọ, bán nam bán nữ cũng không cho thọ; Nam không đủ năng của nam, nữ không đủ năng của nữ, cũng như nam ngày xưa có thái giám làm nô lệ cho vua là cắt hết nam căn thì không được thọ, còn nữ cũng có thạch nữ cũng không được thọ. Bởi vậy ở Tăng đoàn nam phải đúng nam, ở bên Tăng; Nữ phải đúng nữ ở bên Ni. Nếu không thì lộn xộn Tăng đoàn cho nên không cho thọ.

Giới Bồ Tát thì bất cứ súc sinh, ma quỷ, tất cả nghe hiểu tiếng, lời nói của Pháp Sư thì được thọ, không phân biệt tất cả chúng sinh gì hết. Nhưng giới Thanh Văn thì phải có phân biệt, nam phải đúng là người nam, nữ phải đúng là người nữ, mới được thọ. Không phải là người cũng không được thọ. Như vậy thì người chết tất nhiên là không được thọ, trước khi thọ giới phải giá nạn, người chết làm sao trả lời có phạm giá nạn hay không, phạm giá nạn là không được thọ. Thì làm sao thọ được? Tức là truyền giới cho người chết là trái với ý của Phật, trái với Phật Pháp.

❖ HỎI: Giới Bồ Tát và Ngũ Giới thì người chết cũng không được thọ?

➢ ĐÁP: Không được thọ, vì biết người chết hiểu lời Pháp Sư nói không, mình hỏi giá nạn người chết trả lời được không? Tức là không được truyền giới cho người chết.

Có điều này bây giờ tôi nói thêm: Hòa Thượng làm thầy cho người đệ tử xuất gia tức là có mười tuổi hạ thì được làm thầy, được cao tóc một đệ tử xuất gia, gọi là Hòa Thượng, nhưng đó là mình có thân Tỳ Kheo, mà giới Tỳ Kheo là tận hình thọ túc suốt đời, nếu người đó hình thọ đã chết rồi, hoặc là chưa chết, người đã thọ giới Tỳ Kheo. Cũng như hồi trước báo có đăng một lính Mỹ đi phẫu thuật thành người nữ là hình đã biến thì giới Tỳ Kheo mất, người còn sống nhưng không phải là Tỳ Kheo. Trước kia thọ giới Tỳ Kheo nhưng thọ giới Tỳ Kheo thì thân thể phải đúng là người nam, bây giờ đã thành người nữ thì giới Tỳ Kheo tự nhiên phải mất, bởi vì hình đã biến.

Thọ giới Tỳ Kheo là tận hình thọ, thọ ngũ giới cũng là tận hình thọ, thọ là cái sinh mạng, nếu chết rồi thì giới Tỳ Kheo mất, Tỳ Kheo Ni cũng vậy, chết rồi thì giới Tỳ Kheo Ni mất; Thọ Ngũ Giới cũng vậy, chết rồi thì ngũ giới mất. Chỉ có Bồ Tát Giới chết rồi cũng còn. Giới Bồ Tát là giới Đại Thừa, còn giới Thanh Văn chết rồi thì giới mất. Hòa Thượng đã chết rồi mà bây giờ cũng có người thay thế cho thâu đệ tử là không hợp với Giới Luật, bởi vì đã mất Hòa Thượng, mất Tỳ Kheo thì làm sao còn làm Hòa Thượng được để mà thu đệ tử nữa. Nếu chưa chết, còn sống, bệnh thì kêu người ta thay thế cao tóc cũng còn được, bởi vì còn là Tỳ Kheo, nếu người đó chết là mất Tỳ Kheo, bởi vì

thọ giới là tận hình thọ tức suốt đời, thọ hết thì giới hết, cái hình biến giới cũng biến, cũng là hết. Cũng như người nữ thọ giới Tỳ Kheo Ni rồi sau này biến thành người nam thì giới Tỳ Kheo Ni cũng mất, không phải Tỳ Kheo Ni nữa. Phải ở bên nam thọ lại giới Tỳ Kheo, còn Tỳ Kheo cũng vậy nếu biến hình thành nữ rồi thì giới Tỳ Kheo cũng mất, muốn thọ giới phải thọ giới Tỳ Kheo Ni.

Chết mà truyền giới cho người khác sao được. Nay giờ mình sống mà truyền giới cho người chết cũng không được là vậy.

Giới thể của Bồ Tát; Giới Bồ Tát gọi là Tâm Địa Giới, tâm mình không mất thì giới không mất, mà tâm mình không thể mất được, thân thì mất được nhưng tâm không mất được. Kiếp sau, mình không biết mình thọ lại nhưng không phải là mới thọ, cho nên thọ Giới Bồ Tát phải thỉnh Phật Thích Ca làm Hòa Thượng đắc giới, phải thỉnh Văn Thủ Bồ Tát làm Yết Ma A Xà Lê, phải thỉnh Di Lặc Bồ Tát làm giáo thọ A Xà Lê, phải thỉnh mười phương chư Phật làm tôn chứng; Pháp Sư thọ một người đủ rồi, có thể hai người cũng được, thay thế cho Phật, Bồ Tát thọ, chứ không phải là người đắc giới, thay thế truyền thôi. Bởi vậy Pháp Sư đó chết rồi là hết, còn Giới Bồ Tát không hết. Cho nên, thân này cho đến tận vị lai thân thành Phật, chứ không phải thọ giới Thanh Văn chỉ là tận hình thọ thôi, khác nhau chỗ này.

❖ HỎI: Truyền giới Bồ Tát cần phải đủ số chúng, hay không đủ số chúng cũng làm được.

➢ ĐÁP: *Truyền Giới Bồ Tát một Pháp Sư là được rồi, bởi vì Phật Thích Ca; Văn Thủ Bồ Tát; Di Lặc Bồ Tát là tam sư, và mười phương chư Phật làm tôn chứng, cho nên một Pháp Sư là thọ được. Còn thọ giới Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni phải mười sư tức tam sư thất chứng. Thọ giới Sa Di, Sa Di Ni phải bốn sư ...*

Bởi vì người xuất gia, nếu mà có báo cáo Tăng đoàn, qua sự Yết Ma của Tăng đoàn phê chuẩn thì một sư là được, nhưng vì bây giờ không có Tăng đoàn, không qua Yết Ma của Tăng đoàn cho nên phải bốn sư mới thành Tăng. Cho nên thọ giới Sa Di và Sa Di Ni phải bốn sư mới đủ tư cách, mới thành Tăng tức đã có bạch với Tăng rồi. Nếu không bạch với Tăng mà cho một người xuất gia cũng là không đúng với Giới Luật.

Còn thọ Ngũ Giới thì một người là được, thọ giới Bồ Tát cũng một người là được, thọ Bát Quan Trai cũng vậy, một người là được tức là truyền Ngũ Giới; Bồ Tát giới; Bát Quan Trai giới thì một người là được, còn truyền mười giới thì phải bốn, truyền Cụ Túc Giới thì phải mười. Bốn đó là thay thế cho Tăng đoàn tức là nói Tăng phải bốn vị mới thành Tăng, ba vị chưa thành Tăng, cho nên ba vị cũng chưa đủ tư cách thành Tăng đoàn. Nếu đã có bạch với Tăng đoàn qua sự Yết Ma phê chuẩn của Tăng đoàn thì một mình cũng có thể thọ mười giới được.

Thường hồi xưa, ngày Bồ Tát thọ giới luôn. Thọ Năm Giới; Tám Giới; Mười Giới hay Cụ Túc Giới; Tỳ Kheo thường lúc Bồ Tát thọ luôn.

❖ HỎI: Mình nghe giảng xong chừng nào mình hiểu, mình thấy mình làm được rồi mình mới thọ?

➤ ĐÁP: Phải!

❖ HỎI: Phải làm hết năm mươi tám điều mới thọ?

➤ ĐÁP: *Đây là giới thuộc về bậc xuất gia, hết thảy năm mươi tám điều, còn thọ giới Bồ Tát tại gia thì sáu điều trọng với hai mươi tám điều khinh. Mình nghe cắt nghĩa giới tướng, mình thấy mình làm được thì mình mới thọ, nếu thấy mình làm chưa được thì không nên thọ, bởi vì thọ phải giữ, nếu thọ không giữ là phá giới, thêm tội phá giới nữa. Phàm thọ giới thì phải giữ giới. Giới Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni là giới lợi kỵ cho nên khởi cần cho biết trước. Mình đã phát tâm xuất gia rồi thì bốn phận mình phải thọ, còn giới Bồ Tát là lợi tha, mình phải có sức làm được, cũng như nhiều điều không có làm là phạm, còn giới Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni là làm mới phạm, không làm không phạm, cho nên giới Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni gọi là Chỉ Trì; Chỉ là Không Làm, không làm là không phạm. Còn giới Bồ Tát là Tác Trì, phải làm, không làm là phạm.*

Sáu điều trước là năm giới của ngũ giới với thêm không bán rượu, uống rượu cũng không ở trong đó. Sáu điều trọng là: Sát, đạo, đâm, vọng, không bán rượu,

hủy báng Tam Bảo. Còn hai mươi tám điều khinh là không phải trong bốn mươi tám điều mà bớt hai mươi điều, không phải vậy, đó là thích hợp với người tại gia. Cái đó phải xem sách nói về giới Bồ Tát tại gia, sách đó nói kỹ, bây giờ tôi nói cũng nhớ không hết được. Muốn biết thì tìm sách đó.

❖ HỎI: Còn thọ giới Bồ Tát bốn mươi tám giới?

➢ ĐÁP: *Dã thọ bốn mươi tám giới rồi thì bây giờ phải theo bốn mươi tám giới khỏi cần biết tới cái kia nữa. Cũng như dâm giới, tại gia chỉ giới tà dâm thôi, còn mươi điều trọng của xuất gia là giới dâm thì tất cả dâm đều không được. Còn tại gia thì vợ chồng chánh thức không cấm, ngoài vợ chồng chánh thức mới cấm, khác hơn chỗ này. Còn người tại gia tức là có vợ chồng với ở trong đó nhiều điều người tại gia không thể giữ được.*

Ở trên cũng có nói chuyên chỉ về người xuất gia thì đáng lẽ là tại gia phải truyền giới tại gia, xuất gia mới truyền giới xuất gia, nó khác biệt nhau là mới đúng hơn. Kinh dạy tho. Giới Bồ Tát xuất gia có năm cuốn Kinh nhưng bây giờ thông hành nhất là Kinh Phạm Võng, năm thứ kinh thọ Giới Bồ Tát, giới điều cũng có xê xích, cũng có nhiều có ít. Bởi vì giới Luật cũng là hoạt bát, cũng như giới Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, bây giờ thông hành là Tứ Phân Luật của phái Nam Sơn. Còn Ngũ Phân Luật theo giới điều, theo hiện đại còn thích hợp hơn Tứ Phân Luật

nhưng bây giờ Tứ Phân Luật đã thông hành. Nhiều giới Luật trong Tứ Phân Luật không thực tế bằng Ngũ Phân Luật. Mà lại có người ham làm tài khôn, ham thêm bớt. Cũng như sau này Giới Bồ Tát những diều khinh cũng có sự thêm bớt trong đó, khi nào tôi giảng tới chỗ đó tôi sẽ giảng lại. Thường, hồi trước có những người tự mình chưa kiến tánh mà chú thích kinh, rồi sau này người ta không biết lấy cái chú thích đó hợp lại thành chánh văn, rồi người đời sau tưởng là chánh văn nhưng kỳ thực là không phải lời của Phật, hay lời của Tổ. Thành ra làm hại người ta, làm cho người ta tưởng lầm, cho nên bất cứ Kinh, Luật, Luận phải thông suốt hiểu được ý của Phật, hiểu được ý của Tổ mình mới đúng được. Nếu không, y văn giải nghĩa là sai lầm.

Cũng như Pháp Bảo Đàm Kinh cũng có chú thích, trước kia là chú thích nhưng sau này in cái khác rồi nhập vào chánh văn, thành ra chú thích thành chánh văn. Mà chú thích đúng thì còn được, chú thích sai lầm là phi báng Tổ. Trong Kinh Phạm Võng khi tôi giải thích tới chỗ đó tôi sẽ nói thêm.

Bây giờ cũng như Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, giới gọi là Tứ Phân, mình học cái đó chỉ là tự mình giữ, trì giới là được. Nếu muốn làm luật sư thì tất cả giới mình phải xem hết. Tứ Phân Luật; Ngũ Phân Luật; Thập Tụng Luật v.v... luật gì cũng phải xem hết, mình mới biết, nếu chỉ coi phần tự mình thọ thì

chưa được, muốn làm luật sư thì không được. Cũng như Luật Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni ở Ấn Độ ban đầu chia làm hai bộ; Bộ Đại Chúng với Bộ Thượng Tọa, mà Thượng Tọa Bộ chia thêm chín phái nữa, Đại Chúng Bộ chia thêm mười một phái nữa là hai mươi bộ phái, khác nhau hết, phái nào cũng có ý riêng trong đó, giới điêu cũng có nhiều có ít.

Bây giờ Tỳ Kheo là 250 giới, Tỳ Kheo Ni 348 giới nhưng trong hai mươi bộ phái đó có nhiều có ít, có cái này thì không có cái kia, có cái kia thì cái này không có, cũng có nhiều xê xích. Bây giờ Giới Bồ Tát cũng vậy cũng có nhiều xê xích, năm bộ kinh dạy Giới Bồ Tát cũng có cái nhiều có cái ít. Cho nên Giới Luật cũng phải hoạt bát chứ không theo luật chết.

Chính Phật cũng nói vậy, cũng như giới giá, giới đó bốn thân nó không có tội tại muốn giá chỉ để người thế gian đừng phê bình Tăng đoàn, để Phật Pháp phổ biến khắp thế gian. Cho nên phong tục đó không chịu điêu đó thì Phật mới chế ra điêu giới. Cũng như ở Ấn Độ người tu sĩ không được làm ruộng, làm ruộng là người ta chê. Cho nên mới chế không cho làm ruộng là một điêu giới. Nhưng ở Trung Quốc thì làm ruộng người ta khen, nếu đi khất thực người ta lại chê. Cho nên ở Ấn Độ làm ruộng là phạm giới, còn ở Trung Quốc làm ruộng là trì giới. Bởi vì làm ruộng không phải là có tội, đó là tại phong tục ở Ấn Độ như vậy cho nên Phật tùy theo phong tục của địa phương,

tùy theo thời đại thích ứng sửa lại, mà phải biết ý của Phật tại sao muốn chế ra giới này mới được, nếu chấp trước điều văn của giới, giới điều là nghịch với ý của Phật. Tất cả kinh của Phật đều là vậy.

◆◆◆

23. GIỚI KHINH NGẠO KHÔNG TẬN TÂM DẠY

Chánh văn

Nếu Phật Tử, sau khi Phật nhập diệt, lúc có tâm tốt muốn thọ giới Bồ Tát, thời đối trước tượng Phật, cùng tượng Bồ Tát mà tự nguyện thọ giới. Nên ở trước tượng Phật và tượng Bồ Tát sám hối trong bảy ngày, hễ được thấy hảo tướng là đắc giới. Như chưa thấy hảo tướng thời phải sám hối mười bốn ngày, hai mươi mốt ngày, hay đến cả năm, cầu thấy được hảo tướng. Khi được thấy hảo tướng rồi, thời được đối trước tượng Phật Bồ Tát mà thọ giới. Như chưa thấy hảo tướng thời dầu có đối trước tượng Phật thọ giới vẫn không gọi là Đắc Giới. Nếu đối trước vị Pháp Sư đã thọ giới Bồ Tát mà thọ giới, thời không cần thấy hảo tướng.

Tại sao vậy? Vì vị Pháp Sư ấy là chư sư truyền giới cho nhau, nên không cần hảo tướng. Hễ đối trước vị Pháp Sư ấy mà thọ giới liền đắc giới, do vì hết lòng kính trọng nên đắc giới. Nếu ở trong vòng nghìn dặm, mà tìm không được vị Pháp Sư truyền giới thời, Phật Tử được phép đối trước tượng Phật và Bồ Tát mà tự nguyện thọ Giới Bồ Tát, nhưng cần phải thấy hảo tướng.

Nếu các vị Pháp Sư ý mình thông Kinh Luật cùng giới pháp Đại Thừa, kết giao với các nhà quyền quý, khi có hàng tân học Bồ Tát đến cầu học nghĩa Kinh Luật, lại giận ghét, hay khinh ngạo, không chịu tận tâm chỉ bảo. Vị này phạm “Khinh cầu tội”.

Giảng giải

Điều hai mươi ba, là ở trong một ngàn dặm không có Pháp Sư có đủ tư cách truyền giới thì có thể ở trước hình tượng Phật hay hình tượng Bồ Tát mà thọ giới. Nếu tự mình thệ thọ giới thì phải thấy hảo tướng, nếu bảy ngày không thấy thì hai lần bảy, ba cái bảy, đến một năm, tức là phải đến thấy hảo tướng mới được gọi là Đắc Giới, nếu chưa thấy hảo tướng thì chưa được đắc giới. Còn có Pháp Sư thọ giới thì khỏi cần thấy hảo tướng, bởi vì Pháp Sư là xưa truyền, tức là từ Phật Thích Ca truyền không gián đoạn. Truyền xuống khỏi cần hảo tướng.

Pháp Sư có biết giới tướng, có giải thích giới tướng, còn bây giờ mình tự thệ nguyện thọ thì cũng phải biết giới tướng, hiểu giới Bồ Tát hết rồi mình mới tự thệ mà thọ được. Nếu không hiểu thì cũng là không được, bởi vì không hiểu thì làm sao thực hành. Nhưng ở trong này không nói sự hiểu hay không hiểu, nhưng phải hiểu.

Mười giới trọng, bốn mươi tám giới khinh mình phải hiểu rồi, mặc dù thấy hảo tướng nhưng phải có hiểu mới được thấy hảo tướng, nếu mà không hiểu

thì cũng không được. Còn nói thấy hảo tướng, cũng như có người nói thấy Phật, Bồ Tát, ánh sáng, hay bông hoa gọi là hảo tướng.

Nếu Pháp Sư truyền giới tự ý mình thông suốt kinh luật mà giao thiệp với vua, thái tử hay bá quan mà coi khinh những người mới học Bồ Tát lại hỏi cái nghĩa lý về kinh luật Đại Thừa mà khinh tâm ác tâm, có cái tánh kiêu ngạo tâm, không từ điều trả lời giải thích cho kỹ thì phạm điều này, “Khinh cấu tội”.



24. GIỚI KHÔNG TẬP HỌC ĐẠI THỪA

Chánh văn

Nếu Phật Tử, có Kinh Luật Đại Thừa pháp, chánh kiến, chánh tánh, chánh pháp thân của Phật, mà không chịu siêng học siêng tu, lại bỏ bảy của báu, trở lại học những sách luận tà kiến của Nhị Thừa, ngoại đạo, thế tục, đó là làm mất giống Phật, là nhân duyên chướng đạo, chẳng phải thật hành đạo Bồ Tát. Nếu cố làm như vậy, Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Điều hai mươi bốn là không học tập chánh pháp của Phật, chánh pháp của Phật là Kinh Luật Đại Thừa. Ở trong này nói chánh kiến, chánh tín, chánh pháp. Kinh Đại Thừa là Kinh Liễu Nghĩa, nếu có chấp thật thì không phải là Chánh Kiến, phá chấp thật mới là Chánh Kiến. Chánh Tánh tức là Tự Tánh, cũng như

Lục Tổ nói: Thuyết pháp không rời Tự Tánh. Chánh Pháp sẽ làm cho mình được đạt đến Chánh Tánh tức Là Kiến Tánh Thành Phật. Muốn kiến tánh thành Phật thì phải có chánh kiến, phá hết tất cả bệnh chấp thật.

Cũng như Tôi hoằng dương pháp môn Tổ Sư Thiền, nếu mình có tham thiền, lúc mình đang tham là đang học cái Chánh Pháp của Phật rồi. Nếu ngày đêm mình không dứt túc là siêng năng học tập Chánh Pháp.

Nếu Chánh Pháp thì phải phá ngã chấp, phá ngã chấp thì tự nhiên tất cả đồ quý đều phải xả, ở đây nói xả thất bảo. Cái gì cũng phải xả, không những là bảo. Tức là cũng như tham thiền thì nghi tình là cây chối tự động tất cả đều phải quét sạch hết. Không còn cái gì nữa, nếu không như vậy mà lại còn học tà kiến, tà kiến là nói không có nhân quả, hay Nhị Thừa túc là Duyên Giác; Thanh Văn là thuộc về Tiểu Thừa, trái ngược với Đại Thừa. Bởi vì Đại Thừa là phá hết Nhân Ngã Chấp, Pháp Ngã Chấp, còn Nhị Thừa phá được Nhân Ngã Chấp nhưng còn chấp Pháp Ngã, còn chấp về cái Pháp.

Cho nên bây giờ Giới Bồ Tát là Đại Thừa; Đại Thừa thì không được học Tiểu Thừa nữa. Tiểu Thừa còn không được huống chi là ngoại đạo, huống chi là thế tục, kinh sách của ngoại đạo, thế tục đều không được học. Tất cả kinh điển của Nhị Thừa ngoại đạo thế gian dù thử tạp luận đều không được học. Nếu học cái đó thì cắt đứt Phật Tánh của mình

tức là làm nhân duyên chuộng ngại cho mình được kiến tánh, không phải là Hạnh Bồ Tát, không phải Hành Đạo Bồ Tát. Nếu cố ý làm như vậy thì phạm điều này, “Khinh cấu tội”.

♦♦♦

25. GIỚI TRI CHÚNG VỤNG VỀ Chánh văn

Nếu Phật Tử, sau khi Phật nhập diệt làm Pháp Sư, Giảng Sư; Luật Sư; Thiền Sư; Thủ Tọa; Tri Sự; Tri Khách phải có lòng từ bi khéo hòa giải trong chúng, khéo giữ gìn tài vật của Tam Bảo, chớ dùng vô độ như của riêng mình, mà trở lại khuấy chúng gây gỗ, kình chống, lung lòng xài của Tam Bảo. Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Điều này là chuyên nói về bậc xuất gia, gọi là Tăng Bảo, trong Tam Bảo là trọng nhất, là có trách nhiệm giáo hóa chúng sinh, thuyết pháp hay tu pháp môn gì. Cũng như có người tu Mật Tông thì hoằng dương pháp môn Mật Tông, tu Tịnh Độ thì hoằng dương pháp môn Tịnh Độ, tu Tổ Sư Thiền thì hoằng dương pháp môn Tổ Sư Thiền.

Bất cứ hoằng dương pháp môn gì cũng phải phá ngã chấp, phải sanh lòng Từ Bi, hai chữ Từ Bi đã là phá ngã chấp rồi. Từ Bi với Bác Ái khác nhau, khác xa lắm; Bác Ái thì Chấp Ngã, còn Từ Bi là Phá Chấp Ngã.

Bởi vì chữ Từ là Vô Duyên Từ; Bi là Đồng Thể Bi. Vô Duyên Từ là không có đối đãi, không có ta từ bi, chúng bây thọ từ bi của ta, vậy thì có đối đãi rồi. Bi là Đồng Thể tức là Thể của chúng sinh cũng là Thể của ta, khổ của chúng sinh là khổ của ta, không có ta và ngươi, không có đối đãi mới gọi là Tâm Từ Bi. Nếu Bác Ái thì có ta để yêu đại chúng thì có đối đãi, còn chấp ngã, còn Từ Bi là phá chấp ngã. Ở trên nói hiếu thuận tâm, hiếu thuận chúng sinh, cũng là Từ Bi. Bởi vì chúng sinh là ta, ta với chúng sinh là cùng một Thể, chớ không phải là khác Thể. Chữ Bi gọi là Đồng Thể Bi là vậy.

Như vậy thì tất cả đều là của chung, cho nên không được tranh giành. Phải giữ đồ vật của Tam Bảo, đừng có xài phí. Đồ của Tam Bảo thì cũng là đồ của mình bởi vì không có ngã. Không có Tự, không có Tha. Nếu mà còn chấp ngã, còn tranh giành với nhau, làm cho chúng rối loạn hay tùy theo ý mình xài phí đồ của Tam Bảo thì phạm điều này, “Khinh cẩu tội”.

◆◆◆

26. GIỚI RIÊNG THỌ LỢI DUỐNG

Chánh văn

Nếu Phật Tử, ở trước trong Tăng phường, lúc sau thấy có khách Bồ Tát Tỳ Kheo đến, hoặc nơi thành ấp nhà cửa của Tăng hay của vua, nhân đến chõ kiết hạ an cư cùng trong đại hội ... Chư Tăng ở trước

phải rước đến đưa đi, cung cấp cho những đồ uống ăn, đồ nầm, thuốc men, nhà, phòng, giường, ghế v.v... Nếu tự mình không có, thì phải bán thân, bán con cái, lóc thịt thân mình mà bán, để sắm đồ cung cấp cho những khách Tăng ấy. Nếu có thí chủ đến thỉnh chúng Tăng thọ trai, khách Tăng có dự phần, vì Tri Sư phải theo thứ tự phái khách Tăng đi thọ trai. Nếu chư Tăng ở trước riêng đi thọ trai mà không phái khách Tăng đi, thời vị Tri Sư mắc vô lượng tội, không đáng là hàng Sa Môn, không phải dòng Thích Tử, nào khác gì loài súc sinh. Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Điều hai mươi sáu này là về phân biệt thọ lợi dưỡng. Theo quy củ Tòng Lâm ở Trung Quốc, nhà chùa gọi là Thường Trụ tức là nhà chùa của mười phương chờ không phải thuộc về một tư nhân nào. Cho nên người nào đến ở chùa này thì làm chủ chùa này, chừng nào đi khỏi chùa này thì hết, chừng nào lại ở chùa là chủ chùa này, cho nên gọi là Thường Trụ, trụ ở chùa này thì tất cả tài sản, Tăng hay Ni cũng có phần trong đó. Nhưng tất cả đều là của chung chờ không phải thuộc về một tư nhân nào cả.

Người mới đến thì cho đó là khách Tăng, nhưng mà quyền lợi khách Tăng với người ở lâu là phải bình đẳng với nhau, chờ không được phân biệt. Bởi vì ở một ngày là làm chủ một ngày ở cái chùa này. Vậy người ở trước thấy người mới đến thì phải

nghinh tiếp, ăn uống, chô ở, cung cấp phải bằng nhau. Ở trong này nói tới bán thân, bán con cái hay cắt thịt bán để cung cấp, tức là kêu mình đừng sanh tâm phân biệt, phải tận sức, tận bốn phận của mình để kính trọng khách tăng mới đến.

Kỳ thực mình ăn cái gì, khách phải ăn cái nấy, không có phân biệt. Tòng Lâm ăn chay phải ăn chung, một cái chảo to nấu cơm hơn một ngàn người ăn cũng là cùng một cái chảo. Đồ ăn cũng vậy không được khác biệt. Lại Giới Luật Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni trong đó có một điều: Không được biệt chúng thực. Tức là không ăn chung với chúng, tự mình nấu riêng ăn, đó là phạm giới, hay là tự mình mua riêng để ăn. Không ăn chung với chúng gọi là biệt chúng thực. Ở đây là mình thọ Giới Bồ Tát, kỳ thực theo quy củ Tòng Lâm không thọ Giới Bồ Tát cũng phải làm như vậy, theo Tăng đoàn phải vậy.

Nếu có thí chủ lại thỉnh đi cúng dường, cũng như nhà chùa hết thảy có một trăm Tăng, mà người ta chỉ thỉnh năm mươi Tăng thì theo người sắp đặt, người chủ sự phải phái khách Tăng đi thọ cúng dường trước rồi còn dư lại mới phái Tăng ở lâu, tức phải nhường cho khách Tăng thọ cúng dường trước. Nhưng cũng thay phiên đều đều. Cũng như kỳ này người ta thỉnh năm mươi Tăng thì năm mươi Tăng đã thọ cúng dường rồi, kỳ sau thỉnh năm mươi Tăng nữa thì năm mươi Tăng kia đi thọ cúng dường.

Không được dẹp khách Tăng một bên để Tăng ở lâu đi thọ cúng đường thôi, không cho khách Tăng đi thọ cúng đường. Cái đó ở trong này nói giống như súc sinh, giành nhau, không phải Sa Môn không phải tu hành, không phải họ Thích túc là không phải bậc xuất gia đệ tử của Tam Bảo. Cho nên phạm điều “Khinh cấu tội” này.

♦ ♦ ♦

27. GIỚI THỌ BIỆT THỈNH

Chánh văn

Nếu Phật Tử; tất cả chẳng được nhận của cúng đường dành riêng về mình. Của cúng đường này thuộc về thập phương Tăng, nếu nhận riêng thời là lấy của thập phương Tăng đem về phần mình. Và của vật trong tám phước diền: Chư Phật, Thánh nhân, các Sư Tăng, cha, mẹ và người bệnh, tự mình riêng nhận dùng. Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Theo quy củ của Tòng Lâm, ngoài cái ăn ra, ăn vô bụng mình ăn no thôi, còn vật chất tiền bạc mình thọ cúng đường phải giao cho nhà chùa, giao cho tòng lâm làm của chung. Chừng nào nhà chùa phân phổi đều hết thì mình cũng có một phần trong đó. Nếu mình bị thiňh đi cúng đường, ăn rồi người ta cúng đường có vật chất tiền bạc mình bỏ túi riêng, không giao lại cho nhà chùa, thì túc là ăn cắp tài sản, tài vật của nhà chùa.

Cho nên nếu mình thọ biệt thỉnh, người ta thỉnh mình đi cúng đường thì có vật chất, tiền bạc phải giao lại cho Tăng đoàn, cho nhà chùa. Nếu lấy bỏ túi để tự mình hưởng là phạm điều này.

♦ ♦ ♦

28. GIỚI BIỆT THỈNH TĂNG

Chánh văn

Nếu Phật Tử, có những hàng Bồ Tát xuất gia, Bồ Tát tại gia và tất cả đàm việt lúc muốn thỉnh Tăng để cúng đường cầu nguyện, nên vào Tăng phường thưa với vị Tri Sư. Vị Tri Sư bảo rằng: Theo thứ tự mà thỉnh thời được thập phương Hiền Thánh Tăng. Mà người đời thỉnh riêng năm trăm vị A La Hán Bồ Tát Tăng vẫn không bằng theo thứ tự thỉnh một phàm phu Tăng. Trong giáo pháp của bảy Đức Phật đều không có pháp thỉnh Tăng riêng. Nếu thỉnh Tăng riêng đó là pháp của ngoại đạo, là không thuận với hiếu đạo. Nếu Phật Tử cố thỉnh riêng thời phạm “Khinh cầu tội”.

Giảng giải

Điều hai mươi tám với điều hai mươi bảy, khác là điều hai mươi bảy biệt thỉnh là do Tăng đoàn sai đi, là người bị thỉnh, bị cúng đường; Còn điều hai mươi tám là mấy người thỉnh đi cúng đường. Cũng như bậc tại gia, các thí chủ vì muốn tròng phước điền hay cầu nguyện, vào nhà chùa thỉnh Tăng đi cúng đường mà không báo cáo với chủ sự Tăng, tự mình

*thích sư nào, riêng biệt thỉnh sư đó đi cúng đường
chớ không qua Tăng đoàn. Tự mình thỉnh riêng, ở
trong chùa là nhiều thầy mà tôi thích thầy này tôi
thỉnh thầy này đi cúng đường thôi. Vậy không những
không được phước, nếu thọ Giới Bồ Tát còn phạm
“Khinh cẩu tội” này. Nếu mình báo cáo Tăng đoàn
thì phải có thứ tự. Cũng như người này hôm qua
bị thỉnh đi cúng đường rồi thì tới người khác. Nếu
riêng biệt thỉnh những người mình thích thì phạm
diều này mà lại không được phước.*

*Ở trong này nói, nếu biệt thỉnh mặc dù thỉnh được
năm trăm A La Hán chứng quả. Đáng lẽ cúng đường
A La Hán thì phước được nhiều, nhưng tại phạm giới
biệt thỉnh. Đại Thừa là phải phá ngã chấp, bây giờ
biệt thỉnh là chấp ngã. Người nào mình thích thân
cận với mình là mình thỉnh, còn những người kia
mình không thỉnh. Cũng như thầy này hôm qua mới
thọ thỉnh, đáng lẽ bữa nay không tới thầy này, phải
tới thầy khác mà mình vì thích thầy đó, thỉnh thầy đó
nữa. Mặc dù cúng đường được A La Hán không bằng
cúng đường một phàm phu Tăng chưa chứng quả.
Theo Phật Pháp không có pháp biệt thỉnh.*

*Giới Bồ Tát là phá ngã chấp, nếu biệt thỉnh thì
còn chấp ngã, cho nên phạm “Khinh cẩu tội”.*



29. GIỚI TÀ MẠNG NUÔI SỐNG

Chánh văn

Nếu Phật Tử dùng ác tâm vì lợi dưỡng buôn bán nam sắc, nữ sắc, tự tay làm đồ ăn, tự xay, tự giã, xem tướng, bàn mộng, đoán sẽ sanh trai hay gái, bùa chú, pháp thuật, nghề nghiệp, phương pháp nuôi ó và chó săn, hòa hiệp trăm thứ thuốc độc, nghìn thứ thuốc độc, độc rắn, độc sanh kim, sanh ngân, độc sâu cổ, đều không có lòng từ bi, lòng hiếu thuận. Nếu cố làm các điều như thế, Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Điều hai mươi chín thì nói sống bằng cách tà mạng. Cũng như bậc cư sĩ tại gia thì phải có làm nghề sinh sống, nhưng cũng phải lựa nghề không sát sanh, không phạm tội hay phạm pháp luật của nhà nước mình mới làm. Nếu còn có ác tâm, vì lợi dưỡng, cũng như buôn bán người nam, nữ, hay bậc xuất gia tự thủ tác thực, những nước tiểu thừa thì Tỳ Kheo không được tự mình nấu ăn, phải đi bình bát, khất thực. Còn bây giờ, bên Trung Quốc, Việt Nam ở chùa tự mình làm ăn nhưng phải ăn chay.

Những người đi khất thực thì thí chủ cho cái gì phải ăn cái đấy. Cho đồ mặn cũng ăn, cũng như cho thịt cũng ăn, nhưng con nít không biết, năm một nắm cát bở vô trong bình bát mình cũng phải ăn luôn, nếu không ăn thì ăn thịt cũng không được. Bởi vì không có phân biệt. Bây giờ nhiều người tưởng làm

những người khát sỉ ăn mặn, không phải ăn mặn, tại không có phân biệt. Không có quy định thí chủ phải bố thí cái gì, bởi vì thí chủ ăn cái gì thì bố thí cái đó.

Người tại gia có ăn mặn, bố thí đồ mặn thì mình ăn. Nhưng mình không được phân biệt, lựa cái ngon mình ăn, lựa cái không ngon mình không ăn, cái đó là có phân biệt là ăn mặn rồi. Nếu mình đi mua cá thịt về ăn là không được, tại khát thực người ta cho cái gì mình ăn cái nấy, bây giờ cũng có người thấy khát sỉ người ta cho mà ăn mặn thì tưởng là ăn mặn được, còn ở chùa cũng mua cá thịt về ăn. Đi khát thực là khác, khát thực là mình không phân biệt, người ta cho cái gì mình ăn cái nấy, còn bây giờ không phải là mình làm đồ ăn nhưng phải làm chay.

Không phải là mình xay lúa giã gạo không được, cũng được chứ không phải là không được. Chỉ là không coi bói, coi số, giải chiêm bao, giải xâm, hay coi người ta có thai nam hay nữ, tức là những cái mà Phật coi là tà mạng thực, đó là thuộc về loại mê tín. Hay là hòa thuốc độc, bùa ngải, nếu làm nghề đó để sống là không được, cái đó là mê tín, nghịch với nhân quả. Lại làm những thứ thuốc độc thì có hại người ta nữa, không có lòng từ bi, không có lòng hiếu thuận, chỉ có hại cho chúng sinh không được giải thoát. Cho nên có ý làm là phạm điều này.



30. GIỚI QUẢN LÝ CHO BẠCH Y

Chánh văn

Nếu Phật Tử vì ác tâm, tự mình hủy báng Tam Bảo, giả tuồng kính mến, miệng thì nói không, mà hành vi lại có, làm quản lý cho hàng bạch y, làm mai làm mối cho nam nữ giao hội dâm sắc, gây thành các nghiệp kiết phược; Những ngày lục trai trong mỗi tháng, ba tháng trường trai trong mỗi năm, làm việc sát sanh, trộm cướp, phá trai, phạm giới. Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

Mười giới như thế, cần nên học hết lòng kính trọng phụng trì. Trong phẩm “Chế giới” có giảng rõ.

Giảng giải

Điều ba mươi, người xuất gia với người tại gia câu kết với nhau mà trái với giới luật của nhà Phật, tự mình phỉ báng Tam Bảo, dạy cho các bậc tại gia cũng thành phỉ báng Tam Bảo. Cũng như mình chấp có nhưng miệng thì nói không. Bạch y là cư sĩ tại gia, việc thế gian thì người cư sĩ tự mình phải lo, mình là bậc xuất gia đi lo việc của người tại gia là không được, lại làm mai cũng là phạm. Luật Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni cũng không được làm mai, hay làm nhân giúp cho nam nữ làm bạn với nhau hay tới chừng gả cưới là đều phạm, cái đó là việc thế gian, mà mình đi làm cái đó là chướng ngại mình tu hành. Mình thọ cũng đường của mười phương, trách nhiệm là phải thành Phật độ chúng sinh mà mình đi làm

mấy chuyện này không những không có ích mà lại chướng ngại sự tu hành của mình.

Sáu ngày trai thì cư sĩ thọ giới Bồ Tát ở trong sáu ngày đó phải thọ Bát Quan Trai. Mỗi năm ba tháng trai cũng như tháng ba, tháng năm, tháng bảy, ba tháng đó phải nguyên tháng thọ Bát Quan Trai. Trai này không phải là không ăn mặn, ăn chay mà trai này là Bát Quan Trai. Người cư sĩ tại gia thọ Giới Bồ Tát thì phải mỗi tháng sáu ngày mùng tám, hai mươi ba, mươi bốn, răm, với hai mươi chín, ba mươi, sáu ngày đó phải thọ Bát Quan Trai. Mỗi năm ba tháng trai thì phải thọ luôn, cả tháng thọ Bát Quan Trai. Chỗ này là nói với những người bậc cư sĩ thọ Bát Quan Trai thì không được phạm sát, đạo, đâm, gọi là phá trai phạm giới thì cũng phạm Giới Bồ Tát điều này.

♦♦♦

31. GIỚI KHÔNG MUA CHUỘC

Chánh văn

Nếu Phật Tử, sau khi Phật nhập diệt ở trong đời ác, thấy hàng ngoại đạo, bọn giặc cướp cùng tất cả người ác đem bán hình tượng Phật, Bồ Tát, cha mẹ, đem bán Kinh Luật, đem bán Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, cùng người hành đạo Bồ Tát, kẻ phát tâm Bồ Đề, để làm tay sai cho các quan hay làm tôi tớ cho mọi người. Phật Tử thấy những sự như thế, nên có lòng từ bi tìm cách cứu vớt.

Nếu không đủ sức, Phật Tử phải đi quyên tiền các nơi để chuộc hình tượng Phật, Bồ Tát và tất cả Kinh Luật, chuộc Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, người tu hạnh Bồ Tát, kẻ phát tâm Bồ Đề. Nếu không chuộc, Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Bây giờ các nước văn minh thì không có việc buôn bán người. Mình đã thọ giới Bồ Tát, cũng như gấp súc sinh mình còn phải mua để phóng sinh huống chi là gấp người, cũng như bị ăn cướp bắt đi bán, hoặc là tượng Phật, tượng Bồ Tát, tượng của cha mẹ hay Kinh Luật của nhà Phật mình thấy thì phải tận sức mua chuộc.

Tới bậc Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni mà bị người ta bắt đi bán mình thấy mà mình không có sức thì phải đi quyên tiền, đi hóa duyên, đi xin dặng chuộc về.

Ở Việt Nam thì không có sự này, nếu mình thấy mà không tận sức mình tìm cách mua chuộc về thì phạm tội này. Nhưng những hình tượng Phật, Bồ Tát thì ở đây cũng có thể xảy ra, còn buôn bán người, bắt người bán thì không có. Mình thọ giới Bồ Tát, mình gấp súc sinh mình phải tận sức phóng sinh, gấp người ta ăn cắp tượng Phật, tượng Bồ Tát, mình gấp thì phải tận sức chuộc về. Nếu không thì phạm “Khinh cấu tội” này.

32. GIỚI TỐN HẠI CHÚNG SANH

Chánh văn

Nếu Phật Tử không được buôn bán dao, gậy, cung, tên những khí giới sát sanh. Không được chứa cân non giạ thiếu. Không được nương thế lực quan quyền mà lấy tài vật của người. Không được ác tâm trói buộc người, và phá hoại việc thành công của người. Không được nuôi mèo, chồn, heo, chó. Nếu cố làm các điều trên, Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Điều ba mươi hai là thiên về bậc tại gia, cư sĩ. Người xuất gia, theo giới luật thì không cho mua bán, còn người tại gia thì phải có việc làm ăn, mua bán nhưng không được mua bán việc có tổn hại sinh mạng của chúng sinh, cũng như mua bán cung tên. Mua bán phải cân cho đúng, lường cho đúng, cho đủ, nói giá rồi thì không được đê cao giá, tức là mặc dù đồ đó lên giá nhưng mà mình đã nói ra rồi thì phải theo lời nói của mình mà bán chớ không được đê cao, bán thấp thì được.

Không được ý quan thế, thế lực mà lấy tài vật của người khác hay nuôi những con thú vật mà nó ăn mặn cũng như con mèo, con chồn, con heo, con chó những con vật có ăn mặn thì mình không được nuôi. Theo Giới Bồ Tát tại gia những con vật ăn mặn thì không được nuôi nhưng những con vật ăn chay thì được nuôi. Cũng như con dê, con ngựa, trâu bò, voi,

những con này ăn chay thì được nuôi nhưng phải qua Tịnh Thi. Tại sao gọi là Tịnh Thi, tức là mình thí chủ quyền cho người khác, nghĩa là mình chỉ được nuôi không được bán, không được cho người ta, vì nếu mình bán thì người ta có thể giết, nếu mình cho thì người ta có thể giết. Mình nuôi phải nuôi tới chết, nuôi tới tự nó chết. Mình không có chủ quyền thì mình không được cho, không được bán, bởi vì nếu mình cho rồi thì người khác có quyền bán, có quyền giết cho nên phải qua sự tịnh thí thì mình được nuôi mà phải nuôi tới chết, bởi vì mình đã không có chủ quyền cho, chủ quyền bán, đã thí cho người khác rồi, đó cũng là tránh khỏi sự sát sanh. Nếu mình cố làm thì phạm “Khinh cẩu tội”.

♦ ♦ ♦

33. GIỚI TÀ NGHIỆP GIÁC QUÁN

Chánh văn

Nếu Phật Tử, không được vì ác tâm đi xem tất cả nam nữ v.v... đánh nhau, hay quân trận binh tướng hoặc cướp v.v... đấu chiến nhau. Cũng chẳng được đi xem hát, nghe nhạc, chơi cờ, đánh bạc, đá cầu, đá bóng v.v... Cho đến bói xổ. Chẳng được làm tay sai cho kẻ trộm cướp. Nếu cố làm các điều trên, Phật Tử này phạm “Khinh cẩu tội”.

Giảng giải

Điều ba mươi ba này ở trong mười giới Sa Di đã có, cư sĩ thọ Bát Quan Trai cũng có điều này, không được

cố ý đi nghe, đi coi, hát nhạc. Ở trong này nói ca nhạc hay những trò ảo thuật, hát xiệc, tất cả trò chơi hay coi nam nữ đấu tranh với nhau, hay đánh giặc với nhau hay nghe những âm nhạc của thế gian hay đánh cờ, cờ bạc đều không được.

Hay là coi bói, không được làm sứ mạng của trộm cắp, tức là mình biết người đó là cướp mà sai mình đem thơ đi chở nào thì mình không được lãnh, không được đi, nếu cố ý làm là phạm điều này.

♦ ♦ ♦

34. GIỚI TẠM BỎ BỒ ĐỀ TÂM

Chánh văn

Nếu Phật Tử, ngày đêm sáu thời đọc tụng giới Bồ Tát này. Nên giữ gìn giới luật trong tất cả khi đi, đứng, nằm, ngồi, vững chắc như kim cương, như đeo trái nổi để qua biển lớn, như các Tỳ Kheo bị cột bằng dây cỏ. Thường có tín tâm lành đối với Đại Thừa. Tự biết rằng mình là Phật chưa thành, còn chư Phật là Phật đã thành, rồi phát Bồ Đề tâm và giữ vững không thối chuyển. Nếu có một tâm niệm xu hướng theo Nhị Thừa hay Ngoại Đạo, Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Điều ba mươi bốn này, chữ Hán nói là có nhớ đến việc của Tiểu Thừa là phạm, tức luôn luôn giữ lập trường của Đại Thừa là Bồ Đề Tâm.

Hai chữ Bồ Đề hồi trước dịch là “Đạo” sau này dịch là “Giác” tức là Giác Ngộ. Muốn Giác Ngộ căn bản là phải Vô Sở Đắc cho nên Thiên Tông nói phát tâm Vô Sở Đắc tức là Bồ Đề Tâm. Nếu có sở đắc thì còn ngã chấp không phải là Bồ Đề Tâm, cho nên nói phát Bồ Đề Tâm thì phải phát tâm Vô Sở Đắc, không có đắc được cái gì, nếu nói mình đắc được cái gì thì không phải là Bồ Đề Tâm. Cho nên tôi dạy thiền thì lấy làm căn bản là: Vô Sở Đắc - Vô Sở Cầu là vậy. Bất cứ đi, đứng, nằm, ngồi, ngày đêm hai mươi bốn tiếng đồng hồ phải luôn luôn giữ được Bồ Đề Tâm.

Cũng như người bị rót xuống biển mà có cái phao nổi, mình phải giữ cho dừng có một cái lỗ chít xíu, thì mình phải bị chết chìm. Cũng như Tỳ Kheo giữ giới, hồi trước người cướp bắt Tỳ Kheo, hai người thì một người nói phải chém chết Tỳ Kheo này bởi vì đã giật tài sản của Tỳ Kheo này rồi thì sợ Tỳ Kheo này đi tố cáo đến bắt ăn cướp đó thì người này chủ trương giết Tỳ Kheo đó, còn người kia nói khỏi cần giết, Tỳ Kheo rất giữ giới luật, luôn cả cỏ cũng không nhổ, bây giờ lấy cỏ cột thì Tỳ Kheo không đi, bởi vì tin cậy Tỳ Kheo giữ giới cho nên lấy cỏ cột thì Tỳ Kheo không đi, đợi có người khác tháo cỏ ra thì Tỳ Kheo mới đi. Thì giữ Giới phải giữ như vậy mới thiệt là giữ Giới.

Đáng lẽ cỏ cột Tỳ Kheo giật một cái là đi rồi nhưng vì giữ giới cũng ở đó hoài, đợi có người đi ngang kêu người ta tháo ra mới đi, cái này tức là

mình giữ giới phải giữ kỹ như vậy, thường giữ lập trường của Đại Thừa, tức là tin mình là Phật chưa thành, mình sẽ thành Phật, chư Phật là Phật đã thành, mình chưa thành nhưng mình sẽ thành Phật. Thành Phật tức Giác Ngộ, là Bồ Đề Tâm, là Giác Ngộ; Tâm Giác Ngộ. Muốn Giác Ngộ thì phải Vô Sở Đắc thì bên Thiên Tông nói phát Tâm Vô Sở Đắc tức là Bồ Đề Tâm là vậy. Trong lòng đừng bỏ Bồ Đề Tâm, nếu khởi một niệm Tiểu Thừa là mất Bồ Đề Tâm là phạm “Khinh cẩu tội”.

♦♦♦

35. GIỚI KHÔNG PHÁT NGUYỆN

Chánh văn

Nếu Phật Tử, nên phát những điều nguyện lớn: Nguyên ở hiếu thuận với cha mẹ, Sư Tăng - Nguyên đặng gặp được thầy tốt - Bạn thiện tri thức - Thường dạy bảo tôi các Kinh Luật Đại Thừa - Dạy cho tôi về “Thập Phát Thủ”, “Thập Trưởng Dưỡng”, “Thập Kim Cương”, “Thập Địa” Cho tôi hiểu rõ để tu hành đúng chánh pháp. Nguyên giữ vững giới luật của Phật: Thà chết chớ không chịu phai lòng. Nếu tất cả Phật Tử không phát những điều nguyện trên đây thời phạm “Khinh cẩu tội”.

Giảng giải

Điều ba mươi lăm này thì phải phát nguyện Đại Thừa. Thọ Giới Bồ Tát là hành đạo Bồ Tát là Đại Thừa, độ chúng sinh. Như trên đã có nói hiếu thuận

là phải báo ân cha mẹ, sư trưởng, Phật là cũng gồm trong chúng sinh. Hiếu thuận Tam Bảo là hiếu thuận tất cả chúng sinh đều gồm trong đó, cha mẹ cũng là chúng sinh, sư trưởng cũng là chúng sinh, Tăng cũng nằm trong chúng sinh.

Mình phải nguyện theo thầy tốt biết cách dạy mình, cùng với bạn học tốt có ảnh hưởng mình, giúp mình hiểu và thực hành theo kinh luật của Đại Thừa. Ở đây có “Thập Phát Thú”; “Thập Trưởng Dưỡng”; “Thập Kim Cang”; “Thập Địa” là bốn mươi cấp. “Thập Phát Thú” là “Thập Trụ” có mười cấp, “Thập Trưởng Dưỡng” là “Thập Hành”; “Thập Kim Cang” là “Thập Hồi Hướng” với “Thập Địa” từ “Sơ Địa tới Thập Địa” là Bồ Tát. “Thập Trụ”; “Thập Hành”; “Thập Hồi Hướng” gọi là Tam Hiền là lọt vào Hiền Vị còn Thập Địa là Địa Vị Thánh, tức là Hiền Thánh.

Thọ Giới Bồ Tát có nói: Nếu phạm thì mất hết bốn mươi hai vị Hiền Thánh, bốn mươi hai là thêm Đẳng Giác với Diệu Giác, ở đây bốn mươi cấp thêm Đẳng Giác với Diệu Giác là thành bốn mươi hai. Bởi vì hành đạo Bồ Tát là tạo nhân thành Phật, nếu mà mình phạm Giới Bồ Tát thì bốn mươi hai Pháp Hiền Thánh cũng mất hết, không được chứng quả Hiền và Thánh. Theo Giáo Môn thì từ cấp từ cấp mình chứng.

Muốn theo Kinh Đại Thừa để tu thì phải hiểu ý Phật ở trong Kinh Đại Thừa, theo cách dạy của Phật

mà tu hành, theo giới của Phật mà hành trì gìn giữ. Mặc dù bỏ thân mạng thì được nhưng nếu bỏ Giới Luật của nhà Phật, bỏ tu hành của mình là không được. Bồ Tát phải phát nguyện như vậy, nếu không thì phạm “Khinh cấm tội”.

◆◆◆

36. GIỚI KHÔNG PHÁT THỆ

Chánh văn

Nếu Phật Tử, khi đã phát mười điều nguyện lớn trên đây rồi, phải giữ gìn giới cấm của Phật. Tự thệ rằng: Thà nhảy vào đống lửa đỏ, hố sâu, núi đao, quyết không cùng với tất cả người nữ làm điều bất tịnh để phạm điều cấm trong Kinh Luật của Tam Thế Chư Phật.

Lại thề rằng: Thà lấy lưới sắt nóng quấn lấy thân mình cả nghìn lớp, quyết không để thân này phá giới mà thọ những đồ y phục của tín tâm Đàn Việt.

Thà chịu nuốt hòn sắt cháy đỏ và uống nước đồng sôi mãi đến trăm nghìn kiếp, quyết không để miệng này phá giới mà ăn các thứ thực phẩm của tín tâm Đàn Việt. Thà nằm trên đống lửa lớn, trên tấm sắt nóng, quyết không để thân này phá giới mà nhận lấy các thứ giường ghế của tín tâm Đàn Việt. Thà trong một, hai kiếp chịu cho cả trăm gươm giáo đâm vào mình, quyết không để thân này phá giới mà thọ các thứ thuốc men của tín tâm Đàn Việt. Thà nhảy vào vạt

dầu sôi trong trăm nghìn kiếp, quyết không để thân này phá giới mà lanh những phòng nhà, ruộng vườn, đất đai của tín tâm Đàn Việt.

Lại phát thệ rằng: Thà dùng chày sắt đập vào thân này từ đầu tới chân nát như tro bụi, quyết không để thân này phá giới mà thọ sự cung kính lê bái của tín tâm Đàn Việt. Lại phát thệ rằng: Thà lấy trăm nghìn lưỡi gươm giáo khoét đôi mắt mình quyết không đem tâm phá giới này mà nhìn xem sắc đẹp của người. Thà lấy trăm nghìn dùi sắt đâm thủng lỗ tai mình trải trong một, hai kiếp quyết không đem tâm phá giới này mà nghe tiếng tốt giọng hay. Thà lấy trăm nghìn lưỡi dao cắt bỏ lỗ mũi mình, quyết không đem tâm phá giới này, mà ngửi các mùi thơm. Thà lấy trăm nghìn lưỡi dao cắt đứt lưỡi mình, quyết không đem tâm phá giới này mà ăn các thức tịnh thực của người. Thà lấy búa bén chặt chém thân thể mình, quyết không đem tâm phá giới này mà tham mặc đồ tốt.

Lại phát nguyện rằng: Nguyện cho tất cả chúng sanh đều được thành Phật.

Nếu Phật Tử không phát những điều thệ nguyện này, thời phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Điều ba mươi sáu này thì rất dài. Nhưng nói tóm lại thì Thệ với Nguyện thường dính liền với nhau, nhưng ở chỗ này chú trọng giữ giới, mình thọ giới rồi phải giữ giới, ở trong này nói bậc xuất gia.

Ăn, mặc, ở, đi đều là của thí chủ cúng dường. Theo Kinh Lăng Nghiêm, không những phá giới, không phá giới mà không chân thật tu hành cũng là có tội rồi, phá giới thì tội còn nặng nữa. Tùy theo tội mà đọa địa ngục, cái khổ khác nhau. Mình muốn quyết tâm giữ giới cho nên phải phát thệ, phải thề để buộc mình không giữ giới là không được. Ở trong này nói chịu bao nhiêu khổ cũng vậy, mình phải giữ giới.

Thân nếu không giữ giới thì không được mặc áo của thí chủ, không giữ giới thì không được ăn lương thực, đồ ăn của thí chủ, hay người bông hoa có mùi thơm, lưỡi nếm mùi vị tức là sự hưởng thụ của lục căn. Nếu người phá giới thì không được tho cúng dường của mười phương, lục căn không được hưởng thụ cúng dường của thí chủ. Phát thệ chẳng thà bị dao đâm, bị chém, bị thuốc độc v.v... tan nát thân này thì còn được, nếu lấy thân phá giới mà tho cúng dường của mười phương là không được. Gom lại ý chỉ là vậy thôi.

Không những tự mình giữ giới còn phải nguyện tất cả chúng sinh đều thành Phật. Bởi vì tho cúng dường của mười phương là có trách nhiệm giáo hóa chúng sinh, chúng sinh phải thành Phật mới được giải thoát tất cả khổ, thành Phật tức Giác Ngộ, không giác ngộ thì không được đạt đến tự do tự tại giải thoát tất cả khổ.

Cho nên bậc tu sĩ phải tự giác và giác tha, cho nên phải thệ nguyện tất cả chúng sinh đều phải thành Phật. Đó là trách nhiệm của bậc tu sĩ, nếu không thì phạm điều này.



37. GIỚI VÀO CHỖ HIỂM NẠN

Chánh văn

Nếu Phật Tử, mỗi năm phải hai kỳ hành Đầu Đà, mùa Đông mùa Hạ thời ngồi thiền, kiết hạ an cư. Thường dùng nhành dương, nước tro, ba y, bình bát, tọa cụ, tích trượng, hộp lư hương, đai lược nước, khăn tay, con dao, đá lửa, cái nhíp, giường dây, Kinh, Luật, tượng Phật, tượng Bồ Tát. Khi Phật Tử hành Đầu Đà cùng lúc du phương đi lại trăm dặm, nghìn dặm, mười tám món này luôn mang bên mình. Đây là hai kỳ hành hành Đầu Đà trong mỗi năm: Từ Rằm tháng Giêng đến Rằm tháng Ba, và từ Rằm tháng Tám cho đến Rằm tháng Mười. Trong hai kỳ hành Đầu Đà luôn mang theo mình mười tám món ấy, như chim hai cánh.

Nếu đến ngày Bố Tát, hàng tân học Phật Tử, mỗi nửa tháng luôn Bố Tát, tụng mười giới trọng và bốn mươi tám giới khinh.

Lúc tụng giới nên ở trước tượng Phật và Bồ Tát mà tụng. Chỉ có một người Bố Tát thời một người tụng; Nếu hai người ba người nhẫn đến trăm ngàn người, cũng một người tụng, còn bao nhiêu người thời lắng nghe. Người tụng giới ngồi cao, người nghe ngồi thấp. Mỗi người đều đắp y hoại sắc chín điều, bảy điều và năm điều. Trong lúc Kiết Hạ An Cư cũng phải mỗi việc đúng theo phép tắc.

Lúc hành Đầu Đà, chớ đi đến chỗ có tai nạn, cõi nước hiểm ác, nhà vua hung bạo, đất đai gập ghềnh, cỏ cây rập rạp, chỗ có giống sư tử, cọp, sói cùng lụt,

bão, nạn cháy, giặc cướp, đường sá có rắn rít... Tất cả nơi hiểm nạn ấy đều không được đến. Chẳng những lúc hành Đầu Đà, mà lúc kiết hạ an cư cũng không được vào những chỗ hiểm nạn ấy. Nếu cố vào những nơi ấy, Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Điều ba mươi bảy này như điều trên, nói cùng đường cho sư tử, cọp ăn, nó nghịch với nhau. Tôi đã nói giới Bồ Tát là ý của Phật muốn mình hành đạo Bồ Tát là độ chúng sinh. Khi mình độ chúng sinh cần hy sinh thì mình bỏ thân mạng cũng được, nhưng lúc không có giá trị gì hết thì mình phải giữ cái thân mạng này, điều này dạy mình phải giữ thân mình. Chỗ nguy hiểm thì không nên đi, cũng không nên Kiết Hạ ở chỗ đó.

Trong này nói thời gian hành khổ hạnh; Đầu Đà là Khổ Hạnh. Nay giờ phái Đại Thừa không có thói quen này nữa, còn các nước Tiểu Thừa cũng còn. Mỗi năm phải có hai thời: Mùa Xuân và mùa Đông đi hành cước, hành khổ hạnh. Còn nói đem theo mười tám món, đồ cần dùng phải đem theo đủ. Những đồ đó khi hành cước tối ngoại ô, chỗ không có ai thì những đồ này cần dùng hết, cho nên dặn mình phải đem theo. Còn bây giờ, cũng như ở Việt Nam không có thầy nào đi hành cước như vậy.

Hai chữ Bồ Tát là tiếng Ấn Độ chứ không phải là tụng giới thôi, tụng giới cũng là một việc trong đó. Kiểm thảo với Dàn Việt cũng như truyền giới, hồi xưa

truyền giới hay làm việc gì đều ở ngày Bố Tát làm luôn. Trước Bố Tát phải kiểm thảo, tức là những người tham gia Bố Tát phải tự mình kiểm thảo mình. Ở trong nửa tháng mình có phạm giới không, có thì phải tự mình nói ra, công khai nói ra để sám hối, sám hối với đại chúng, kiểm thảo. Còn nếu mình không nói ra, bạn mình biết phải kêu mình nói ra, nếu kêu mình, mình không nói ra thì bạn mình phải nói tội mình ra, nếu không bạn còn che chở tội của mình thì bạn cũng phải bị tội, phạm tội che chở. Ngày Bố Tát là phải có sự kiểm thảo như vậy chứ không phải là tụng giới không. Nay giờ thường thường là chỉ tụng giới thôi. Một người tụng nhiều người nghe. Nếu chỉ có một người thì tự tụng tự nghe.

Theo thứ tự thì người tụng phải ngồi cao, người nghe phải ngồi thấp, đều phải có mẶc áo, đắp y đàng hoàng. Còn đoạn sau thì nói chô có nguy hiểm thì không được đến. Có con cọp, con sư tử, có ổ cướp ở chô đó thì cũng không được đi hay có rắn độc ở chô đó, mình biết thì cũng không được đi đến chô đó. Nếu cố ý đến thì phạm điều “Khinh cẩu tội”.



38. GIỚI TRÁI THỦ TỰ TÔN TI

Chánh văn

Nếu Phật Tử, phải theo thứ tự đúng pháp mà ngồi: Người thọ giới trước thời ngồi trước, người thọ giới sau thời ngồi sau. Không luận già, trẻ, Tỳ Kheo,

Tỳ Kheo Ni. Người sang như Quốc Vương, Hoàng Tử, nhẫn đến kẻ hèn như Huỳnh Môn, tôi tớ v.v... tất cả đều nên theo thứ tự mà ngồi: Người thọ giới trước thời ngồi trước, người thọ giới sau thời ngồi sau. Không được như hàng ngoại đạo, si mê, hoặc già, hoặc trẻ, ngồi trước sau lộn xộn không có thứ tự, không khác cách ngồi của bọn binh nô. Trong Phật pháp của Ta, hễ người thọ giới trước thời ngồi trước, còn người thọ giới sau thời ngồi sau.

Nếu Phật Tử không theo thứ tự đúng pháp mà ngồi, thời phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Điều ba mươi tám này là thiên về trọng Luật. Trong Tăng đoàn Phật Pháp gọi là Thất Chúng, bảy cấp: Cấp thứ nhất là Tỳ Kheo, cấp thứ nhì là Tỳ Kheo Ni, cấp thứ ba là Thức Xoa Ma Na, cấp thứ tư là Sa Di, thứ năm là Sa Di Ni đây là năm cấp bậc xuất gia rồi mới tới Ưu Bà Tắc là Nam cư sĩ, Ưu Bà Di là Nữ cư sĩ, là bảy cấp, thất chúng, phải theo thứ tự.

Tỳ Kheo thọ giới trước tức là theo Hạ, một Hạ thì thấp hơn hai Hạ, hai Hạ thì thấp hơn ba Hạ, tùy theo thọ giới trước sau. Hạ nhiều là cao, Hạ ít là thấp. Trong Giới Luật từ một Hạ tới chín Hạ là Hạ Tọa; Từ mươi Hạ tới mươi chín Hạ là Trung Tọa; Từ hai mươi Hạ tới hai mươi chín Hạ là Thượng Tọa. Nhưng bây giờ thường chỉ kêu người ta thượng tọa, còn trung tọa, hạ tọa không có ai kêu nữa, còn ba mươi Hạ trở lên là Trưởng Lão.

Theo Việt Nam bây giờ thì Hòa Thượng cao nhất, Thượng Tọa, rồi Đại Đức. Nhưng sự thật thì mười Hạ có thể làm Hòa Thượng, hai mươi Hạ mới được làm Thượng Tọa thì Thượng Tọa là cao hơn Hòa Thượng. Bởi vì theo Giới Luật Tỳ Kheo mười Hạ thì được xa thầy, xa thầy tức là mình làm thầy cho người khác, mình được thu đệ tử xuất gia. Còn ở trong mười Hạ thì không được, còn phải học Kinh Luật cho thông suốt, phải học với thầy, không được xa thầy, mãn mười Hạ mới được xa thầy, thì mới được làm thầy cho người khác tức là Hòa Thượng.

Hòa Thượng là tiếng Ấn Độ, dịch ra tiếng Việt là Thân Giáo Sư, cũng có dịch là Giáo; Giáo Sư. Bởi vì hồi xưa Hòa Thượng thu đệ tử xuất gia không những cao tóc thôi còn phải truyền giới. Truyền mười giới, truyền giới Tỳ Kheo cho đến truyền giới Bồ Tát cũng là bốn sự truyền. Bây giờ thói quen chỉ cao tóc thôi còn truyền giới không có trách nhiệm, để cho giới đàn, còn hồi xưa thì bốn sự truyền luôn.

Cho nên Giới Luật quy định phải mãn mười Hạ mới được xa thầy, mới được làm thầy người khác, thâu đệ tử xuất gia. Còn Tỳ Kheo Ni thì phải mười hai Hạ mới được xa thầy.

Tùy theo thứ tự, lúc Bồ Tát, bởi vậy mới có trật tự, nếu không thì phạm điều này.



39. GIỚI KHÔNG TU PHƯỚC HUỆ

Chánh văn

Nếu Phật Tử thường phải khuyến hóa tất cả mọi người kiến tạo Tăng phường nơi núi rừng vườn ruộng, xây dựng Phật tháp, chỗ an cư, tọa thiền trong mùa Đông mùa Hạ, tất cả những cơ sở hành đạo đều nên kiến tạo.

Người Phật Tử phải giảng thuyết Kinh Luật Đại Thừa cho tất cả chúng sanh. Lúc tật bệnh, nước có nạn có giặc, ngày cha, mẹ, anh, em, Hòa Thượng, A Xà Lê khuất tịch, và mỗi tuần thất, nhẫn đến bảy tuần thất, cũng nên giảng thuyết Kinh Luật Đại Thừa. Tất cả những trai hội cầu nguyện, những lúc đi làm ăn, những khi có tai nạn lụt, bão, hỏa hoạn, ghe thuyền trôi giạt nơi sông to biển lớn, gặp quỷ La sát v.v... đều cũng đọc tụng Kinh Luật Đại Thừa. Nhẫn đến tất cả tội báo, tam ác, bát nạn, thất nghịch gông cùm xiềng xích trói buộc tay chân, hoặc người nhiều dâm, nhiều sân, nhiều ngu si, nhiều tật bệnh, đều nên giảng Kinh Luật Đại Thừa này.

Nếu hàng tân học Phật Tử không thực hành như trên đây, thời phạm “Khinh cấu tội”

Chín giới như thế cần nêu học, hết lòng kính trọng phụng trì.

Giảng giải

Điều ba mươi chín, mình không tu phước huệ là phạm giới này. Theo thói quen Phật Giáo bây giờ là

nghịch với chỗ này. Bất cứ câu an, câu siêu thì cứ chỉ tụng kinh lễ sám, còn Phật thì không phải dạy mình vậy, ở Kinh Phạm Võng này là dạy mình phải mời pháp sư thuyết pháp, giảng Kinh Luật Đại Thừa mới là đúng, chứ không có dạy mình tụng kinh lễ sám.

Ở trong này, bậc xuất gia thọ giới Bồ tát thì có trách nhiệm giáo hóa chúng sinh. Kỳ thực thọ giới Tỳ Kheo hay Tỳ Kheo Ni thì cũng có trách nhiệm giáo hóa chúng sinh. Nhưng vì giới Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni là giới tiểu thừa, chỉ là tự lợi, không chuyên về lợi tha. Giới Bồ Tát là Đại Thừa chuyên về lợi tha. Mình muốn độ chúng sinh thì phải có chỗ thuyết pháp, chỗ tu hành. Cho nên phải sáng lập chùa chiền, chỗ đạo tràng để mình tu hành, mình hoằng pháp, để mình Kiết Hạ An Cư, chỗ tọa thiền tức là tu hành, hành đạo thì phải kiến lập. Nhưng mà bây giờ chùa chiền rất nhiều, dư, nhưng mà hành đạo thì ít, hoằng Pháp là ít. Theo điều này thì mình thọ Giới Bồ Tát phải độ tất cả chúng sinh, muốn độ tất cả chúng sinh thì phải giảng thuyết Kinh Luật Đại Thừa.

Bất cứ bệnh, hay nhà nước có nạn túc là có dịch xâm lăng nước mình gọi là quốc nạn, hay nạn trộm cướp, hay cha mẹ anh em thân thuộc hay thầy, sư chét, hay là mình làm tuần, ba tuần, bốn tuần, năm tuần cho đến bảy tuần, ngày làm tuần cũng phải mời pháp sư đến giảng Kinh Luật Đại Thừa. Hay tất cả trai hội câu nguyện, câu an, hay mình vì trị sinh túc là khai trương,

buôn bán cũng phải mời Pháp Sư lại thuyết pháp, hay có tất cả tai nạn thiên tai, lửa cháy hay nước, bão hay nạn của ma quỷ cũng phải mời Pháp Sư giảng Kinh Luật Đại Thừa. Cho đến tất cả tam tai bát nạn, hay bị bắt ở tù, hay bị nhiều dâm nhiều sân hay ngu si bệnh tật muộn cho mau hết cũng phải mời Pháp Sư để giảng Kinh Luật Đại Thừa. Nhưng bây giờ người ta không có thói quen vậy, chỉ là tụng Kinh lễ sám thì không y theo lời Phật dạy. Muốn y theo lời của Phật dạy thì phải mời Pháp Sư giảng thuyết Kinh Luật Đại Thừa mới đúng. Nếu không thì phạm “Khinh cẩu tội”.



40. GIỚI KHÔNG BÌNH DẮNG TRUYỀN GIỚI

Chánh văn

Nếu Phật Tử, lúc cho người thọ giới không được lựa chọn. Tất cả hàng Quốc Vương, Hoàng Tử, các Quan, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, tín nam, tín nữ, dâm nam, dâm nữ, Phạm Thiên Vương trong mười tám cõi sắc, Thiên Tử trong sáu cõi Dục, người thiêу căn, hai căn, Huỳnh Môn, tôi tớ và tất cả quý thần đều được thọ giới. Tất cả y phục, ngựa cù nên bảo phải hòa màu: Xanh, đỏ, đen, tím nhuộm thành hoại sắc hợp với đạo.

Trong tất cả quốc độ, theo y phục của người trong nước mặc, y phục của thầy Tỳ Kheo đều phải khác với y phục của người thế tục.

Khi ai muốn thọ Bồ Tát Giới, vị Sư phải hỏi rằng: Trong đời này người có phạm tội thất nghịch chăng?

Bồ Tát Pháp Sư không được cho người phạm tội thất nghịch thọ giới trong đời này.

Đây là tội thất nghịch: Ác tâm làm thân Phật chảy máu; Hại bậc Thánh Nhơn, giết cha, giết mẹ, giết Hòa Thượng, giết A Xà Lê, phá Yết Ma Tăng, chuyển Pháp Luân Tăng.

Nếu phạm tội thất nghịch thời hiện đời không đắc giới. Ngoài ra tất cả người đều được thọ giới.

Theo pháp của người xuất gia, không lạy: Quốc Vương, cha mẹ, lục thân và quỷ thần.

Phàm hễ ai nhận hiểu lời của Pháp Sư thời đều được thọ giới. Mà có người từ trăm đăm nghìn đăm đến cầu pháp. Nếu Bồ Tát Pháp Sư vì ác tâm, sân tâm mà không mau mắn truyền Giới Bồ Tát cho người ấy, thời phạm “Khinh cầu tội”.

Giảng giải

Điều bốn mươi này là mình tùy theo ý mình mà lựa chọn. Người lại cầu truyền giới, có người mình truyền, có người mình không truyền là phạm điều này. Mình đã có được tư cách hiểu thấu Kinh Luật, mình có tư cách truyền giới thì không được lựa chọn, những người vua, thái tử hay quan minh mới truyền, còn người khác mình không truyền.

Theo Kinh Phạm Võng thì tất cả chúng sinh gì cũng được thọ Giới Bồ Tát. Tôi cũng đã có nói Giới Thanh Văn thì chỉ có người mới thọ được, loại chúng sinh khác không phải người là không thọ được.

Lại! Người mà phải nam dung là người nam, nữ dung là người nữ mới thọ được. Cũng như ở trong này vô căn tức là không phải nam mà không phải nữ, bởi vì không có nam căn mà không có nữ căn. Hay là nhị căn, một người có nam căn mà lại có nữ căn nữa, cũng không được thọ Giới Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni. Huỳnh Môn, cái này là hồi xưa ở Trung Quốc người Thái Giám tức làm đầy tớ cho vua, ở trong hoàng cung thì cung phi, mỹ nữ rất nhiều nhưng mà con gái, đàn bà súc yếu, nếu làm việc nặng thì phải đàn ông. Nhưng mà đàn ông ở trong cung thì sợ nam nữ lộn xộn cho nên phải cắt nam căn, làm Thái Giám. Nhưng Thái Giám làm đầy tớ cho vua thì có uy quyền cũng lớn, cũng có làm quan. Hồi đó Thái Giám vua phong là Quỳnh Môn Lệnh; Huỳnh Môn này là quan chức của Thái Giám. Cho nên ở đây cái danh từ Huỳnh Môn là chỉ người nam đã cắt nam căn.

Giới Tỳ Kheo thì không được thọ giới, còn Giới Bồ Tát thì tất cả đều được thọ. Giới Thanh Văn chư thiên cũng không được thọ, người cõi trời cũng không được thọ, ma quỷ, súc sinh cũng không được thọ, nô lệ vì không tự chủ được cũng không được thọ. Còn Giới Bồ Tát thì tất cả đều được thọ. Chỉ cần nghe được tiếng của Pháp Sư, hiểu lời nói của Pháp Sư thì được thọ, không phân biệt tất cả chúng sinh gì cả, đều được thọ giới.

Còn nói mặc áo Cà Sa gọi là Hoại Sắc. Sắc có chánh sắc, có hoại sắc. Chánh sắc cũng như: Đỏ, den, trắng, vàng. Những sắc đúng theo nồng sắc, chánh thức thì không phải là hoại sắc. Hoại sắc thì trắng không phải trắng, den không phải den, đỏ không phải đỏ, mấy thứ màu lộn xộn với nhau rồi thì gọi là Hoại Sắc. Màu lộn xộn với nhau là coi xấu, coi không được, người xuất gia phải mặc áo đó gọi là Nhiễm Y tức là nhiễm màu không đúng với màu chính. Tất cả mùng mèn gối của mình đều phải hoại sắc màu phải nhiễm, không được giữ màu chính. Quần áo của người xuất gia phải khác với người tục, người đời. Ở bất cứ nước nào cũng vậy, bởi vì nước này nước kia tự mình có quần áo đặc biệt nhưng bậc xuất gia với bậc tại gia phải có phân biệt, quần áo phải có phân biệt, phải khác nhau để cho người ta nhìn thấy người đó là xuất gia, người đó là tại gia chứ không được lộn xộn.

Ở trên nói tất cả đều được thọ nhưng có phạm tội thất nghịch thì không được thọ. Thất nghịch là cái gì? Làm cho Phật chảy máu là một, giết cha là hai, giết mẹ là ba, giết Hòa Thượng tức là giáo sư, thầy của mình, bốn sư của mình là bốn, giết thương sư, người thọ giới, cũng như bây giờ tam sư thất chứng, A Xà Lê, phá Yết Ma chuyển pháp luân Tăng là sáu. Phá Yết Ma Chuyển Pháp Luân Tăng tôi cũng đã có giải thích, là Tăng Đoàn. Bây giờ danh từ nói là làm chủ tập thể.

Kỳ thực Tăng Đoàn làm chủ tập thể là một trăm phần trăm, cũng như một trăm Tăng nếu thiếu một người thì Yết Ma không hợp pháp. Cho nên trong Giới Luật nếu thiếu một người, có bệnh nặng hay có việc gì thì phải ủy nhiệm cho Tỳ Kheo khác hay Tỳ Kheo Ni khác để ủy quyền lại báo cáo với đại hội là nguyên do gì không đến nhưng đã có dem theo đồng nhất trí của đại hội tức là quyết nghị của đại hội thì nhất trí với đại hội mà người được ủy quyền lại báo cáo với đại hội thì phải nói chuyện cho đảng hoàng, nếu người cà lăm thì không có tư cách cho người ta ủy quyền, cũng có sự quy định.

Tăng Đoàn, tất cả việc lớn việc nhỏ đều phải qua sự Yết Ma, làm việc của Tăng Đoàn là quyết định rồi thì người nào cũng phải theo, không được phản đối.

Nếu mà có người, cũng như ở trong Tăng Đoàn là một trăm người, theo Tăng là bốn người trở lên có thể thành Tăng. Nếu có một người tổ chức bốn năm người hay sáu, mười người tổ chức một Tăng Đoàn, cũng là Yết Ma, bốn người là làm Yết Ma được rồi, để phản đối với Tăng Đoàn lớn, phá Yết Ma Chuyển Pháp Luân Tăng.

Nhưng bây giờ Tăng Đoàn đã không có thì đi đâu mà phá được? Thì điều này không có ai phạm là dĩ nhiên. Còn bây giờ Phật nhập Niết Bàn làm sao mà ra máu được? Làm cho Phật ra máu được? Là cũng không có phạm được.

Giết Thánh nhân đã có chứng quả A La Hán hay chứng quả Bích Chi Phật hay chứng quả từ sơ địa tới mười địa, tới Phật, thì giết những người này là phạm. Nếu người nào, trong bảy điều này có phạm một điều tức là không cho thọ giới.

Từ năm giới, mười giới, hai trăm năm mươi giới, ba trăm bốn mươi tám giới, tới Giới Bồ Tát nếu phạm thất nghịch một trong bảy điều này đều không cho thọ giới. Nếu miễn cưỡng thọ, tự mình giấu, giấu với người hỏi. Lúc thọ giới thì sư Yết Ma phải hỏi, hỏi có phạm không? Mà mình nói không có, mình thọ nhưng mà thọ cũng không được đắc giới, thọ cũng như không thọ. Nếu mà không phạm thì tất cả đều được thọ giới.

Theo Pháp của Phật; Giới Luật của Phật, người đã xuất gia rồi thì không lạy nhà vua, không lễ bái nhà vua, không lễ bái cha mẹ, lục thân, không lễ bái quỷ thần. Ngày xuất gia sắp cao tóc thì phải lễ bái cha mẹ rồi mới xuất gia. Sau khi xuất gia rồi thì không lễ bái cha mẹ nữa.

Còn quỷ thần, bây giờ người ta di cúng quỷ thần. Theo lục đạo luân hồi thì người cõi trời là cấp thứ nhất, loài người là cấp thứ nhì, A Tu La là cấp thứ ba, súc sinh là cấp thứ tư, quỷ thần là cấp thứ năm. Thần là làm quan ở loài quỷ. Cũng như làm quan ở loài người cũng là người, mặc dù y làm quan có thể lực nhưng cũng là thần người, cũng là người.

Làm quan ở loài quý thì cũng là quý, tại làm quan mình phong là Thần. Vì quý thần thì cái nghiệp có theo chút thần thông. Người có tu hành mới có thần thông, không có tu hành thì không có thần thông. Mặc dù không có thần thông nhưng mà mình ở trong lục đạo là cấp thứ hai, quý là cấp thứ năm là thấp hơn mình ba cấp. Thì đáng lẽ quý thần phải lễ bái mình mới đúng bởi vì mình cao hơn ba cấp, mà bây giờ làm người lại lễ bái quý thần là trái ngược lại. Nhiều người thấy quý thần có chút thần thông, lễ bái, nếu vậy thì con chim nó biết bay, mình không biết bay thì tại sao mình không lễ bái con chim mà còn muốn bắt con chim để ăn thịt nữa.

Ở trong này mình thọ Giới Bồ Tát, theo Giới Luật của Đại Thừa thì vua cũng không lễ bái, cha mẹ, lục thân, quý thần. Mình đã xuất gia rồi là Tam Bảo, là Tăng Bảo thì không được lễ bái những cái này.

Tất cả chúng sinh nếu hiểu được lời nói của Pháp Sư thì được thọ giới. Mà người ta ở xa, trăm dặm, ngàn dặm lại cầu Pháp Sư Bồ Tát để thọ giới. Nếu người Pháp Sư đó có ác tâm, có hờn giận, coi khinh chúng sinh này, không chịu truyền giới cho chúng sinh này là phạm điều này.



41. GIỚI VÌ LỢI LÀM THẦY

Chánh văn

Nếu Phật Tử, giáo hóa người sanh lòng tin tưởng pháp Đại Thừa, Bồ Tát làm Pháp Sư giáo giới cho người.

Lúc thấy có người muốn thọ giới Bồ Tát, nên bảo người ấy thỉnh hai Đại Sư: Hòa Thượng và A Xà Lê.

Phải hỏi người ấy có phạm tội thất nghịch không? Nếu người ấy hiện đời có phạm tội thất nghịch thời Pháp Sư không được cho người ấy thọ giới. Như không phạm tội thất nghịch thời cho thọ giới. Nếu có phạm trong mười giới trọng, phải bảo người ấy sám hối, đối trước tượng Phật và Bồ Tát ngày đêm sáu thời tụng giới Bồ Tát tha thiết đánh lễ tam thế chư Phật, cho được thấy hảo tướng. Sám hối như thế trong bảy ngày, mười bốn ngày, hăm mốt ngày, nhẫn đến trọn năm, mãi đến chừng nào thấy được hảo tướng. Đây là hảo tướng: Thấy Phật đến xoa đầu mình, thấy quang minh, thấy hoa báu v.v... các thứ cảnh tượng lạ, thấy được những hảo tướng ấy là triệu chứng tội đã tiêu diệt. Nếu không được thấy hảo tướng, dầu có sám hối vẫn vô ích, người này hiện đời không được đắc giới, nhưng được tăng ích thọ giới.

Nếu là người phạm trong bốn mươi tám điều giới khinh, đối thú sám hối, thời tội được tiêu diệt, không phải như tội thất nghịch.

Vị Pháp Sư giáo giới ở trong những pháp này phải hiểu rõ. Nếu không hiểu Kinh, Luật Đại Thừa, những giới khinh, giới trọng, hành tướng phải, chẳng phải; Không hiểu Đệ Nhứt Nghĩa Đế; Tập Chủng Tánh; Trưởng Dưỡng Tánh; Tánh Chủng Tánh; Bất Khả Hoại Tánh; Đạo Chủng Tánh; Chánh Pháp Tánh.

Những quán hạnh da, thiếu, xuất, nhập của các Pháp đó, cùng mười chi thiền, tất cả pháp hạnh mỗi mỗi điều không thông hiểu. Phật Tử vì tài lợi, vì danh tiếng cầu quấy, cầu nhiều, tham đệ tử đông, nên giảng tuồng là mình hiểu biết tất cả Kinh, Luật để được cúng dường, đó là tự dối mình mà cũng khi dối người khác. Nếu cố làm Giới Sư truyền giới cho người, Phật Tử này phạm “Khinh cầu tội”.

Giảng giải

Điều bốn mươi một này, vì lợi dưỡng mà làm thầy cho người ta, chõ này ở trên đã có nói: Người muốn thọ giới thì phải thỉnh, chõ này nói hai Sư. Kỳ thực hai Sư cũng được, một sư cũng được, bởi vì thọ Giới Bồ Tát khác hơn thọ Giới Thanh Văn, Tiểu Thừa. Theo thọ Giới Tiểu Thừa bây giờ thọ mười giới phải bốn Tăng, bởi vậy mới thành Tăng Đoàn. Còn thọ Giới Tỳ Kheo phải mười Tăng, mà Tỳ Kheo Ni thì phải hai mươi, mười Tỳ Kheo và mười Tỳ Kheo Ni, phải hai mươi, thọ Giới Tỳ Kheo thì mười Tỳ Kheo thôi.

Còn thọ Giới Bồ Tát, bởi vì không phải là suốt đời thôi, không phải là tận hình thọ. Giới Thanh Văn là tận hình thọ, người chết thì giới cũng mất luôn, còn Giới Bồ Tát người chết nhưng giới không mất. Từ thân này cho đến thân thành Phật giới đó không mất. Cho nên người Pháp Sư truyền giới chỉ là thay cho Phật, Bồ Tát mà truyền thôi, chứ tự mình không được làm Hòa Thượng đặc giới. Cho nên một sư cũng

*dù truyền giới nhưng phải thỉnh Phật Thích Ca làm
đắc giới Hòa Thượng; Văn Thủ Bồ Tát làm Yết Ma
Hòa Thượng; Di Lặc Bồ Tát làm giáo thọ Hòa Thượng,
mười phương chư Phật làm Tôn chứng.*

*Nói Hòa Thượng cao, Thượng Tọa, Đại Đức còn
thấp hơn. Còn theo trong Giới Bồ Tát thỉnh Phật
Thích Ca cũng xưng là Đại Đức, Đại Đức Thích Ca
Mâu Ni, Đại Đức Văn Thủ Sư Lợi, Đại Đức Di Lặc.
Thì Đại Đức cũng không phải thấp. Xưng hô Phật
cũng là Đại Đức vậy, một sư cũng được, hai sư cũng
được. Nhưng không phải làm đắc giới Hòa Thượng,
không phải là Yết Ma giáo thọ. Chỉ là thay cho Phật,
Bồ Tát, thay cho Tam Bảo mà truyền thôi.*

*Sư truyền thì phải hỏi người thọ có tội thát nghịch
ở trên đã nói, nếu có phạm thì không được thọ. Thọ
rồi nếu có phạm mười giới thì phải sám hối. Nhưng ở
trong này nói ở tượng Phật, tượng Bồ Tát mà sám hối
thì tôi nghi cái này là không đúng, là do người hậu
thế thêm vào. Kinh Luật của Phật cũng có nhiều người
lấy cái ý của mình để thêm vào đó, cũng có người làm
tài khôn chó thích. Cũng như Pháp Bảo Đàm Kinh có
người chó thích, sau này in lấy lời chó thích in thành
chánh văn, cũng có vậy. Bởi vì theo Giới Luật trong
Đại Tạng tôi có coi, sám hối phải đối với người, theo
cái lý mình biết cũng phải vậy. Không được ở trước
tượng Phật, tượng Bồ Tát, ai chứng minh. Bởi vì tượng
Phật, tượng Bồ Tát chỉ là tượng trưng thôi, đâu có*

ai biết, còn sự sám hối phải có người chứng minh mới được, mình mới có sợ người ta biết rồi, có sợ thì sau này mới quyết tâm giữ. Cho nên Giới Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni phạm giới Ba La Di có mười thứ trọng là Ba La Di.

Giới Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni phạm Ba La Di là không được sám hối là tử hình, tức là Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni đó kể là chết rồi.

Cũng có kinh nói có thể sám hối tức là lúc đang phạm rồi tức khắc báo cáo Tăng Đoàn xin sám hối. Được Tăng đoàn chấp thuận, cũng như Tỳ Kheo thì phải phụng sự hai mươi Tỳ Kheo nửa tháng, rót nước bới cơm, múc nước tắm. Hai mươi Tỳ Kheo này thấy mình có lòng chân thật sám hối thì mới Yết Ma cho mình sám hối xuất tội. Mà sám hối xuất tội đó chỉ là được miễn tội địa ngục chờ địa vị Tỳ Kheo cũng là phải mất rồi, nhưng mà được giữ làm Sa Di. Tỳ Kheo Ni phải bốn mươi tức là hai mươi Tỳ Kheo Ni, hai mươi Tỳ Kheo, cũng phải phụng sự nửa tháng, nếu trong bốn mươi người có một người phản đối, không đồng ý là không được, phải tất cả đều đồng ý hết mới cho sám hối xuất tội.

Tội cấp thứ nhì thì cũng vậy, cấp thứ nhì thì săn sóc bảy ngày thôi chờ khỏi cân nửa tháng. Tội cấp thứ ba thì phải đối với bốn người. Còn từ cấp thứ tư trở xuống tới cấp thứ năm, thứ sáu thì gọi là đối thủ sám hối, đối với một người thôi. Ở đây gọi là đối thủ sám hối tức là đối với một người nói xin

chú ý chứng minh cho tôi, tôi đã phạm giới gì rồi đó, sau này tôi không dám phạm nữa, xin chứng minh cho tôi.

Tỳ Kheo phải sám hối với Tỳ Kheo, Sa Di phải sám hối với Sa Di. Mà sám hối cao hơn thì được, cũng như Sa Di sám hối với Tỳ Kheo thì được nhưng Tỳ Kheo sám hối với Sa Di thì không được. Cũng như bậc cư sĩ sám hối với Sa Di thì được, sám hối với Tỳ Kheo được nhưng sám hối với người chưa thọ giới không được. Cư sĩ đã thọ ngũ giới rồi thì phải sám hối với người thọ ngũ giới bởi vì chưa thọ đâu có biết giới mà sám hối, mà chứng minh. Sám hối với người cao hơn mình thì được, sám hối với người thấp hơn mình là không được. Bởi vì thấp hơn mình đâu có thọ giới đó, đâu có biết giới đó làm sao chứng minh cho mình được.

Có người biết rồi mình mới sợ người đó biết lần sau mình phạm có người chứng minh. Nếu là đối với tượng Phật, gỗ, đá, thì làm sao mình ở trước tượng Phật, tượng Bồ Tát mình phạm cũng không chứng minh cho mình được.

Ở trong này nói thấy hảo tướng. Người tu pháp môn khác muốn thấy hảo tướng thì khó, tu Tổ Sư Thiền thấy hảo tướng là dễ dàng lắm. Mà lại người tham thiền thấy tướng này còn không được, còn phải quét bỏ, nếu cho đó là hảo tướng là không được nữa, là thiền bệnh. Thì Tôi nghi chõ này không

dúng với ý Phật nói rõ trong Kinh Luật. Kinh Luật là Phật dạy mình phải đối với người mà sám hối. Cách sám hối cũng như tôi đã giảng, mình thọ giới gì phải sám hối với người thọ cùng giới với mình thì mới chứng minh cho mình được, mình mới có sơ, mới sơ là người ta đã biết rồi, mình mới giữ. Trước hình tượng Phật, Bồ Tát mình khỏi cần sợ, trước hình tượng mình phạm cho coi cũng làm được vậy thì sám hối đó không đủ sức, nhưng những chúng sinh đó là có thành tâm, muốn thọ Giới Bồ Tát, muốn hành đạo Bồ Tát thì mình giảng được, những người nào có ác tâm muốn biết để phá hoại thì mình giảng là phạm.

◆◆◆

42. GIỚI VÌ NGƯỜI ÁC GIẢNG GIỚI

Nếu Phật Tử, không được vì tài lợi mà đem Đại Giới của chư Phật đây nói với người chưa thọ giới Bồ Tát, hoặc với hàng ngoại đạo, những người tà kiến ... Trừ Quốc Vương, ngoài ra không được nói với tất cả hạng người ấy. Những hạng người ấy chẳng thọ giới của Phật, gọi là súc sanh, đời đời sanh ra không gặp được Tam Bảo, như cây đá, không có tâm thức, gọi là Ngoại Đạo, bọn tà kiến, nào khác cây cối. với những hạng người tà ác ấy. Nếu Phật tử giảng nói giới pháp của chư Phật, thời phạm “Khinh cấu tội”.

(Phần 42 không có băng lược giảng, xin lược qua)

◆◆◆

43. GIỚI CỔ MÓNG TÂM PHẠM GIỚI

Chánh văn

Nếu Phật Tử, do đức tin mà xuất gia, thọ chánh giới của Phật, lại cố móng tâm hủy phạm giới pháp, thời không được thọ lãnh đồ cúng dường của tất cả Đàn Việt, cũng không được đi trên đất của quốc dân, không được uống nước của quốc dân. Năm ngàn đại quỷ luôn đứng án trước mặt người đó mà gọi là “Gã bợm giặc”. Nếu khi đi vào trong phòng nhà thành áp, các quỷ thường theo chà quét dấu chân của người ấy. Tất cả người đời đều mắng người ấy là kẻ giặc trong Phật Pháp. Hết thảy chúng sanh đều không muốn nhìn ngó người ấy, nếu phạm giới khác nào loài súc sanh, cây cỏ. Nếu cố phá hủy pháp của Phật, Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Điều bốn mươi ba này thì giống điều ở trên, phát thệ chẳng thà chịu bao nhiêu cực khổ cũng không lấy thân phá giới mà thọ cúng dường của mười phương, của thí chủ. Điều này là mình phải biết hổ thẹn, mình không có đủ tư cách để thọ cúng dường của mười phương, của Phật Tử, phải luôn cảm thấy hổ thẹn không đủ tư cách. Mình đi trên đất, uống nước, ăn cơm, mặc áo, ở nhà đều là của mười phương thí chủ, mình phải biết hổ thẹn, giữ gìn Giới Luật, theo chánh pháp mà tu hành, tự giác, giác tha. Nếu không thì phạm giới này.



44. GIỚI KHÔNG CÚNG DƯỜNG KINH LUẬT

Chánh văn

Nếu Phật Tử, phải thường nhất tâm thọ trì đọc tụng Kinh Luật Đại Thừa, dùng giấy, vải, hàng, lụa, thẻ tre, vỏ cây, cho đến lột da làm giấy, chích máu làm mực, lấy tủy làm nước, chẻ xương làm viết, để biên chép Kinh Luật, dùng vàng bạc cùng hương hoa vô giá và tất cả châu báu làm hộp, rương, đựng những quyển Kinh Luật.

Nếu không y theo pháp mà cúng dường Kinh Luật, Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Điều bốn mươi bốn là muốn mình trọng Pháp Bảo; Kinh Luật, Kinh Điển là thuộc về Pháp Bảo. Nhưng mà mình đã thọ giới Bồ Tát không những Pháp Bảo; Phật Bảo; Pháp Bảo; Tăng Bảo mình cũng phải cúng dường, phải kính trọng. Nhưng ở đây nói như vậy, cái duyên như vậy là muốn mình hết sức kính trọng chó không phải mình phải y theo cái này mà làm. Cũng như bây giờ tôi dạy người ta tham thiền, nếu mình ngày đêm mà tham thiền rồi thì tức là làm đủ cái này rồi, bởi vì theo Kinh mà thực hành rồi thì rất trọng Pháp Bảo rồi. Tôi cũng đã có giải thích Tam Bảo có hai thứ gọi là Thường Trụ Tam Bảo với Tự Tánh Tam Bảo. Bây giờ mình quy y là quy y Thường Trụ Tam Bảo. Thường Trụ Tam Bảo là lấy tượng Phật tượng trưng cho Phật Bảo; Kinh, Luật tượng trưng

cho Pháp Bảo, chư Tăng, Ni tượng trưng cho Tăng Bảo. Muốn Tam Bảo thường trú ở thế gian thì phải có tượng Phật, Kinh Luật, bởi vậy người ta mới thấy được.

Còn phải nhờ Thường Trù Tam Bảo giáo hóa cho mình biết cách tu hành đi đến ngộ nhập Tự Tánh Tam Bảo, ngộ được Tự Tánh Tam Bảo tức là thành Phật, là được đạt đến tự do tự tại, giải thoát tất cả khổ. Phật muốn mình đạt đến tự do tự tại giải thoát tất cả khổ thì có dạy cách thực hành gọi là tám mươi bốn ngàn pháp môn. Tùy theo mọi chúng sinh căn cơ trình độ thích hợp. Nhưng tám mươi bốn ngàn pháp môn quy nạp lại là có bốn đại loại: Tham thiền, niệm Phật, trì chú, quán tưởng, bốn đại loại này gồm tám mươi bốn ngàn pháp môn. Mình ở trong bốn đại loại này mình thực hành một loại nào thì cũng là thực hành theo Pháp Bảo rồi, bởi vì cái này mới đưa cho mình được thành Phật, đi đúng theo ý của Phật.

Kinh của Phật mục đích cũng muốn mình được đạt đến giác ngộ. Người hành đạo Bồ Tát thì phải cúng dường, kính trọng Pháp Bảo là tự nhiên, nếu không thì phạm điều này.



45. GIỚI KHÔNG GIÁO HÓA CHÚNG SANH

Chánh văn

Nếu Phật Tử, nên có lòng đại bi, khi vào trong tất cả nhà cửa thành ấp, thấy những loài chúng sanh,

phải xướng lên rằng: “Các ngươi đều nên thọ Tam Quy và Thập Giới”. Nếu gặp trâu, bò, chó, ngựa, heo, dê v.v... nên tâm nghĩ miệng nói: “Các ngươi là súc sanh nên phát Bồ Đề Tâm”. Khi Phật Tử đi đến núi, rừng, sông, đồng nội cùng tất cả chỗ, đều làm cho hết thảy chúng sanh phát tâm Bồ Đề.

Nếu Phật Tử không phát tâm giáo hóa chúng sanh, thời phạm “Khinh cẩu tội”.

Giảng giải

Điều bốn mươi lăm này đáng lẽ là rất dễ làm nhưng cũng ít người làm. Mình thọ Giới Bồ Tát thì tức nhiên là phải độ chúng sanh, độ chúng sanh thì phải giáo hóa chúng sanh. Không những người mà các loại súc sinh mặc dù không biết tiếng của mình. Cũng như bài kệ Kinh Hoa Nghiêm, chùa nào thời khóa chiêu cũng có tụng ba lần:

“Nhược nhân dục liễu tri
Tam thế nhất thiết Phật
Ưng quán pháp giới tánh
Nhất thiết duy tâm tạo”.

Tất cả đều do tâm tạo, tất cả Pháp do Tâm tạo. Tâm đã có tạo rồi thì có Nhân, có Nhân thì sẽ được Quả. Cũng như mình ở giữa đường gặp con chó tâm mình phát muôn độ con chó, muôn giáo hóa con chó. Mặc dù con chó nghe được hay không được mình không biết, mình có phát tâm mà miệng nói rồi thì đối với con chó

này mình có duyên rồi, sau này nó được cơ hội đầu thai thành người mình cũng có cơ hội độ con chó đó. Bởi vì mình đã có phát tâm độ con chó đó, con chó đó đã có duyên với mình rồi, bởi vì tâm mình có tạo rồi. Bởi vì Phật Pháp là nhất thiết duy tâm tạo. Phật mặc dù thần thông biến hóa vô lượng vô biên nhưng mà không độ được chúng sinh không có nhân duyên. Chúng sinh với Phật không có nhân duyên Phật độ không được.

Bây giờ mình dạy con chó mặc dù con chó nghe không được nhưng mình đã phát tâm kết duyên với con chó. Cho nên sau này con chó có cơ hội đầu thai thành người mình có cơ hội độ được nó, đã gieo cái nhân độ con chó rồi. Mình làm hạnh Bồ Tát, hành cái này rất dễ nhưng tôi biết sự thật ít có người ta làm. Thọ Giới Bồ Tát là có nhưng hành điều này rất dễ nhưng cũng ít người làm. Mình thấy, mình làm là có ích chứ không có hại, nếu mà không làm cũng là phạm khinh cấu tội này.



46. GIỚI THUYẾT PHÁP KHÔNG ĐÚNG PHÁP

Chánh văn

Nếu Phật Tử, thường nên có lòng đại bi phát tâm giáo hóa. Lúc vào nhà Đàn Việt sang giàu, cùng trong tất cả chúng hội, không được đúng thuyết pháp cho hàng bạch y. Phải ngồi trên tòa cao trước chúng bạch y.

Vị Tỳ Kheo Pháp Sư không được đứng dưới đất thuyết Pháp cho tử chúng. Khi thuyết Pháp, vị Pháp Sư ngồi tòa cao, dùng hương hoa cúng dường, còn tử chúng, hàng thính giả, thời ngồi dưới. Đối với Pháp Sư phải như là hiếu thuận cha mẹ, kính thuận Sư Trưởng như Bà La Môn thờ lửa. Nếu Phật Tử thuyết Pháp mà không đúng như Pháp thời phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Điều bốn mươi sáu này, giới Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni thì có mươi mấy điều nói đến điều này. Tức là muốn tất cả người nghe Pháp phải kính trọng Pháp, kính trọng Pháp thì phải kính trọng Pháp Sư thuyết Pháp, cho nên Pháp Sư thuyết Pháp không phải muốn người ta lê bái kính trọng, nhưng mà vì làm cho người ta được trọng Pháp Bảo cho nên phải dạy người nghe Pháp cung kính lê bái Pháp Sư; Pháp Sư phải ngồi cao, người nghe phải ngồi thấp. Điều này chỉ là muốn làm cho tử chúng kính trọng Pháp Sư, kính trọng Pháp Bảo nếu không thì phạm điều này.



47. GIỚI CHẾ HẠN PHI PHÁP

Chánh văn

Nếu Phật Tử, đều đã có lòng tin thọ giới của Phật, hoặc Quốc Vương, Hoàng Tử, các quan, bốn bộ đệ tử tự ý thế lực cao quý, phá diệt Giới Luật Phật Pháp, lập ra điều luật chế, hạn chế bốn bộ đệ tử của Phật,

không cho xuất gia hành đạo, cũng không cho tạo lập hình tượng Phật và Bồ Tát, cùng Tháp và Kinh Luật. Lại đặt ra chức quan đồng lý hạn chế chúng, và lập bộ sổ ghi số Tăng. Tỳ Kheo Bồ Tát đứng dưới đất còn bạch y ngồi tòa cao, làm nhiều việc phi pháp như binh nô thờ chủ. Hàng Bồ Tát này chính nên được mọi người cúng dường, mà trở lại bắt làm tay sai của các quan chức, thế là phi pháp phi luật.

Nếu Quốc Vương và các quan có lòng tốt thọ giới của Phật, chớ làm những tội phá Tam Bảo ấy. Nếu cố làm, thời phạm “Khinh cấu tội”.

Giảng giải

Điều bốn mươi bảy này chỉ chuyên đối với những người có nắm quyền, có quyền thế, vua, quan. Ở trên thì có một điều khuyên những người có quyền thế nên thọ Giới Bồ Tát. Đã thọ Giới Bồ Tát rồi thì phải kính trọng Tam Bảo, phải giúp Phật Pháp hoằng dương ở thế gian để cho tất cả chúng sinh đều được giải thoát tất cả khổ. Còn nếu mà ý quyền thế của mình hạn chế sự hoằng pháp là điều này.



48. GIỚI PHÁ DIỆT PHẬT PHÁP

Chánh văn

Nếu Phật Tử do lòng tốt mà xuất gia, lại vì danh tiếng cùng tài lợi, giảng thuyết giới của Phật cho Quốc Vương và các quan, làm những sự gông trói các

Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, người thọ giới Bồ Tát như cách của ngục tù và binh nô? Như trùng trong thân sư tử tự ăn thịt sư tử, chớ chẳng phải trùng ở ngoài đến ăn. Cũng thế, các Phật Tử tự hủy phá Phật pháp, không phải ngoại đạo hay Thiên ma phá được.

Người đã thọ giới của Phật, nên hộ trì Giới Luật của Phật như ấp yêu con mít, như kính thờ cha mẹ, không được hủy phá.

Người Phật Tử khi nghe ngoại đạo, người ác dùng lời xấu hủy báng giới pháp của Phật, thời đau đớn không khác nào cả ba trăm cây dáo nhọn đâm vào tim mình, hay cả nghìn lưỡi dao, cả vạn cây gậy đánh bỗ vào thân mình. Thà tự cam vào ở địa ngục đến trăm kiếp, chớ không muốn nghe lời hủy báng giới pháp của Phật do bọn người ác. Huống là không lòng hiếu thuận, tự mình hủy phá giới pháp của Phật, hay làm nhân duyên bảo người khác hủy phá. Nếu cố phá giới pháp, Phật Tử này phạm “Khinh cẩu tội”.

Chín giới như vậy, cần nên học, hết lòng kính trọng phụng trì.

Giảng giải

Điều chót, điều bốn mươi tám. Mình đã thọ Giới Bồ Tát là phải hành đạo Bồ Tát độ chúng sinh mà mình còn vì cái lợi dưỡng vì cái danh dự mà ở trước nhà vua hay quan mà muốn được cái vui thích của nhà vua, quan mà mình nói cái việc dạy nhà vua, quan để bó buộc Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni hay các hạng Phật Tử

thì cũng như con trùng sư tử, tiêu diệt Phật Pháp là không phải ngoại đạo, chính là Phật Tử. Cũng như con sư tử thì bách thú, con cọp, con beo gì cũng còn sợ, mặc dù con sư tử đã chết rồi nhưng con cọp, con beo... không biết nó phải chết hay không, hay tưởng là nó ngủ, không dám lại ăn thịt của con sư tử, chỉ có con trùng sư tử tức là cái thân nó thui rồi nó sanh ra con trùng tự mình ăn thịt của sư tử.

Phật đã thọ ký sau này những đệ tử của Phật tự mình tiêu diệt Phật Pháp chứ không phải ngoại đạo thiêng ma phá hoại được Phật Pháp. Cho nên mình thọ Giới Bồ Tát phải bảo vệ Phật Pháp coi Phật Pháp cũng như con độc nhất của mình, cũng như mình phụng sự cha mẹ của mình, mình không được phỉ báng phá hoại. Mình nghe người khác phá hoại cũng như lấy dao mà đâm cái tâm mình vậy, lấy cây đánh bắn thân mình. Tức là chẳng thà mình vô địa ngục trăm kiếp cũng không nghe người ác có lời ác để mà phỉ báng phá hoại Phật Pháp. Vậy mà mình còn tự mình phá hoại Phật Pháp mà dạy người ta, cũng như dạy ông vua, ông quan, mình giúp cho phá hoại Phật Pháp, làm cái nhân duyên để phá hoại Phật Pháp thì cái đó là phạm cái tội này.

Kỳ thực mỗi điều tội khinh đều có tội nặng, nhiều điều tội khinh cũng có tội nặng chứ không phải điều khinh là khinh không, cũng tùy theo tình trạng có thể thành tội nặng.

Bốn mươi tám điều khinh đã giảng hết.

Nếu có chỗ nào thắc mắc thì đề ra hỏi.

❖ HỎI: Trong bốn mươi tám điều, điều thứ ba mươi mốt: Nếu ai ăn cắp tượng Phật, Bồ Tát, thì một vị thọ Bồ Tát Giới phải mua cái đó, thì nếu mua như vậy người ta ăn cắp mà có người mua thì vô tình tạo cho người ta ăn cắp thêm nữa, như vậy thì có mâu thuẫn không?

➢ DÁP: *Cũng như phóng sinh, mình phóng thì có người ta đi bắt. Nhưng mà Phật Pháp là nhất thiết duy tâm tạo, mình có lòng phát ra. Bởi vì nó không trộm cái này thì nó phải trộm cái khác, nó có cơ hội trộm cắp nó mới trộm được. Không phải vì mình mua mà nó mới đi trộm cắp. Lúc trộm cắp thì đáng lẽ cắp rồi bán, nếu mà nó bán không được cao giá thì nó bán thấp giá, nó bán thấp giá không được nó liệng bỏ, thì cũng là khinh rẻ Thường Trù Tam Bảo.*

Cũng như nó liệng bỏ đống rác hay gì đó thì mình cũng thấy không được, chẳng thà mình mua đem về để tôn kính, để nó khỏi phạm thêm tội khác nữa. Nhưng cái tâm trộm cắp của người trộm cắp nó không phải chỉ vì mình mua mà nó mới trộm cắp. Nó gặp cái gì nó ăn cắp cái đấy.

TỔNG KẾT

Đức Phật dạy: Các Phật Tử! Đó là bốn mươi tám điều giới khinh, các người phải thọ trì. Chư Bồ Tát thuở đời quá khứ đã tụng, chư Bồ Tát thuở đời vị lai sẽ tụng, chư Bồ Tát hiện tại đương tụng.

Các Phật Tử lắng nghe! Mười giới trọng, bốn mươi tám giới khinh đây, chư Phật trong ba thuở đã tụng, sẽ tụng và hiện đương tụng. Nay ta cũng tụng như vậy.

LUU THÔNG

Đức Phật phán tiếp: Tất cả đại chúng, Quốc Vương, Vương Tử, các quan, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, tín nam, tín nữ thảy, những người thọ trì Giới Bồ Tát, nên phải thọ trì đọc tụng giảng thuyết biên chép quyển giới pháp Phật Tánh Thường Trụ để lưu thông mãi mãi. Tất cả chúng sanh xoay vần truyền dạy lẫn nhau không dứt. Do đây, được gặp chư Phật, được chư Phật trao tay. Đời đời khỏi hẳn ba ác đạo và tám chổ nạn. Thường được thác sinh trong loài người, hay cõi trời.

Nay ta ở dưới cội Bồ Đề này, lược giảng giới pháp của chư Phật. Tất cả đại chúng phải nhất tâm học Ba La Đề Mộc Xoa, hoan hỷ phụng hành.

Như phần “Khuyến học” trong phẩm “Vô Tướng Thiên Vương” mỗi mỗi đều giảng rõ.

Lúc đó, chư vị Học Sĩ trong cõi tam thiên ngồi lắng nghe đức Phật tụng giới, hết lòng kính trọng, hoan hỷ thọ trì.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng xong về mươi bộ vô tận giới pháp trong phẩm “Tâm Địa Pháp Môn” của Đức Phật Lô Xá Na đã giảng nơi thế giới Liên Hoa Đài Tạng lúc trước. Nghìn trăm ức Đức Thích Ca cũng đồng giảng như vậy.

Từ cung Đại Tự Tại Thiên Vương đến dưới cây Bồ Đề này, thuyết pháp cả mươi chỗ, vì tất cả Bồ Tát và vô số đại chúng thọ trì đọc tụng giải thuyết pháp nghĩa cũng như vậy.

Nghìn trăm ức thế giới, Liên Hoa Đài Tạng thế giới, vi trần thế giới, chư Phật cũng giảng thuyết như vậy.

Tất cả Phật Tâm Tạng; Địa Tạng; Giới Tạng; Vô Lượng Hạnh Nguyện Tạng; Nhân Quả Phật Tánh Thường Trụ Tạng. Tất cả chư Phật giảng thuyết Vô Lượng Pháp Tạng như thế đã xong.

HẾT

MỤC LỤC

LƯỢC GIẢNG BỒ TÁT GIỚI

	Trang
- Lời Nói Đầu	05
- KINH PHẠM VỐNG	07
- MUỖI ĐIỀU TRỌNG	13
1. GIỚI SÁT SANH	13
2. GIỚI TRỘM CƯỚP	16
3. GIỚI DÂM	18
4. GIỚI VỌNG	20
5. GIỚI BÁN RUỢU	22
6. GIỚI RAO LỖI CỦA TỨ CHÚNG	24
7. GIỚI TỰ KHEN MÌNH CHÈ NGƯỜI	27
8. GIỚI BỐN XỄN THÊM MẮNG ĐUỔI	28
9. GIỚI GIẬN HỜN KHÔNG NGUỒI	30
10. GIỚI HỦY BÁNG TAM BẢO	31
- BỐN MUỖI TÁM ĐIỀU KHINH	42
1. GIỚI KHÔNG KÍNH THẦY BẠN	42
2. GIỚI UỐNG RUỢU	46
3. GIỚI ĂN THỊT	48
4. GIỚI ĂN NGŨ TÂN	49
5. GIỚI KHÔNG DẠY NGƯỜI SÁM TỘI	50
6. GIỚI KHÔNG CÚNG DƯỜNG THỈNH PHÁP	52

7. GIỚI KHÔNG ĐI NGHE PHÁP	56
8. GIỚI CÓ TÂM TRÁI BỎ ĐẠI THỪA	57
9. GIỚI KHÔNG KHÁN BỆNH	59
10. GIỚI CHÚA KHÍ CỤ SÁT SANH	61
11. GIỚI ĐI SỨ	62
12. GIỚI BUÔN BÁN PHI PHÁP	62
13. GIỚI HỦY BÁNG	63
14. GIỚI PHÓNG HỎA	65
15. GIỚI DẠY GIÁO LÝ NGOÀI ĐẠI THỪA	66
16. GIỚI VÌ LỢI MÀ GIẢNG PHÁP LỘN LẠO	68
17. GIỚI CẬY THẾ LỰC QUYỀN TỐI	71
18. GIỚI KHÔNG THÔNG HIỂU MÀ LÀM THẦY TRUYỀN GIỚI	73
19. GIỚI LUỒNG THIỆT	76
20. GIỚI KHÔNG PHÓNG SANH	77
21. GIỚI ĐEM SÂN BÁO SÂN, ĐEM ĐÁNH TRẢ ĐÁNH	79
22. GIỚI KIÊU MẠN KHÔNG THỈNH PHÁP	81
23. GIỚI KHINH NGẠO KHÔNG TẬN TÂM DẠY	94
24. GIỚI KHÔNG TẬP HỌC ĐẠI THỪA	96
25. GIỚI TRI CHUNG VỤNG VỀ	98
26. GIỚI RIÊNG THỌ LỢI DƯỠNG	99
27. GIỚI THỌ BIỆT THỈNH	102
28. GIỚI BIỆT THỈNH TĂNG	103
29. GIỚI TÀ MẠNG NUÔI SỐNG	105
30. GIỚI QUẢN LÝ CHO BẠCH Y	107

31. GIỚI KHÔNG MUA CHUỘC	108
32. GIỚI TỔN HẠI CHÚNG SANH	110
33. GIỚI TÀ NGHIỆP GIÁC QUÁN	111
34. GIỚI TẠM BỎ BỒ ĐỀ TÂM	112
35. GIỚI KHÔNG PHÁT NGUYÊN	114
36. GIỚI KHÔNG PHÁT THÊ	116
37. GIỚI VÀO CHỖ HIỂM NẠN	119
38. GIỚI TRÁI THỦ TỰ TÔN TI	121
39. GIỚI KHÔNG TU PHƯỚC HUỆ	124
40. GIỚI KHÔNG BÌNH ĐẲNG TRUYỀN GIỚI	126
41. GIỚI VÌ LỢI LÀM THẦY	132
42. GIỚI VÌ NGƯỜI ÁC GIẢNG GIỚI	138
43. GIỚI CỐ MỐNG TÂM PHẠM GIỚI	139
44. GIỚI KHÔNG CUNG DƯỜNG KINH LUẬT	140
45. GIỚI KHÔNG GIÁO HÓA CHÚNG SANH	141
46. GIỚI THUYẾT PHÁP KHÔNG ĐÚNG PHÁP	143
47. GIỚI CHẾ HẠN PHI PHÁP	144
48. GIỚI PHÁ DIỆT PHẬT PHÁP	145
- TỔNG KẾT	149
- LƯU THÔNG	149

LUỢC GIẢNG BỒ TÁT GIỚI

Dịch giả: **HT. THÍCH TRÍ TỊNH**
Lược giảng: **HT. THÍCH DUY LỰC**

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
53 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: 04.37822845 - Fax: 04.37822841
Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc - Tổng biên tập
NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: **LÊ HỒNG - NGUYỄN THỊ THANH THỦY**
Sửa bản in: **HT. THÍCH MINH HIỀN**
Trình bày và bìa: **PHẠM DUY**

Đơn vị liên kết:
Hòa Thượng THÍCH TỊNH HẠNH
Tổ In ấn và Phát hành kinh sách
294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, Tp.HCM

In số lượng 1.000 cuốn, khổ 14,5x20,5 cm

CÔNG TY CỔ PHẦN IN KHUYẾN HỌC PHÍA NAM

Trụ sở: 128/7/7 Trần Quốc Thảo, Phường 7, Quận 3, Tp. HCM
X.In: 9-11 đường CN1 (KCN Tân Bình), P.Sơn Kỳ, Q.Tân Phú, Tp.HCM
Số Đăng ký KHXB: 2663-2015/CXBIPH/04-285/TG
QĐXB số: 715/QĐ-NXBTG ngày 02/10/2015.
Mã số ISBN: 978-604-2835-9

In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2015